

Sa Di Giới và Sa Di Ni Giới

Hòa thượng Thích Trí Quang dịch giải

Mục lục

- [1. Lời Huấn Thị Sa Di & Sa Di Ni và Mục lục](#)
- [2. Phần Kính Phụng Di Giáo](#)
- [3. Tỳ Ni Nhật Dụng Thiết Yếu](#)
- [4. Quy Sơn Cảnh Sách Văn](#)
- [5. Sa Di Luật Nghi Yếu Lược](#)
- [6. Sa Di Ni Luật Nghi Yếu Lược](#)

-ooOoo-

[1]

Lời Huấn Thị Sa Di & Sa Di Ni

Thiện nam và thiện nữ, nay các người lãnh thọ giới pháp rồi thì phải tôn kính mà vâng giữ, không được vi phạm giới pháp cần phải phụng trì. Bằng cách hiền cúng Tam bảo, siêng trồng ruộng phước. Đối với Hòa thượng Xà lê thì nhất luật y như giáo huấn đúng với chánh pháp của các ngài, đối với thượng tọa trung tọa hạ tọa thì lòng thường cung kính. Tinh tiến hành đạo, báo ơn mẹ cha. Áo cốt che thân, không cần hoa mỹ; ăn đủ để sống, không được đam mê. Hoa hương phấn sáp không cho dính mình, sắc đẹp tiếng tà toàn không nhìn nghe. Nói từ tốn, giữ nghiêm chính, đừng rao lỗi người; nếu ai tranh chấp, nói cho đôi bên hòa hợp. Trai gái phải khác biệt, có cây cũng đừng tồn thương. Không phải người hiền thì không thân làm bạn, không phải bậc thánh thì không thờ làm thầy. Y và bát thường chung với mình. Phi thời không ăn, phi pháp không nói. Tinh cần suy nghĩ nghĩa lý, ôn cũ biết mới. Ngồi thì thiền tư, dậy thì đọc tụng. Đóng ba đường ác, mở cửa niết bàn. Nương dựa vào pháp Tỳ kheo mà tăng trưởng những chánh nghiệp trên đây, làm cho tâm bồ đề không thoái chuyển, trí bát nhã trong sáng hoàn. Quảng độ chúng sinh, cầu thành chánh giác. Dụng tâm như vậy mới thật là đệ tử của Phật.

Người làm việc trích và chỉnh thành lời huấn dụ này là chính ngài Bách trọng (Vạn 106/266). Lời này có trong tất cả nghi thức truyền giới Sa di và Sa di ni.

Mười Điều Tâm Niệm

Thứ nhất, nghĩ đến thân thể thì đừng cầu không bệnh khổ, vì không bệnh khổ thì dục vọng dễ sinh. Thứ hai, ở đời đừng cầu không hoạn nạn, vì không hoạn nạn thì kiêu xa nổi dậy. Thứ ba, cứu xét tâm tánh thì đừng cầu không khúc mắc, vì không khúc mắc thì sợ học không thấu đáo. Thứ tư, xây dựng đạo hạnh thì đừng cầu không bị ma chướng,

vì không bị ma chướng thì chí nguyện không kiên cường. Thứ năm, việc làm đừng mong dễ thành, vì việc dễ thành thì lòng khinh thường, kiêu ngạo. Thứ sáu, giao tiếp đừng cầu lợi mình, vì lợi mình thì mất đạo nghĩa. Thứ bảy, với người thì đừng mong tất cả đều thuận theo ý mình, vì được thuận theo ý mình thì lòng tất kiêu căng. Thứ tám, thi ân thì đừng cầu đền đáp, vì cầu đền đáp là thi ân mà ý có mưu đồ. Thứ chín, thấy lợi thì đừng nhúng vào, vì nhúng vào thì si mê phải động. Thứ mười, oan ức không cần biện bạch, vì biện bạch là nhân ngã chưa xả.

Bởi vậy, Phật dạy lấy bệnh khổ làm thuốc thần, lấy hoạn nạn làm giải thoát, lấy khúc mắc làm thú vị, lấy ma quân làm bạn đạo, lấy khó khăn làm thích thú, lấy kẻ tệ bạc làm người giúp đỡ, lấy người chống đối làm nơi giao du, coi thi ân như đôi dép bỏ, lấy sự xả lợi làm vinh hoa, lấy oan ức làm cửa ngõ đạo hạnh. Nên chấp nhận trở ngại thì lại thông suốt, mà cầu mong thông suốt thì sẽ bị trở ngại. Thế tôn thực hiện tuệ giác bỏ đề ngay trong mọi sự trở ngại. Ương quật hành hung, Đề bà quấy phá, mà Ngài giáo hóa cho thành đạo cả. Như vậy há không phải chính sự chống đối lại làm sự thuận lợi, và sự phá hoại lại làm sự tác thành, hay sao? Ngày nay, những người học đạo, trước hết không dẫn mình vào trong mọi sự trở ngại, nên khi trở ngại ập đến thì không thể ứng phó. Chánh pháp chí thượng vì vậy mất hết, đáng tiếc đáng hận biết ngần nào?

Ghi Chú

Trước đây 10 điều tâm niệm tôi dịch từ sự trích lục của 1 bộ sách. Nay thì tìm ra và dịch theo nguyên văn, nằm trong Chính 47/373, tên sách là Bảo vương tam muội niệm Phật trực chỉ, của ngài Diệu hiệp, 1 tác phẩm mà ngài Văn thế muốn nhưng chưa thấy được (Chính 47/354). Mười điều tâm niệm được mở đầu bằng những lời sau đây.

Tâm tánh bình đẳng, bản thể nguyên vẹn. Do đó mà chúng sinh tuy bị ràng buộc trong nghiệp thức, nhưng không ai lại không có cái chí xuất trần. Thế nhưng muốn tham cứu đạo lý thì ma chướng đã hiện ra, một việc phiền lòng là vạn điều thiện mất cả, thành công thì nhỏ mà thất bại quá lớn, nên người đắc đạo quả thật quá ít. Huống chi vật dục đua nhau khuynh loát tâm trí, sống chết giành nhau đánh đổ sinh mạng, khiến ai cũng như ai. Làm cho cái Pháp mà Phật đã trải qua 3 vô số kiếp, hy sinh vô số đầu mất tùy nã, quốc thành thế tử, thân thịt tay chân, giữ giới, nhẫn nhục, tinh tiến, phụng sự thiện hữu, không tiếc tính mạng trong việc tu tập các nhân tố của tuệ giác bỏ đề mới thực hiện được, cái Pháp ấy nhất đản đến ta, gặp trở ngại mà thoái chí là mất tất cả, thật đáng thống hận. Nay ta đã làm con Phật, vậy mà không nỗ lực phấn đấu, ngồi mà nhìn con mắt tuệ giác của pháp giới chúng sinh mù mờ, thì thật đau lòng còn hơn cắt da xả thịt. Do đó mà tôi y cứ kinh điển, lập ra "10 hạnh trở ngại lớn lao", mệnh danh là "10 hạnh không cầu". Tình đời dẫu chẳng ai muốn trở ngại, nhưng cố gắng chấp nhận thì những trở ngại ấy hiện ra, thân tâm ta nhờ đã nung luyện trước trong đó, nên các thứ ma, mọi thứ ác, hết thấy trở ngại không thể khuynh đảo hay cản trở được nữa. Như vàng ở trong lò lửa, lửa nung vàng, nhưng vàng lại nhờ đó mà thành vật dụng ...

Và "10 hạnh không cầu" ấy tôi đổi tên là "10 điều tâm niệm".

Trí Quang

Đổi Thay Và Nội Dung

Sau khi làm việc cho Bồ tát giới, Tỷ kheo giới, Tỷ kheo ni giới, Thức xoa giới, nay tôi làm việc cho Sa di giới và Sa di ni giới. Như vậy là 6 giới bản của xuất gia đã đủ cả. Làm việc cho Sa di giới và Sa di ni giới như thế nào? Nguyên năm 2516 (1972) tôi đã biên tập bộ Luật sa di và sa di ni, gồm có 3 tập. Nay tu chỉnh bộ ấy, tu chỉnh cho gọn gàng hơn, và đổi ra tên Sa di giới và Sa di ni giới, chia làm 2 tập.

Cũng như sách cũ, sách mới này gồm có 9 tiểu phẩm: 1 là kinh Di giáo, 2 là kinh Bát đại nhân giác, 3 là văn Khuyến phát bồ đề tâm, 4 là Phát bồ đề tâm (phụ cho số 3), 5 là Cảnh sách, 6 là Tỳ ni, 7 là Sa di luật nghi, 8 là Sa di ni luật nghi, 9 là Sa di luật nghi lược (phụ cho 2 số 7 và 8). Trong 9 tiểu phẩm này, 3 tiểu phẩm 5, 6, 7, thường gọi là "luật tiểu", còn tiểu phẩm 8 là sao lục Vạn 106/349-355.

Tất cả 9 tiểu phẩm chia làm 2 loại: Một, loại "phù trì của Sa di giới và Sa di ni giới", gồm các tiểu phẩm 1, 2, 3, 4, 5, 6 (loại này xưa chỉ có 2 tiểu phẩm 5 và 6, nay tôi thêm các tiểu phẩm 1, 2, 3, 4). Hai, là loại "chủ yếu của Sa di giới và Sa di ni giới", gồm các tiểu phẩm 7, 8, 9. Với 9 tiểu phẩm và 2 loại như vậy, sách này chia làm 2 tập.

Tập 1, chỉ để tụng, học thuộc lòng, gồm có 3 phần: Một, "phần kinh tụng Di giáo", chỉ dịch nghĩa kinh này. Hai, "phần dịch âm dịch nghĩa" Tỳ ni, Cảnh sách, Sa di luật nghi, Sa di ni luật nghi. Ba, "phần sao lục Hoa văn" của 4 tiểu phẩm trên. Trong 2 phần Hai và Ba, mỗi đoạn có đánh dấu giả đặt để dễ dò.

Tập 2, chỉ để học ý nghĩa, gồm có 2 loại : Một, "loại phù trì của Sa di giới và Sa di ni giới", là dịch nghĩa và chú giải 6 tiểu phẩm Di giáo, Bát đại nhân giác, Phát bồ đề tâm văn, Phát bồ đề tâm, Cảnh sách, Tỳ ni. Hai, "loại chủ yếu của Sa di giới và Sa di ni giới", là dịch nghĩa và chú giải 2 tiểu phẩm Sa di luật nghi và Sa di ni luật nghi, phụ lục tiểu phẩm 9. Khác với sách cũ, trọn tập 2 này không còn để phần dịch âm của bất cứ tiểu phẩm nào.

[Lời Huấn Thị Sa Di & Sa Di Ni và Mục Lục](#)	[Phần Kinh Tụng Di Giáo](#)
[Tỳ Ni Nhật Dụng Thiết Yếu](#)	[Quy Sơn Cảnh Sách Văn](#)
[Sa Di Luật Nghi Yếu Lược](#)	[Sa Di Ni Luật Nghi Yếu Lược](#)

Xem thêm: [Luật nghi Sa-di \(Nam tông\)](#), Tỳ kheo Giác Giới.

Source: Buddhism Today, <https://www.buddhismtoday.com>

[[Trở về trang Thư Mục](#)]

update: 20-12-2003

Sa Di Giới và Sa Di Ni Giới
Hòa thượng Thích Trí Quang dịch giải

[2]

Phần Kính Phụng Di Giáo

Ý Nghĩa Của Nội Dung

Nay nên nói tổng quát về ý nghĩa nội dung của sách này, tức của 9 tiểu phẩm:

Một, kinh Di giáo nói Phật diệt độ rồi thì Giới là Thầy; Giới ấy là pháp thân còn mãi của Phật; và hành trì thì phải "bất phóng dật": đó là giáo huấn tối hậu của Phật.

Hai, kinh Bát đại nhân giác thì luận Phân biệt công đức nói "bát đại nhân niệm" (Chính 25/51); tôi chắc 8 điều giác ngộ kinh này nói, vốn được tuyển tập như trường học kinh Pháp cú: sự quan trọng của 8 điều ấy là ở đó.

Ba, văn Khuyến phát bồ đề tâm nói về chí nguyện của người xuất gia, mà quan trọng nhất là chí nguyện làm cho Phật pháp tồn tại.

Bốn, Phát bồ đề tâm, giảng giải thật rõ, theo luận học, về sự phát bồ đề tâm.

Năm, văn Cảnh sách thì nổi bật nhất khi nói "người xuất gia là cát bước thì muốn vượt tới phương trời cao rộng, tâm tĩnh và hình dung khác hẳn thế tục"; "trong lòng tự kỳ hèn cho mình phải làm trụ cột cho Phật pháp, làm gương mẫu cho tương lai"; "cường lại mà tự làm chủ tể, đừng thí thân theo tánh tình con người của mình".

Sáu, Tỳ ni thì nguyện "ngịch lưu", chính nơi đời sống này mà điều hóa nó ra, và căn bản là phải biết 5 đức tính "một là phát tâm xuất gia, vì cảm tội Phật pháp; hai là hủy bỏ hình đẹp, vì thích ứng pháp y; ba là cắt ái từ thân, vì không còn thân sơ; bốn là không kể thân mạng, vì tôn sùng Phật pháp; năm là chí cầu đại thừa, vì hóa độ mọi người. Trên đây là ý nghĩa nội dung của 6 tiểu phẩm thuộc loại "phù trì của Sa di giới và Sa di ni giới".

Bảy, Sa di luật nghi thì nói về 10 giới luật và 24 uy nghi cho Sa di. Tám, Sa di ni luật nghi thì nói về 10 giới luật và 22 uy nghi cho Sa di ni. Chín, Sa di luật nghi lục yếu cũng nói về giới luật và uy nghi cho Sa di và Sa di ni.

Nhân tiểu phẩm này, cũng nên biết danh từ Sa di mà xưa nay dùng, tôi cũng dùng, hầu hết vốn chỉ cho cấp bậc Sa di, tức gồm cả Sa di và Sa di ni. Và trên đây là nội dung ý nghĩa của 3 tiểu phẩm thuộc loại "chủ yếu của Sa di giới và Sa di ni giới".

Mục Dích Nội Dung Ấy

Mục đích chính yếu, và có thể nói là duy nhất của Sa di giới và Sa di ni giới là để trở thành Tỷ kheo hay Tỷ kheo ni. Giới pháp cấp bậc Sa di đòi hỏi cấp bậc này về làm thì làm đúng phần Sa di, mà còn làm theo Tỷ kheo trong một số việc cần tập trước; về biết cũng vậy, phải biết đúng phần Sa di mà còn phải biết một số điều cần biết trước về Tỷ kheo. Sa di đối với Tỷ kheo như vậy, thì Sa di ni đối với Tỷ kheo ni, dầu còn cách cấp bậc Thức xoa, cũng vẫn phải như vậy. Vì phải là Tỷ kheo hay Tỷ kheo ni mới là Tăng số, là Tăng bảo trong Tam bảo, và người xuất gia, cuối cùng, phải đứng vào Tăng số ấy.

Nhưng trách nhiệm của ai quan trọng nhất trong mục đích nói trên? Ai là người có trách nhiệm làm cho cấp bậc Sa di trở thành cấp bậc Tỷ kheo? Người đó chính là vị Thầy. Giới luật không cho ai chưa thọ đại giới mà được coi đến đại giới. Như vậy làm sao cho cấp bậc Sa di có đủ tư cách thọ đại giới, làm sao bảo đảm họ có tư cách ấy, thì đó là nhiệm vụ của vị Thầy. Khi chúng ta tìm về tư cách này thì chính vị thầy làm với sự cộng tác bởi 10 vị Tỷ kheo là ít nhất. Việc tự bảo đảm có tư cách thọ đại giới hay chưa, hay không, thì bản thân cấp bậc Sa di không thể tự làm mà được tín nhiệm và chấp thuận. Vị thầy quan trọng như vậy nên Ngũ phần luật nói, "Thầy thương trò như con, trò trọng thầy như cha, siêng năng dạy bảo thì có thể làm cho Phật pháp rộng ra và còn mãi" (Chính 22/110).

Tài Liệu Và Mục Lục

Tài liệu được sử dụng trong sách này khá nhiều, và được ghi rõ nơi mấy trang đầu tiên của các bản dịch giải mỗi tiểu phẩm. Nên ở đây không cần kê lại. Ở đây chỉ kê 3 tài liệu sử dụng nhiều nhất và 1 tài liệu sử dụng ít thôi, nhưng có ký hiệu cần biết trước, đó là:

Đại tạng kinh bản Đại chính tân tu. Ký hiệu là Chính, thí dụ Chính 1/100, là Đại tạng ấy, tập 1, trang 100. Mỗi trang có 3 khoảng trên giữa dưới, nhưng sách này không ghi rõ khoảng ấy và dòng chữ.

Tục tạng kinh bản chữ Vạn. Ký hiệu là Vạn, thí dụ Vạn 1/100 là Tục tạng ấy, tập 1 tờ 100. Mỗi tờ có 2 mặt a và b, mỗi mặt có 2 khoảng trên dưới, nhưng sách này cũng không ghi rõ những chi tiết ấy.

Phật học đại từ điển của Đinh Phước Bảo. Ký hiệu là Bảo, thí dụ Bảo 100, là đại từ điển ấy, trang 100. Mỗi trang có 3 khoảng trên giữa dưới, và dĩ nhiên có từ. Nhưng sách này cũng không ghi những chi tiết ấy.

Phật học nghiên cứu thập bát thiên, của Lương Khải Siêu. Sách có 18 bài. Ký hiệu là Siêu 1/10, tức sách ấy, bài 1 trang 10. Nay nói đến mục lục. Đáng lẽ mục lục phải làm đủ chi tiết. Nhưng mục lục đầu 2 tập của sách này chỉ ghi tên 9 tiểu phẩm. Còn mục chi tiết thì ghi thành trang đầu tiên khi dịch giải mỗi tiểu phẩm.

Thần Chú Để Giữ Giới

Muốn giữ giới, bất cứ giới phẩm nào, Luật tạng dạy phải "thiểu dục tri túc", ít ham muốn, biết vừa đủ; lại dạy thêm 1 hạnh nữa là "tàm quý", tự hổ thẹn, hổ thẹn người. Nay tôi xin trích 4 câu sau đây, và gọi đó là "thần chú giữ giới" - trích trong Chính 24/951:

"đi như Phật đi, đứng như Phật đứng, nhìn như Phật nhìn, nói như Phật nói".

Phản Kính Phụng Di Giáo

Nhất tâm đánh lễ Bồ sư Thích ca mâu ni phật, cùng Phật bảo khắp cả pháp giới. Nhất tâm đánh lễ kinh Giáo huấn vắn tắt của Phật lúc sắp niết bàn, cùng Pháp bảo khắp cả pháp giới. Nhất tâm đánh lễ đại chúng Tỷ kheo trong đêm Phật sắp Niết bàn, cùng Tăng bảo khắp cả pháp giới.

Kính lạy đức Thế tôn,
biển công đức vô thượng,
thương xót độ chúng sinh,
nên con xin qui mạng.
Pháp tạng sâu và sạch,
tặng tiền cho hành giả
bằng pháp thể xuất thế,
con xin lạy tất cả.
Nay con nguyện thọ trì
Pháp tạng ấy của Phật,
để biết đạo phương tiện
của Bồ tát tu tập.
Biết đạo phương tiện ấy
thì Phật pháp trường tồn,
diệt trừ lỗi phạm thánh,
thành tựu lợi tự tha.

Nam mô Bồ sư Thích ca mâu ni Phật.

Kinh Giáo huấn vắn tắt của Phật lúc sắp niết bàn (cũng gọi là kinh Giáo huấn đề lại của Phật)

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, chuyển đẩy bánh xe chánh pháp lần đầu tiên hóa độ tôn giả Kiều trần như, thuyết pháp lần cuối cùng hóa độ tôn giả Tu bát đà la. Những người có thể hóa độ, Ngài đã hóa độ tất cả. Hôm nay, trong rừng Sa la, giữa cây song thọ, Ngài sắp niết bàn. Bây giờ là lúc giữa đêm, hoàn toàn yên lặng, không một tiếng động, Ngài dạy các đệ tử mà nói tóm tắt những điều cốt yếu của chánh pháp.

Các thầy Tỷ kheo, sau khi Như lai diệt độ, các thầy phải trân trọng tôn kính tịnh giới, như mù tối mà được mắt sáng, nghèo nàn mà được vàng ngọc. Phải biết tịnh giới là đức thầy cao cả của các thầy. Nếu Như lai ở đời thì cũng không khác gì tịnh giới ấy.

Giữ tịnh giới thì các thầy không được buôn, bán, dối trá, sấm sừa đất nhà, nuôi người, tôi tớ và súc vật, lo việc gieo trồng, kinh doanh tài bảo. Tất cả việc này, hãy tránh như tránh hổ lửa. Kể cả việc chặt phá cỏ cây và đào cuốc đất đai. Những việc chế thuốc thang, coi bói tướng, coi thiên văn, đoán thời tiết, tính lịch số, đều không thích hợp với các thầy. Các thầy hãy tiết chế cơ thể, ăn đúng thì giờ, sống bằng cách sống trong sạch, không được tham dự thế sự, lãnh sứ mạng liên lạc. Chú thuật, thuốc tiên, giao hảo quyền quý, và thân thiết với họ, rồi hèn hạ, ngạo mạn, tất cả đều không được làm. Phải tự đoan tâm, chánh niệm cầu độ. Không được che giấu lầm lỗi, tỏ ra kỳ dị để mê hoặc quần chúng. Đối với bốn sự hiển cúng thì phải biết tự lượng và biết vừa đủ. Để được hiển cúng thì không nên tích trữ.

Đó là Như lai nói tóm tắt về sự giữ giới. Giới thì chính thuận với căn bản của sự giải thoát, nên Như lai mệnh danh Ba la đề mộc xoa. Nhờ giới mà phát sinh thiên định, và

trí tuệ có năng lực hủy diệt thống khổ.

Thế nên, các thầy Tỷ kheo, hãy giữ tịnh giới, đừng cho vi phạm, thiếu sót. Ai giữ tịnh giới thì người đó có thiện pháp. Không có tịnh giới thì mọi thứ công đức không thể phát sinh. Do đó mà biết tịnh giới là chỗ yên ổn nhất, làm nơi trú ẩn cho mọi thứ công đức.

Các thầy Tỷ kheo, đã ở trong tịnh giới thì phải chế ngự năm thứ giác quan, không cho phóng túng vào trong năm thứ dục lạc. Như kẻ chăn trâu, cầm gậy mà coi giữ, không cho phóng túng, phạm vào lúa má của người. Phóng túng năm thứ giác quan, thì không những chỉ có năm thứ dục lạc, mà có thể sẽ không còn giới hạn nào nữa, không thể cầm chế. Như con ngựa hung hãn mà không được chế ngự bằng giây cương, thì sẽ mang người lao xuống hầm hố. Giặc cướp làm hại, khổ chỉ một đời, còn giặc giác quan họa đến nhiều kiếp: tai hại rất nặng, các thầy không thể không cẩn thận. Thế nên người có trí thì chế ngự mà không theo, giữ như giữ giặc, không cho phóng túng. Giả sử phóng túng năm thứ giác quan, thì cũng không bao lâu ta sẽ thấy chúng tàn diệt tất cả.

Các thầy Tỷ kheo, năm thứ giác quan do tâm chủ động, vì vậy mà các thầy lại phải thận trọng chế ngự tâm mình. Tâm còn đáng sợ hơn cả rắn độc, thú dữ, giặc thù, lửa dữ bùng cháy lan tràn cũng chưa đủ để ví dụ cho tâm. Như một kẻ tay bưng bát mật mà chuyển động chạy nhảy, chỉ thấy bát mật chứ không thấy hổ sâu, như thế không khác gì voi điên mà không có móc sắt, vượt khe mà được cây rừng, thì sẽ hung hăng nhảy vọt, khó mà ngăn cản; các thầy phải cấp tốc tóa chiết, đừng cho phóng túng. Phóng túng tâm ra thì làm tan nát việc thiện của người. Chế ngự tâm lại một chỗ thì không việc gì không thành. Thế nên, các thầy Tỷ kheo, hãy nỗ lực tinh tiến mà chiết phục tâm mình.

Các thầy Tỷ kheo, thọ dụng đồ ăn thức uống, hãy coi như việc uống thuốc, ngon không ham, dở không bỏ, vừa đủ duy trì cơ thể cho khỏi đói khát. Như ong lấy hoa, chỉ lấy mùi vị mà không tổn thương hương sắc, người xuất gia cũng vậy. Thọ dụng cúng phẩm của người vừa khỏi đói khát thì thôi, không được ham cầu cho nhiều, phá vỡ thiện niệm của họ. Hãy bắt chước kẻ khôn ngoan, biết lượng sức lực con trâu của mình chịu đựng nhiều ít, không dùng quá sức đến nỗi kiệt lực.

Các thầy Tỷ kheo, ban ngày thì nỗ lực thực tập thiện pháp, không để thì giờ lướt mắt, đầu đêm cuối đêm cũng đừng phê bỏ, giữa đêm lại phải tụng niệm để tự tiêu trừ điều ác, sinh trưởng điều thiện. Đừng vì lý do ngủ nghỉ mà để đời mình trôi đi, không được một chút ích lợi. Hãy nhớ ngọn lửa vô thường đốt cháy thế gian, để sớm cầu tự độ, đừng ham ngủ nghỉ. Giặc phiền não thường rình giết ta, dữ hơn kẻ thù, tại sao ta có thể ngủ nghỉ mà không tự cảnh giác? Phiền não ngủ trong tâm, cũng như rắn hổ mang màu đen nằm ngủ trong nhà, các thầy phải dùng móc sắt giữ giới mà cấp tốc móc kéo nó ra. Rắn ngủ ra rồi mới nên yên tâm ngủ nghỉ. Không ra mà ngủ thì thật là kẻ không biết hổ thẹn.- Sự hổ thẹn là phục sức đẹp nhất trong mọi thứ phục sức. Như cái móc sắt, sự hổ thẹn có năng lực chế ngự mọi thứ phi pháp của con người. Thế nên, các thầy Tỷ kheo, hãy luôn luôn biết hổ thẹn, si niệm, đừng bao giờ, dầu chỉ tạm thời mà thôi, được phép quên mất đức tính ấy. Mắt hổ thẹn là mắt công đức. Có hổ thẹn là có thiện pháp, không hổ thẹn thì không khác gì cầm thú.

Các thầy Tỷ kheo, nếu ai cất xả thân thể các thầy ra từng đốt, các thầy cũng phải tự kiềm chế tâm mình, đừng cho giận dữ. Lại phải giữ lấy miệng lưỡi, đừng để phát ra lời tiếng không tốt. Tâm giận dữ nổi lên là tự hại đạo nghiệp, hư mất công đức. Đức tính của Nhân, giữ giới và khổ hạnh không thể sánh bằng. Thực hành đức Nhân mới được mệnh danh là bậc thượng nhân có sức mạnh. Kẻ nào không thể tiếp nhận cái độc nhục mạ một cách hoan hỷ như uống nước cam lộ, kẻ ấy không thể được ca tụng là người nhập đạo có trí. Tại sao, vì giận dữ thì phá hủy hết thấy thiện pháp và danh tiếng đáng quý, hiện tại vị lai không ai muốn nhìn. Sự giận dữ hơn cả ngọn lửa ác liệt, vì thế mà

các thầy phải đề phòng một cách thường trực, đừng cho xâm nhập tâm trí. Giặc cướp công đức không chỉ hơn giận dữ. Thế gian hưởng thụ dục lạc, không phải là kẻ hành đạo, không có phương pháp đề tự khống chế, thế nên giận dữ thì còn có thể tha thứ được. Còn người xuất gia hành đạo là kẻ loại bỏ dục vọng, vậy mà giận dữ thì thật bất đáng; không khác gì giữa bầu trời mây trong mát mà sấm sét lóe lửa là điều không thích hợp.

Các thầy Tỷ kheo, hãy tự xoa đầu mình, đã bỏ sự trang sức và đồ tốt đẹp, mình mặc áo hoại sắc, tay cầm đồ thích ứng, khát thực để sống; tự thấy như vậy mà kiêu ngạo còn nổi lên, thì phải cấp tốc tóa chiết. Tăng thêm kiêu ngạo là điều mà thế nhân còn không nên có, huống chi người xuất gia nhập đạo là kẻ vì giải thoát, tự giáng mình xuống mà đi khát thực?

Các thầy Tỷ kheo, tâm lý đua nịnh quanh co trái ngược đạo pháp, thế nên các thầy phải chất trực tâm mình. Phải ý thức đua nịnh quanh co chỉ để dối trá, mà người nhập đạo thì không thể như vậy. Vì thế mà các thầy cần phải ngay thẳng tâm mình, lấy đức tính chất trực làm căn bản.

Các thầy Tỷ kheo, phải biết kẻ ham muốn nhiều, thì vì nhiều sự cầu lợi nên khổ não cũng nhiều. Còn ít ham muốn thì không cầu hồ, không dục vọng, nên không có cái họa đó. Chỉ có như thế mà thôi, sự ít ham muốn cũng đã phải thực tập, hưởng chỉ sự ấy còn đem lại đủ các công đức. Người ít ham muốn thì không đua nịnh quanh co để cầu được lòng người, cũng không bị các giác quan lôi kéo. Thực hành đức tính ít ham muốn thì lòng bình thản, không lo sợ, gặp cảnh ngộ nào cũng thấy thừa thãi, không bao giờ có cảm giác thiếu thốn. Có ít ham muốn là có niết bàn. Đó là hạnh ít ham muốn.

Các thầy Tỷ kheo, muốn giải thoát khổ não thì các thầy hãy cứu xét sự biết vừa đủ. Chính sự biết vừa đủ là giàu sang, vui thú và yên ổn. Biết vừa đủ thì nằm trên đất cũng thấy vui thích, không biết vừa đủ thì ở thiên đường cũng vẫn bất mãn. Không biết vừa đủ thì giàu mà nghèo, biết vừa đủ thì nghèo mà giàu. Không biết vừa đủ thì luôn luôn bị cả năm thứ dục lạc lôi kéo, làm cho người biết vừa đủ phải xót thương. Đó là hạnh biết vừa đủ.

Các thầy Tỷ kheo, muốn cầu yên tĩnh, vô vi và an lạc, thì các thầy hãy thoát ly mọi sự ồn ào và bối rối, ở đơn độc và ở một cách thư thái. Người ở yên tĩnh thì chúa trời Đế Thích và chư thiên đều tôn kính. Vì thế mà các thầy hãy thoát ly đồ chúng của mình, và đồ chúng của người, ở đơn độc, thư thái và thanh vắng, dùng "tư duy tu" mà cắt đứt gốc rễ đau khổ. Nếu thích đồ chúng thì sẽ bị đồ chúng quấy phá, như cây đại thọ mà cả bầy chim chóc tập hợp lại thì vẫn bị cái họa khô gãy. Thế gian ràng buộc mà chìm ngập trong khổ, thì cũng không khác gì voi giã mà sa xuống bùn lầy, hết mong thoát khỏi. Đó là hạnh siêu thoát.

Các thầy Tỷ kheo, nỗ lực tinh tiến thì không có việc gì khó khăn. Thế nên các thầy phải thực hành sự nỗ lực tinh tiến. Nước nhỏ mà chảy mãi thì có thể xuyên thủng cả đá. Nếu người hành đạo mà hay cưỡng nhắc phê bỏ, thì cũng như kéo lửa chưa nóng mà đã ngừng, dầu thiết tha có lửa, lửa cũng khó mà có được. Đó là hạnh tinh tiến.

Các thầy Tỷ kheo, cầu thiện tri thức, cầu thiện hộ trì và cầu thiện hỗ trợ, đều không bằng không quên chánh niệm. Không quên chánh niệm thì giặc phiền não hết cách xâm nhập tâm trí. Thế nên các thầy hãy luôn luôn tập trung chánh niệm lại nơi tâm trí. Mất chánh niệm là mất công đức. Nếu chánh niệm có sức lực vững mạnh, thì dầu phải vào trong đám giặc ngũ dục, cũng không bị chúng sát hại; tựa như tướng sĩ lâm trận mà mặc áo giáp lát đồng, thì không còn sợ hãi gì nữa. Đó là hạnh không quên chánh niệm.

Các thầy Tỷ kheo, tập trung tâm lại thì tâm sẽ ở trong thiền định. Tâm ở trong thiền định thì có thể thấu triệt trạng thái chuyển biến của vũ trụ. Vì thế mà các thầy phải luôn luôn tinh tiến, nỗ lực thực tập thiền định. Thiền định được thì tâm hết tán loạn. Tiếc nước thì phải đắp đê sửa bờ cho khéo, hành giả cũng vậy, hãy vì nước trí tuệ mà thực tập thiền định để giữ cho nó khỏi chảy mất. Đó là hạnh thiền định.

Các thầy Tỷ kheo, có trí tuệ thì hết đam mê, luôn luôn tự thức tỉnh và tự dò xét, không dễ lầm lỗi có thể có được, như thế là trong chánh pháp của Như lai, người ấy có khả năng thực hiện giải thoát. Không như thế thì đã không phải xuất gia, lại không phải thế tục, không còn biết gọi là gì. Trí tuệ chân thật là chiếc thuyền chắc nhất vượt biển sinh lão bệnh tử, là ngọn đèn sáng nhất đối với hắc ám vô minh, là thần dược cho mọi kẻ bệnh tật, là búa sắc chặt cây phiền não. Vì thế mà các thầy hãy dùng cái tuệ văn tự tu chứng để tự tăng tiến ích lợi. Có trí tuệ soi chiếu, thì dầu mất thịt, cũng vẫn là kẻ thấy rõ nhất. Đó là hạnh trí tuệ.

Các thầy Tỷ kheo, nếu hý luận đủ thứ thì tâm trí rối loạn. Như vậy, tuy đã xuất gia mà chưa được siêu thoát. Thế nên, các thầy Tỷ kheo, hãy từ bỏ tức khắc sự hý luận rối loạn tâm trí. Các thầy muốn thực hiện cái vui tịch diệt, thì chỉ có cách cấp tốc diệt trừ cái họa hý luận. Đó là hạnh không hý luận.

Các thầy Tỷ kheo, đối với mọi thứ công đức, các thầy hãy thường xuyên nhất tâm tu tập, tránh sự phóng dật như tránh giặc thù. Thể hiện lòng đại bi, Như lai đã nói chánh pháp ích lợi một cách cứu cánh. Các thầy chỉ còn nỗ lực mà thực hành. Hoặc trong rừng núi, hoặc cạnh đầm vắng, hoặc dưới đại thọ, các thầy hãy ở một cách thư thái, trong tịnh thất nhỏ, nhớ và chiêm nghiệm chánh pháp đã tiếp nhận, đừng dễ quên mất. Hãy tự cố gắng một cách thường trực, tinh tiến mà tu tập, đừng để đời mình sẽ chết đi một cách vô ích, vậsau này sẽ phải lo sợ hối hận. Như lai như vị lương y, biết bệnh mà chỉ thuốc, còn uống hay không, không phải lỗi của lương y. Lại như người dẫn đường rất tốt, chỉ dẫn đường tốt cho người, nhưng nghe rồi mà không đi, thì không phải lỗi của người dẫn đường.

Các thầy Tỷ kheo, đối với bốn chân lý, các thầy còn hoài nghi chỗ nào thì có thể chất vấn tức khắc, không được giữ sự hoài nghi mà không cầu giải đáp. Thế tôn nói lên ba lần như vậy, nhưng không ai chất vấn. Vì lẽ chư Tăng không có ai còn hoài nghi gì nữa. Bấy giờ tôn giả A nâu lâu đã quán sát tâm trí chư Tăng, rồi thưa với Ngài, bạch đức Thế tôn, mặt trăng có thể làm cho nóng lên, mặt trời có thể làm cho lạnh đi, nhưng bốn chân lý mà đức Thế tôn đã dạy thì không thể làm cho khác đi được. Ngài dạy khổ thì thật là khổ, không thể làm cho vui lên; tập là nguyên nhân của khổ, thì không còn có nguyên nhân nào khác nữa; diệt là khổ diệt vì nguyên nhân đã diệt, mà nguyên nhân diệt thì kết quả cũng diệt; đạo là phương pháp diệt khổ nên thật là đạo, không có đạo nào khác hơn. Bạch đức Thế tôn, đối với bốn chân lý, các vị Tỷ kheo đây đã quyết định, không còn hoài nghi gì nữa.

Chư Tăng lúc ấy, những người tu học chưa hoàn tất, thì thấy Phật diệt độ hãy còn bi cảm. Những người mới vào chánh pháp, nghe Phật nói liền được hóa độ, như trong đêm tối mà điện chớp sáng là thấy ngay đường đi. Còn những người tu học đã hoàn tất, đã vượt qua biển khổ, thì chỉ nghĩ rằng, đức Thế tôn diệt độ sao mà mau chóng như vậy.

Do đó, tôn giả A nâu lâu đã tuy đã bạch Phật, rằng chư Tăng ai cũng thấu triệt bốn chân lý, nhưng đức Thế tôn muốn làm cho tất cả đều được kiên định, nên vẫn đem tâm đại bi mà huấn dụ thêm nữa. Các thầy Tỷ kheo, không nên buồn rầu ; nếu Như lai ở đời lâu đến một đại kiếp đi nữa, thì sự kết hợp nào rồi cũng phải tan rã. Kết hợp mà không tan rã là điều không thể có được. Chánh pháp tự lợi lợi tha đã có đầy đủ. Như lai sống cho lâu cũng không còn ích lợi gì nữa. Ai có khả năng tiếp nhận hóa độ, thì ở trên chư thiên

hay ở trong nhân loại, Như lai đã hóa độ tất cả. Ai chưa thể tiếp nhận hóa độ, thì Như lai cũng đã tạo yếu tố hóa độ cho họ. Từ nay về sau, đệ tử của Như lai hãy triển chuyển thực hành. Như thế là pháp thân của Như lai thường trú bất diệt.

Thế nên, các thầy Tỷ kheo, phải ý thức toàn bộ cuộc đời là chuyển biến vô thường, có kết hợp thì có tan rã, đừng lo buồn gì cả. Ngược lại, cuộc đời như thế thì các thầy phải nỗ lực tinh tiến để sớm cầu tự độ, đem ánh sáng trí tuệ diệt trừ hắc ám vô minh. Vũ trụ quả thật mong manh, không một thứ chi bền bỉ. Như lai được diệt độ thì cũng như trừ được cơn bệnh khủng khiếp. Đây là vật tội ác và đáng bỏ, giả hiệu là thân thể mà lại chìm ngập trong biển cả giả bệnh sống chết, như thể người có trí tuệ lại không hoan hỷ khi trừ bỏ được thân này như trừ bỏ kẻ thù?

Các thầy Tỷ kheo, hãy thường nhất tâm, nỗ lực cần cầu tuệ giác giải thoát. Toàn thể vũ trụ, dầu pháp biến động hay pháp bất động, đều là trạng thái bất an và tan rã. Thôi, các thầy hãy yên lặng, không nên nói nữa. Thì giờ sắp hết, Như lai muốn diệt độ. Trên đây là những lời giáo huấn tối hậu của Như lai.

Nam mô Bổn sư Thích ca mâu ni Phật.

Đệ tử chúng con
kính tụng di giáo
của đức Thế tôn
lúc sắp niết bàn.
Kính Di giáo này
là pháp tối thượng
trong những khả năng
duy trì Phật pháp.
Đệ tử chúng con
nhờ phước quá khứ
mới được xuất gia
và tụng kinh này.
Nguyện cầu chúng con
giới hạnh an toàn,
lại cầu chư Tăng
giới pháp thanh tịnh.
Làm cho Phật pháp
tồn tại lâu dài,
tự lợi lợi tha,
chúng pháp tối thượng.

Nhất tâm đánh lễ Bổn sư Thích ca mâu ni Phật, cùng Phật bảo khắp cả pháp giới. Nhất tâm đánh lễ kinh Giáo huấn văn tắt của Phật lúc sắp niết bàn, cùng Pháp bảo khắp cả pháp giới. Nhất tâm đánh lễ đại chúng Tỷ kheo trong đê mê Phật sắp niết bàn, cùng Tăng bảo khắp cả pháp giới.

[Lời Huấn Thệ Sa Di & Sa Di Ni và Mục Lục](#)	[Phần Kinh Phụng Di Giáo](#)
[Tỳ Ni Nhật Dụng Thiết Yếu](#)	[Quy Sơn Cảnh Sách Văn](#)
[Sa Di Luật Nghi Yếu Lược](#)	[Sa Di Ni Luật Nghi Yếu Lược](#)

[\[Trở về trang Thư Mục\]](#)

last updated: 01-05-2001

Sa Di Giới và Sa Di Ni Giới
Hòa thượng Thích Trí Quang dịch giải

[3]

Tỳ Ni

Tỳ Ni Nhật Dụng Thiết Yếu
(Những Điều Nhật Dụng Thiết Yếu Của Giới Luật)

Bảo hoa sơn, hoàng giới tỷ kheo Độc thể vưng tập (Độc thể, tỷ kheo hoàng truyền giới pháp, ở núi Bảo hoa, tập hợp)

(1) Tảo giác (sáng sớm thức dậy)

Thụy miên thi ngộ, đương nguyện chúng sanh, nhất thể trí giác, châu cổ thập phương.

Ngủ nghỉ mới thức, nên nguyện chúng sanh, tất cả trí giác, nhìn khắp mười phương.

(2) Minh chung (đánh hồng chung)

Nguyện thử chung thanh siêu pháp giới, thiết vi u ám tất giai văn, văn trần thanh tịnh chứng viên thông, nhất thể chúng sanh thành chánh giác.

Nguyện tiếng chuông này khắp pháp giới, thiết vi u ám cùng nghe được, căn cảnh thanh tịnh chứng viên thông, hết thấy chúng sanh thành chánh giác.

(3) Văn chung (nghe hồng chung)

Văn chung thanh, phiền não khinh, trí tuệ trưởng, bỏ đề sanh, ly địa ngục, xuất hoá khanh, nguyện thành Phật, độ chúng sanh. Ăn già ra đề da sa ha (3 lần).

Nghe tiếng chuông, phiền não nhẹ, trí tuệ lớn, bỏ đề sanh, thoát địa ngục, vượt hàm lửa, nguyện thành Phật, độ chúng sanh. Ăn già ra đề da sa ha (3 lần).

(4) Trước y (mặc y phục)

Nhược trước thượng y, đương nguyện chúng sanh, hoạch thắng thiện căn, chí pháp bi ngạn. Trước hạ quần thời, đương nguyện chúng sanh, phục chư thiện căn, cụ túc tâm quý. Chính y thúc dối, đương nguyện chúng sanh, kiểm thúc thiện căn, bất linh tán thất.

Nếu mặc áo trên, nên nguyện chúng sanh, được thiện căn tốt, đến bờ bên kia. Nếu mặc quần dưới, nên nguyện chúng sanh, mặc các thiện căn, đầy đủ hổ thẹn. Sửa áo buộc dải, nên nguyện chúng sanh, kiểm buộc thiện căn, không để rơi mất.

(5) Hạ đơn (xuống đơn)

Tùng triều dần dần trực chí mộ, nhất thể chúng sanh tự hồi hộ, nhược ư tức hạ táng kỳ hình, nguyện nhữ tức thời sanh tịnh độ. Ấn dật để luật ni sa ha (3 lần).

Từ sáng giờ dần suốt đến tối, hết thấy chúng sanh tự tránh giữ, nếu rui mất mạng dưới chân tôi, cầu nguyện tức thì sanh tịnh độ. Ấn dật để luật ni sa ha (3 lần).

(6) Hành bộ bất thương trùng (bước đi không hại sâu bọ)

Nhược cử ư tức, đương nguyện chúng sanh, xuất sanh từ hải, cụ chúng thiện pháp. Ấn địa lệ nhật lệ sa ha (3 lần).

Cất bước chân lên, nên nguyện chúng sanh, vượt biển sanh tử, đủ mọi thiện pháp. Ấn địa lệ nhật lệ sa ha (3 lần).

(7) Xuất đường (ra khỏi nhà)

Tùng xá xuất thời, đương nguyện chúng sanh, thâm nhập Phật trí, vĩnh xuất tam giới.

Từ nhà đi ra, nên nguyện chúng sanh, vào sâu trí Phật, thoát hẳn ba cõi.

(8) Đăng xỉ (vào nhà xỉ)

Đại tiểu tiện thời, đương nguyện chúng sanh, khí tham sân si, quyền trừ tội pháp. Ấn ngân lỗ đà da sa ha.

Đại tiện tiểu tiện, nên nguyện chúng sanh, xả tham sân si, loại trừ tội lỗi. Ấn ngân lỗ đà da sa ha.

(9) Tẩy tịnh (rửa sạch)

Sự ngật tựu thủy, đương nguyện chúng sanh, xuất thế pháp trung, tốc tận nhị vãng. Ấn thất lệ bà hê sa ha (3 lần).

Việc xong đến nước, nên nguyện chúng sanh, mau chóng đi đến, trong pháp xuất thế. Ấn thất lệ bà hê sa ha (3 lần).

(10) Khử uế (khử bẩn)

Tẩy địch hình uế, đương nguyện chúng sanh, thanh tịnh điều nhu, tất cách vô cấu. Ấn hạ năng mật lật để sa ha (3 lần).

Tẩy rửa mình bẩn, nên nguyện chúng sanh, thanh tịnh thuần hóa, tuyệt đối không dơ. Ấn hạ năng mật lật để sa ha (3 lần).

(11) Tẩy thủ (rửa tay)

Dĩ thủy quán chường, đương nguyện chúng sanh, đắc thanh tịnh thủ, thọ trì Phật pháp. Ấn chủ ca ra da sa ha (3 lần).

Lấy nước rửa tay, nên nguyện chúng sanh, được tay thanh tịnh, nhận giữ Phật pháp. Ấn chủ ca ra da sa ha (3 lần).

(12) Tẩy diện (rửa mặt)

Dĩ thủy tẩy diện, đương nguyện chúng sanh, đắc tịnh pháp môn, vĩnh vô cấu nhiễm. Ấn lam sa ha (21 lần).

Lấy nước rửa mặt, nên nguyện chúng sanh, được pháp thanh tịnh, hết hẳn dơ bẩn. Án lam sa ha (21 lần).

(13) Âm thủy (uống nước)

Phật quan nhất bát thủy, bát vạn tứ thiên trùng, nhược bát trì thử chú, như thực chúng sanh nhục. Án phạt tất ba ra ma ni sa ha (3 lần).

Phật nhìn một bát nước, tám vạn tư vi sinh, nếu không trì chú này, như ăn thịt chúng sanh. Án phạt tất ba ra ma ni sa ha (3 lần).

(14) Ngũ y (pháp y 5 điều)

Thiện tai giải thoát phục, vô thượng phước điền y, ngã kim đánh đốị thọ, thể thể bất xả ly. Án tất đà da sa ha (3 lần).

Lành thay áo giải thoát, áo ruộng phước tối thượng, nay tôi kính tiếp nhận, đời đời không rời bỏ. Án tất đà da sa ha (3 lần).

(15) Thất y (pháp y 7 điều)

Thiện tai giải thoát phục, vô thượng phước điền y, ngã kim đánh đốị thọ, thể thể thường đắc phỉ. Án độ ba độ ba sa ha (3 lần).

Lành thay áo giải thoát, áo ruộng phước tối thượng, nay tôi kính tiếp nhận, đời đời thường khoác mặc. Án độ ba độ ba sa ha (3 lần).

(16) Đại y (pháp y lớn)

Thiện tai giải thoát phục, vô thượng phước điền y, phụng trì Như lai mạng, quảng độ chư chúng sanh. Án ma ha ca bà ba tra tất đế sa ha (3 lần).

Lành thay áo giải thoát, áo ruộng phước tối thượng, phụng hành lệnh Như lai, hóa độ cho tất cả. Án ma ha ca bà ba tra tất đế sa ha (3 lần).

Phụ lục.- Man y (pháp y không điều).

Đại tai giải thoát phục, vô tướng phước điền y, phi phụng như giới hạnh, quảng độ chư chúng sanh.

Lớn thay áo giải thoát, áo ruộng phước vô tướng, mặc kính đúng giới hạnh, hóa độ mọi chúng sanh.

(17) Ngọa cụ (đồ nằm)

Ngọa cụ ni sư đàn, trường dưỡng tâm miếu tánh, triển khai đấng thánh địa, phụng trì Như lai mạng. Án đàn ba đàn ba sa ha (3 lần).

Ngọa cụ ni sư đàn, nuôi lớn lúa tâm tánh, mở ra lên thánh địa, phụng hành lệnh Như lai. Án đàn ba đàn ba sa ha (3 lần).

(18) Đăng đạo tràng (lên đạo tràng)

Nhược đắc kiến Phật, đương nguyện chúng sanh, đắc vô ngại nhãn, kiến nhất thể Phật. Án a mật lật đế hồng phần tra (3 lần).

Được nhìn thấy Phật, nên nguyện chúng sanh, được mắt vô ngại, thấy được chư Phật.
Án a mật lật để hồng phần tra (3 lần).

(19) Tán Phật (ca tụng Phật)

Pháp vương vô thượng tôn, tam giới vô luân thất, thiên nhân chi đạo sư, tứ sanh chi từ phụ, ngã kim tạm qui y, năng diệt tam kỳ nghiệp, xưng dương nhược tán thán, ước kiếp mạt năng tận.

Đấng Pháp vương vô thượng, ba cõi không ai bằng, Đạo sư của trời người, Từ phụ của tứ sanh, đầu qui y chốc lát, cũng diệt nghiệp vô số, ca tụng hay tán thán, ước kiếp cũng không cùng.

(20) Lễ Phật (lạy Phật)

Thiên thượng thiên hạ vô như Phật, thập phương thế giới diệc vô tỷ, thế gian sở hữu ngã tận kiến, nhất thể vô hữu như Phật giả.

Trên trời dưới trời không ai bằng, mười phương thế giới cũng không kịp, toàn thể thế giới con nhìn thấy, tất cả không ai được như Phật.

(21) Phổ lễ chân ngôn (chân ngôn đánh lễ khắp cả)

Án phạ nhật ra hộc. (3 lần)

(22) Cúng tịnh bình (cúng bình sạch)

Thù chấp tịnh bình, đương nguyện chúng sanh, nội ngoại vô cấu, tất linh quang khiết.
Án thể già lỗ ca sát hàm sát sa ha (3 lần).

Tay cầm tịnh bình, nên nguyện chúng sanh, trong ngoài không dơ, sạch sẽ tất cả. Án thể già lỗ ca sát hàm sát sa ha (3 lần).

(23) Đăng tịnh bình chân ngôn (chân ngôn súc tịnh bình)

Án lam sa ha (21 lần).

(24) Quán thủy chân ngôn (chân ngôn từ tịnh bình rót nước ra)

An phạ tất bát ra ma ni sa ha (3 lần).

Năng mô tô rô bà da, đất tha nga đa da, đất diệt tha, Án, tô rô tô rô, bát ra tô rô, bát ra tô rô, sa bà ha (3 lần).

(25) Thọ thực (thọ trai)

Nhược kiến không bát, đương nguyện chúng sanh, cứu cánh thanh tịnh, không vô phiền não.

Thấy Ứng khí trống, nên nguyện chúng sanh, cứu cánh thanh tịnh, trống không phiền não.

Nhược kiến mãn bát, đương nguyện chúng sanh, cụ túc thành mãn, nhất thể thiện pháp.

Thấy Ứng khí đầy, nên nguyện chúng sanh, chứa đựng đầy đủ, tất cả thiện pháp.

(26) Xuất sanh (xuất cho chúng sanh)

Pháp lực bất tư nghị, từ bi vô chương ngại, thất lạc biến thập phương, phổ thí châu sa giới. Ấn độ lợi ích sa ha (niệm chú này 3 lần, mỗi lần gây móng tay 1 cái).

Pháp lực khó nghĩ bàn, từ bi không chương ngại, bảy hạt bữa mười phương, khắp cho cả pháp giới. Ấn độ lợi ích sa ha (niệm chú này 3 lần, mỗi lần gây móng tay 1 cái).

Đại bằng kim sí điều, khoáng dã qui thần chúng, la sát qui từ mẫu, cam lộ tất sung mãn. Ấn mục đế sa ha (niệm chú này 3 lần, mỗi lần gây móng tay 1 cái).

Chim đại bằng cánh vàng, chúng qui thần đồng rộng, mẹ của qui la sát, cam lộ no đủ cả. Ấn mục đế sa ha (niệm chú này 3 lần, mỗi lần gây móng tay 1 cái).

(27) Thị giả tổng thực (thị giả đưa ăn)

Nhữ đẳng qui thần chúng, ngã kim thí nhữ cúng, thử thực biến thập phương, nhất thể qui thần cộng. Ấn mục lực lằng sa ha (3 lần).

Chúng qui thần các người, nay tôi cho cúng phẩm, cúng phẩm này khắp cả, qui thần cùng hưởng thụ. Ấn mục lực lằng sa ha (3 lần).

(Xướng tăng bát)

Phật chế Tỷ kheo, thực tồn ngũ quán, tán tâm tạp thoại, tín thí nan tiêu, đại chúng, văn khánh thanh, các chánh niệm.

Phật dạy Tỷ kheo, ăn xét năm điều, nghĩ sai nói chuyện, tín thí khó tiêu, đại chúng, nghe tiếng khánh, cùng chánh niệm.

(Ngày nay, ở đây, Tăng chúng cùng niệm "Nam mô A di đà Phật").

(Chính thức thọ thực)

Chấp trì Ứng khí, đương nguyện chúng sanh, thành tựu pháp khí, thọ thiên nhân cúng. Ấn chỉ rị chỉ rị phạ nhật ra hồng phần tra (3 lần).

Cầm nắm Ứng khí, nên nguyện chúng sanh, trở thành pháp khí, thọ thiên nhân cúng. Ấn chỉ rị chỉ rị phạ nhật ra hồng phần tra (3 lần).

Nguyện đoạn nhất thể ác. Nguyện tu nhất thể thiện. Thệ độ nhất thể chúng sanh.

Nguyện đoạn tất cả điều ác. Nguyện tu tất cả điều lành. Nguyện độ tất cả chúng sanh.

Nhất kế công đa thiếu, lượng bị lai xứ. Nhị thốn kỷ đức hạnh, toàn khuyết ứng cúng. Tam phòng tâm lý quá, tham đẳng vi tông. Tứ chánh sự lương được, vị liệu hình khô. Ngũ vị thành đạo nghiệp, ung thọ thử thực.

Một, xét kể công lao nhiều ít và ước lượng lý do của thực phẩm. Hai, nghĩ kỹ đức hạnh của mình đủ hay thiếu để ứng thọ sự cúng dường. Ba, đề phòng tâm lý, tránh những tội lỗi mà tham sân si vẫn là chủ yếu. Bốn, chính vì lấy thực phẩm làm được phẩm tốt để trị liệu thân hình khô yếu. Năm, vì thành đạo nghiệp mà ứng thọ thực phẩm này.

(28) Kiết trai (kết thúc sự thọ trai)

(Nguyên chú.- Trước tụng chú Chuẩn đề, kế tụng bài kệ dưới đây.)

Sở vị bồ thí giả, tất hoạch kỳ lợi ích, nhược vị lạc cố thí, hậu tất đắc an lạc. Phạn thực dĩ ngật, đương nguyên chúng sanh, sở tác giai biện, cụ chư Phật pháp.

Gọi là bồ thí, tất được ích lợi ; vui thích bồ thí, sau được an vui. Thọ thực hoàn tất, nên nguyên chúng sanh, việc làm hoàn tất, đủ mọi Phật pháp.

(29) Tẩy bát (rửa ứng khí)

Dĩ thử tẩy bát thủy, như thiên cam lộ vị, thí dĩ chư qui thần, tất giai hoạch bảo mãn. Ấn ma hù ra tất sa ha (3 lần).

Nước rửa Ứng khí, như nước Cam lộ, đem cho qui thần, được no đủ cả. Ấn ma hù ra tất sa ha (3 lần).

(30) Triển bát (mở ứng khí)

Như lai ứng lượng khí, ngã kim đắc phu triển, nguyên cộng nhất thể chúng, đẳng tam luân không tịch. Ấn tư ma ma ni sa ha (3 lần).

Ứng khí của Như lai, nay con được mở ra, nguyên cùng với mọi người, ba luân đều vắng lặng. Ấn tư ma ma ni sa ha (3 lần)

(31) Thọ sắc (nhận đồ cúng dường)

Tài pháp nhị thí, đẳng vô sai biệt, đàn ba la mật, cụ túc viên mãn.

Tài thí pháp thí, bình đẳng không khác, làm cho thí độ, đầy đủ trọn vẹn.

(32) Thủ dương chi (lấy tấm dương chi)

Thủ chấp dương chi, đương nguyên chúng sanh, giai đắc diệu pháp, cứu cánh thanh tịnh. Ấn tát ba phạt thuật đáp, tát rị ba, đáp rị ma, tát ba phạt thuật đất khoảnh. Ấn lam sa ha (chú Tịnh pháp giới "Ấn lam sa ha" đọc 21 lần).

Cầm tấm dương chi, nên nguyên chúng sanh, cùng được diệu pháp, cứu cánh thanh tịnh. Ấn tát ba phạt thuật đáp, tát rị ba, đáp rị ma, tát ba phạt thuật đất khoảnh. Ấn lam sa ha (chú Tịnh pháp giới "Ấn lam sa ha" đọc 21 lần).

(33) Tước dương chi (nhắm tấm dương chi)

Tước dương chi thời, đương nguyên chúng sanh, kỳ tâm điều tịnh, phệ chư phiền não. Ấn a mộ đà, di ma lê, nhĩ phạt ca ra, tăng thâu đà nễ, bát đầu ma, câu ma ra, nhĩ phạt tăng thâu đà da, đà ra đà ra, tổ di ma lê, sa phạt ha (3 lần).

Nắm tấm dương chi, nên nguyên chúng sanh, tâm tính thuần hóa, cần nát phiền não. Ấn a mộ đà, di ma lê, nhĩ phạt ca ra, tăng thâu đà nễ, bát đầu ma, câu ma ra, nhĩ phạt tăng thâu đà da, đà ra đà ra, tổ di ma lê, sa phạt ha (3 lần).

(34) Sấu khẩu (súc miệng)

Sấu khẩu liên tâm tịnh, vãn thủy bách hoa hương, tam nghiệp hằng thanh tịnh, đồng Phật vãng Tây phương. Ấn hám án hãn sa ha (3 lần).

Súc miệng lòng sạch luôn, miệng thơm mùi trăm hoa, ba nghiệp thường trong sạch, cùng Phật sinh Tây phương. Ấn hám án hãn sa ha (3 lần).

(35) Xuất tích tượng (lấy tích tượng)

Chấp trì tích tượng, đương nguyện chúng sanh, thiết đại thí hội, thị như thật đạo. Ấn na lật thể, na lật thể, na lật tra bát đề, na lật đế, na dạ bát nanh, hồng phần tra (3 lần).

Cầm nắm tích tượng, nên nguyện chúng sanh, thiết hội đại thí, chỉ đường như thật. Ấn na lật thể, na lật thể, na lật tra bát đề, na lật đế, na dạ bát nanh, hồng phần tra (3 lần).

(36) Phu đơn tọa thiền (bày đơn ngồi thiền)

Nhược phu sàng tọa, đương nguyện chúng sanh, khai phu thiện pháp, kiến chân thật tướng. Chánh thân đoan tọa, đương nguyện chúng sanh, tọa bồ đề tòa, tâm vô sở trước. Ấn phạ tắc ra, a ni bát ra ni, áp đa da sa ha (3 lần).

Bày giường ghế ra, nên nguyện chúng sanh, mở bày thiện pháp, thấy được thật tướng. Thăng mình ngồi ngay, nên nguyện chúng sanh, ngồi tòa bồ đề, tâm không vướng mắc. Ấn phạ tắc ra, a ni bát ra ni, áp đa da sa ha (3 lần).

(37) Thụy miên (ngủ nghỉ)

Dĩ thời tảo tức, đương nguyện chúng sanh, thân đắc an ổn, tâm vô loạn động. A.

Ngủ nghỉ theo giờ, nên nguyện chúng sanh, thân được yên ổn, tâm không loạn động. A. (Chữ A viết theo Phạn tự cổ. Nguyên chú: quán tưởng vàng chữ A, 1 hơi niệm 21 lần).

(38) Thủ thủy (lấy nước)

Nhược kiến lưu thủy, đương nguyện chúng sanh, đắc thiện ý dục, tẩy trừ hoặc cấu. Nam mô Hoan hỷ trang nghiêm vương phật. Nam mô Bảo kê như lai. Nam mô Vô lượng thắng vương phật. Ấn phạ tát ba ra ma ni sa bà ha (3 lần).

Thấy dòng nước chảy, nên nguyện chúng sanh, được ý muốn tốt, rửa dơ phiền não. Nam mô Hoan hỷ trang nghiêm vương phật. Nam mô Bảo kê như lai. Nam mô Vô lượng thắng vương phật. Ấn phạ tát ba ra ma ni sa bà ha (3 lần).

Nhược kiến đại hà, đương nguyện chúng sanh, đắc dự pháp lưu, nhập Phật trí hải. Nhược kiến kiều đạo, đương nguyện chúng sanh, quảng độ nhất thế, do như kiều lương.

Thấy dòng sông lớn, nên nguyện chúng sanh, được theo dòng Pháp, vào biển trí Phật. Nhìn thấy cầu đường, nên nguyện chúng sanh, hóa độ tất cả, in như cầu cống.

(39) Dục Phật (tắm tượng Phật)

Ngã kim quán dục chư Như lai, tịnh trí trang nghiêm công đức tự, ngũ trước chúng sanh linh ly cấu, đồng chứng Như lai tịnh pháp thân.

Nay con rưới tắm thân Như lai, khởi công đức phước trí trang nghiêm, cầu nguyện chúng sanh hết dơ bẩn, cùng được pháp thân của Như lai.

(40) Tán Phật (tán dương Phật)

Tán Phật tướng hảo, đương nguyện chúng sanh, thành tựu Phật thân, chứng vô tướng pháp. Ấn mâu ni, tam mâu ni, tát phạ hạ.

Tán dương tướng Phật, nên nguyện chúng sanh, thành tựu thân Phật, chứng pháp vô tướng. Án mâu ni, tam mâu ni, tát phạ hạ.

(41) Nhiễu tháp (nhiễu quanh tháp Phật)

Hữu nhiễu ư tháp, đương nguyện chúng sanh, sở hành vô nghịch, thành nhất thể trí. Nam mô tam mãn đà một đà nẫm, án đồ ba đồ ba sa bà ha (3 lần).

Nhiễu tháp chiều phải, nên nguyện chúng sanh, làm không mâu thuẫn, thành trí toàn giác. Nam mô tam mãn đà một đà nẫm, án đồ ba đồ ba sa bà ha (3 lần).

(42) Khẩn bệnh (chăm sóc bệnh nhân)

Kiến tật bệnh nhân, đương nguyện chúng sanh, tri thân không tịch, ly quai tránh pháp. Án thất rị đa, thất rị đa, quân tra rị sa phạ hạ (3 lần).

Thấy người bệnh tật, nên nguyện chúng sanh, biết thân vốn không, không mọi tranh cãi. Án thất rị đa, thất rị đa, quân tra rị sa phạ hạ (3 lần).

(43) Thế phát (cắt tóc)

Thế trừ tu phát, đương nguyện chúng sanh, viễn ly phiền não, cứu cánh tịch diệt. Án tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà da, sa bà ha (3 lần).

Cạo bỏ râu tóc, nên nguyện chúng sanh, bỏ cả phiền não, tuyệt đối thanh tịnh. Án tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà da, sa bà ha (3 lần).

(44) Mộc dục (tắm gội)

Tẩy dục thân thể, đương nguyện chúng sanh, thân tâm vô cấu, nội ngoại quang khiết. Án bạt chiết ra nã ca tra sa ha (3 lần).

Tắm rửa thân thể, nên nguyện chúng sanh, thân tâm hết dơ, trong ngoài sáng sủa. Án bạt chiết ra nã ca tra sa ha (3 lần).

(45) Tẩy túc (rửa chân)

Nhược tẩy túc thời, đương nguyện chúng sanh, cụ thần túc lực, sở hành vô ngại. Án lam sa ha (3 lần).

Trong lúc rửa chân, nên nguyện chúng sanh, đủ thần túc lực, phi hành tự tại. Án lam sa ha (3 lần).

(46) Sa di thập giới tướng (10 giới tướng Sa di)

Nhất viết bất sát sanh; nhị viết bất đạo; tam viết bất dâm; tứ viết bất vọng ngữ; ngũ viết bất ẩm tửu; lục viết bất trước hương hoa man, bất hương đồ thân; thất viết bất ca vũ xướng kỹ cập cổ văng quan thính; bát viết bất tọa cao quảng đại sàng; cửu viết bất phi thời thực; thập viết bất tróc trì sanh tượng kim ngân bảo vật.

Một là không được sát sanh; hai là không được trộm cướp; ba là không được dâm dục; bốn là không được nói dối; năm là không được uống rượu; sáu là không được mang vòng hoa thơm, hay dùng hương thơm xoa mình; bảy là không được ca, vũ, hòa tấu, biểu diễn, hay cố ý đi xem, nghe; tám là không được ngồi giường cao và rộng lớn; chín là không được ăn phi thời; mười là không được nắm giữ sanh tượng (vàng bạc) bảo vật.

(47) Sa di ung cụ ngũ đức, ung tri thập số (Sa di phải đủ 5 đức, phải biết 10 pháp số)

Phước điền kinh vân, sa di ung tri ngũ đức: nhất giả phát tâm xuất gia, hoài bội đạo cố; nhị giả hủy kỳ hình hảo, ứng pháp phụ cố; tam giả cát ái từ thân, vô thích mặc cố; tứ giả ủy khí thân mạng, tôn sùng đạo cố; ngũ giả chí cầu đại thừa, vị độ nhân cố.

Kinh Phước điền nói, sa di phải biết năm đức tính: một là phát tâm xuất gia, vì cảm bội Phật pháp; hai là hủy bỏ hình đẹp, vì thích ứng pháp y; ba là cát ái từ thân, vì không còn thân sơ; bốn là không kể thân mạng, vì tôn sùng Phật pháp; năm là chí cầu đại thừa, vì hóa độ mọi người.

Tăng kỳ luật vân, ung vị sa di thuyết thập số: nhất giả nhất thể chúng sanh giai y âm thực, nhị giả danh sắc, tam giả tri tam thọ, tứ giả tứ đế, ngũ giả ngũ âm, lục giả lục nhập, thất giả thất giác ý, bát giả bát chánh đạo, cửu giả cửu chúng sanh cư, thập giả thập nhất thể nhập.

Luật Tăng kỳ nói, nên nói cho sa di về 10 pháp số: một, là hết thấy chúng sanh đều nhờ ăn uống; hai, là danh sắc; ba, là 3 thọ; bốn, là 4 đế; năm, là 5 âm; sáu, là 6 nhập; bảy, là 7 giác ý; tám, là 8 chánh đạo; chín, là 9 nơi chúng sanh ở; mười, là 10 nhất thể nhập.

(48) Sa di ni thập giới tướng (10 giới tướng Sa di ni)

(Nguyên chú.- Đồng với phần trên, tức 10 giới tướng sa di, nên không kê lại).

(49) Thức xoa ma na giới tướng (giới tướng Thức xoa ma na)

Nhất viết bất dâm, nhị viết bất đạo, tam viết bất sát, tứ viết bất vọng ngữ, ngũ viết bất phi thời thực, lục viết bất ẩm tửu.

Một là không được dâm dục, hai là không được trộm cướp, ba là không được sát sanh, bốn là không được nói dối, năm là không được ăn phi thời, sáu là không được uống rượu.

(50) Ưu bà tắc giới tướng (giới tướng Ưu bà tắc)

Nhất viết bất sát, nhị viết bất đạo, tam viết bất tà dâm, tứ viết bất vọng ngữ, ngũ viết bất ẩm tửu.

Một là không được sát sanh, hai là không được trộm cướp, ba là không được tà dâm, bốn là không được nói dối, năm là không được uống rượu.

(51) Bát quan trai pháp giới tướng (giới tướng Bát quan trai)

Nhất bất sát; nhị bất đạo; tam bất dâm; tứ bất vọng ngữ; ngũ bất ẩm tửu; lục ly hoa hương anh lạc, hương du đồ thân; thất ly cao thắng đại sàng, cập tác xướng kỹ nhạc, cổ văng quan thỉnh; bát ly phi thời thực.

Một, không được sát sanh; hai, không được trộm cướp; ba, không được dâm dục; bốn, không được nói dối; năm, không được uống rượu; sáu, từ bỏ hoa, hương, chuỗi ngọc và dầu thơm xoa mình; bảy, từ bỏ giường cao, hơn và lớn, từ bỏ sự tự hất xướng, biểu diễn, hòa nhạc, hay cô đi xem, nghe; tám, từ bỏ sự ăn phi thời.

Source: Buddhism Today, <https://www.buddhismtoday.com>

[[Trở về trang Thư Mục](#)]

last updated: 01-05-2001

Sa Di Giới và Sa Di Ni Giới
Hòa thượng Thích Trí Quang dịch giải

[04]

Cảnh Sách

Quy Sơn Cảnh Sách Văn
(Bài Văn Cảnh Sách Của Ngài Quy Sơn)

(Đề này còn viết "Qui sơn Đại viên thiên sư cảnh sách",
nghĩa: Bài văn Cảnh sách của Đại viên thiên sư ở núi Quy sơn.)

(1) Phù nghiệp hệ thọ thân, vị miễn hình lụy. Bầm phụ mẫu chi di thể, giả chúng duyên nhi cộng thành. Tuy nãi tứ đại phù trì, thường tương vị bội.

Vì nghiệp lực kết buộc mà có thân thể, thì chưa ai thoát khỏi cái lụy của hình骸. Nên bầm thụ thể chất tiết ra của cha mẹ, vay mượn những yếu tố tương quan mà hợp thành. Tuy được bốn thứ đại chủng hỗ trợ, nhưng chính bốn thứ này lại luôn luôn đối nghịch lẫn nhau.

(2) Vô thường lão bệnh bất dữ nhân kỳ. Triệu tồn tịch vong, sát na dị thể. Thí như xuân sương, hiểu lộ, thúc hốt tức vô; ngạn thọ, tinh đẳng, khởi năng trường cửu. Niệm niệm tán tột, nhất sát na gian, chuyển tức thị lai sanh. Hà nãi yên nhiên không quá?

Do đó mà vô thường già bệnh không hẹn với ai cả. Sớm còn tối mất, trong một sát na là qua đời khác. Khác nào sương mùa xuân, mọc sáng sớm, chớp lát đã không; cây bên bờ, dây trong giếng, đâu được lâu bền. Như ý nghĩ này nối tiếp ý nghĩ khác, chuyển biến cực kỳ mau chóng, nên trong một sát na, chuyển hơi thở đã là đời sau. Như vậy tại sao vẫn an nhiên để đời mình trôi đi một cách vô ích?

(3) Phụ mẫu bất cung cam chi, lục thân cố dĩ khí ly, bất năng an quốc trị bang, gia nghiệp đồn quyền kế tự, miễn ly hương đẳng, thể phát bầm sư. Nội cần khắc niệm chi công, ngoại hoảng bất tránh chi đức, huýnh thoát trần thế, kỳ kỳ xuất ly.

Đối với cha mẹ thì không cung phụng ngọt ngon, đối với thân quyến cố nhiên rời bỏ xa cách, đối với đất nước không có khả năng bình trị, đối với gia tộc bỏ hết nghĩa vụ thừa kế, xa làng bỏ xóm, cắt tóc, bầm thụ Phật pháp với bốn sư. Như vậy lẽ đáng trong thì siêng về công phu khắc niệm, ngoài thì bủa ra đức tính hòa bình, xa hẳn trần tục, kỳ vọng giải thoát.

(4) Hà nãi tài đẳng giới phẩm, tiện ngôn ngã thị tỷ kheo. Đàn việt sở tu, khiết dụng thường trú, bất giải thốn tư lai xứ, vị ngôn pháp nhĩ hiệp cúng. Khiết liễu tụ đầu huyền huyền, dẫn thuyết nhân gian tạp thoại. Nhiên tắc nhất kỳ sản lạc, bất tri lạc thị khổ nhân. Năng kiếp tuần trần, vị thường phản tỉnh. Thời quang yếm một, tuế nguyệt sa đà, thọ dụng ân phôn, thí lợi nùng hậu, động kinh niên tải, bất nghĩ khí ly. Tích tụ tư đa, bảo trì huyền chất. Đạo sư hữu sắc, giới hức tỷ kheo, tiến đạo nghiêm thân, tam thường

bất túc. Nhân đa ư thử đàm vị bất hưu, nhật vãng nguyệt lai, tạp nhiên bạch thủ. Hậu học vị văn chỉ thú, ưng tu bác vấn tiên tri, tương vị xuất gia quý cầu y thực.

Sao lại mới bước lên phẩm bậc của giới pháp, mà đã tự thị ta đây là vị tỷ kheo. Dùng của thí chủ, ăn của thường trú, không biết xét kỹ vì sao mà có của ấy, lại bảo rằng lẽ tự nhiên là phải hiển cúng. Ăn rồi, xúm đầu huyền não, chỉ nói toàn chuyện tạp của thế gian. Nhưng một thì thừa dịp vui thích, mà không biết chính cái vui ấy là nguyên nhân của sự thống khổ. Bao kiếp xưa kia, đem thân theo trần cảnh, chưa từng phản tỉnh. Thì giờ mất mát, năm tháng lần lữa, hưởng dụng càng nhiều, thí lợi càng lắm, hết năm này qua năm khác mà không biết nghĩ đến sự rời bỏ. Chết chứa càng nhiều cũng chỉ bảo trì xác huyền mà thôi. Đức Đạo sư có huấn dụ, khuyên dạy các vị tỷ kheo, hãy tiến bộ đạo nghiệp mà trang hoàng cơ thể, còn ăn, mặc, và ngủ, cả ba thứ ấy không lúc nào nên hưởng dụng sung túc. Nhưng con người đa số đối với ba thứ ấy đam mê không ngừng, đến nỗi ngày qua tháng lại, vứt cái bạc đầu. Nên hậu học chưa nghe tôn chỉ của Phật pháp thì phải học hỏi sâu rộng với các vị tiên giác, sao lại toan bảo xuất gia quý hồ cơm áo.

(5) Phật tiên chế luật, khai sáng phát mông. Quỹ tắc uy nghi tịnh như băng tuyết. Chỉ trì tác phạm thúc liễm sơ tâm, vì tế điều chương cách chư ô tề. Tỳ ni pháp tịch tăng vị thao bồi, liễu nghĩa thượng thừa khởi năng chân biệt. Khả tích nhất sanh không quá, hậu hồi nan truy. Giáo lý vị thường thác hoại, huyền đạo vô nhân kế ngộ.

Đức Phật trước tiên thiết chế giới luật là để bắt đầu mở mang cho sự ngu muội. Phép tắc uy nghi sạch như băng tuyết. Đình chỉ là giữ, hành động là phạm, nguyên tắc ấy kèm thúc sơ tâm; điều mục đầy đủ, chương tiết minh bạch, giới pháp này đối bỏ tội tề. Pháp tịch giảng dạy Luật tạng mà chưa hề học hỏi và thân cận, thì đối với Thượng thừa là giáo lý liễu nghĩa, làm sao có khả năng cứu xét rành mạch. Nên thật đáng đau tiếc là để một đời trôi đi một cách trống rỗng, sau này hối hận cũng khó mà đuổi kịp. Giáo lý chưa từng để dạ thì điều pháp không nhân đâu mà kế ngộ.

(6) Cập chí niên cao lập trường, không phúc cao tâm, bất khăng thân phụ lương bằng, duy trì cứ ngạo, vị am pháp luật, tập liễm toàn vô. Hoặc đại ngữ cao thanh, xuất ngôn vô độ. Bất kính thượng trung hạ tọa, Bà la môn tụ hội vô thù. Oán bất tác thanh, thực tất tiên khởi. Khử tự quai giác, tăng thể toàn vô; khởi tọa chung chư, động tha tâm niệm. Bất tôn ta ta quĩ tắc, tiểu tiểu uy nghi, tương hà thúc liễm hậu côn, tân học vô nhân phông hiệu.

Cập kỳ đến lúc tuổi đời đã cao, tuổi hạ cũng lớn, nhưng bụng thì rỗng, lòng lại cao, bởi vốn không chịu thân cận thiện hữu nên chỉ biết xác lão ngạo ngược, chưa hiểu thành thuộc giáo pháp và giới luật nên sự tự chế ngự hoàn toàn không có. Lời to, tiếng lớn, nói năng vô phép. Không kính thượng tọa, trung tọa, hạ tọa, ngồi với nhau không khác gì sự tụ họp của các đạo sĩ Bà la môn. Khua bát ra tiếng, ăn rồi dậy trước. Đi ở trái phép nên bán chất tăng sĩ mất hẳn, đứng ngồi quàng hoành nên làm động tâm niệm của kẻ khác. Phép tắc ít nhất cũng không giữ, uy nghi nhỏ nhất cũng không còn, thì đưa cái gì ra để kèm thúc hậu bối, nên kẻ sơ học không biết do đâu mà mô phỏng.

(7) Tài tương giác sát, tiện ngôn ngã thị son tăng. Vị văn Phật giáo hành trì, nhất hướng tình tôn thô thảo. Như tư chi kiến cái vị sơ tâm dung đoạ, thao thiết nhân tuần, nhậm nhiễm nhân gian, toại thành sơ dã. Bất giác lung chung lão hủ, xúc sự diện tường. Hậu học tư tuân, vô ngôn tiếp dẫn. Tung hữu đàm thuyết, bất thiệp điển chương. Hoặc bị khinh ngôn, tiện trách hậu sinh vô lễ, sân tâm phẫn khởi, ngôn ngữ cai nhân.

Vậy mà có ai mới cảnh giác cho thì liền bảo ngay rằng ta đây là tăng sĩ rừng núi. Quả là kẻ chưa bao giờ nghe đến sự hành trì của Phật huấn dụ, nên chỉ có một chiều hướng là tánh tình vẫn còn y nguyên. Cung cách như vậy là vì sơ tâm biếng nhác, nên ham

muốn xấu xa y như thói cũ, dần dà theo đời, hóa thành quẻ ketch. Thế rồi bất giác mà lóng cọng già yếu, nhưng gặp việc thì như đối diện với tường vách. Hậu học thừa hỏi thì không có lời tiếng chỉ để hướng dẫn. Có nói cũng không liên hệ gì với kinh điển. Và bị khinh thì bảo hậu sinh vô lễ, sân tâm nổi giận, lời tiếng át người.

(8) Nhất triệu ngoa tật tại sàng, chúng khổ oanh triển bức bách, hiểu tịch tư thốn, tâm lý hồi hoàng. Tiền lộ mang mang, vị tri hà vãng. Tùng tư trí tri hồi quá, lâm khát quật tinh hề vi. Tự hận tạo bất dự tu, niên văn đa chư quá cựu, lâm hành huy hoặc, phạ bố chương hoàng. Học xuyên tước phi, thức tâm tùy nghiệp. Như nhân phụ trái, cường giả tiên khiên, tâm tự đa đoan, trọng xử thiên trụ. Vô thường sát quý niệm niệm bất định, mạng bất khả diên, thời bất khả đãi. Nhân thiên tam hữu ung vị miễn chi, như thị thọ thân phi luận kiếp số.

Một mai bệnh nằm trên giường thì mọi thứ đau đớn bao vây, xiết buộc, bức bách, sớm tối lo nghĩ, trong lòng khiếp sợ, đường trước man mác, chưa biết đi về chỗ nào. Bấy giờ mới biết hồi hận, là sắp chết khát mới đào giếng, thì đào mà làm gì. Chỉ còn tự giận lấy mình sớm không dự bị tu tập, tuổi về chiều thì làm điều tội lỗi, nên khi sắp đi khỏi cuộc đời thì sự sống tan rã thật mau chóng, lòng càng khiếp sợ hãi hùng. Rồi lựa thùng chim bay, tâm thức phải tùy theo nghiệp lực. Như kẻ mắc nợ thì ai mạnh kéo trước, tâm thức lắm thứ ác nghiệp thì chỗ nào nặng hơn là phải rơi trước vào đó. Nên quý sự vô thường sát nhân, ý tưởng này nối tiếp ý tưởng khác, tác hại không ngừng. Sinh mạng không thể kéo dài, thì giờ không hề chờ đợi. Rồi ba cõi luân hồi chưa thể thoát khỏi, và thọ thân như vậy khó nói cho hết số lượng của thì gian lâu dài.

(9) Cảm thương thân nhạ, ai tai thiết tâm, khởi khả giam ngôn, đệ tương cảnh sách. Sở hận đồng sanh tượng quý, khứ Thánh thời điều, Phật pháp sanh sơ, nhân đa giải đãi, lược thân quản kiến dĩ hiệu hậu lai. Nhược bất quyền căng, thành nan luân hoán.

Cảm thương thân thể, đau đớn như cắt đứt tim gan, làm sao có thể phong gói lời nói, nên phải cảnh giác để sách tiến cho nhau. Điều đáng tui hận là chúng ta cùng sinh vào thì gian cuối cùng của thời kỳ Phật pháp tương tự, cách xa thời đại của Phật, Phật pháp lơ thơ, lòng người đa số biếng nhác, nên phải trình bày sơ lược cái thấy chỉ như ổng dòm trời, để khuyên bảo những người hậu học. Nếu không loại bỏ tính nết kiêu căng, thì quả thật khó mà thay đổi cho nhau.

(10) Phù xuất gia giả, phát túc siêu phương, tâm hình dị tục, thiệu long thánh chủng, chân nhiếp ma quân, dụng báo tứ ân, bạt tề tam hữu. Nhược bất như thử, lạm xỉ tăng luân, ngôn hạnh hoang sơ, hư triêm tín thí, tích niên hành xử thốn bộ bất di, hoàng hốt nhất sanh, tương hà bằng thị. Huống nãi đường đường tăng trưởng, dụng mạo khả quan, giải thị túc thực thiên căn tâm tự dị báo, tiện nghĩ đoan nhiên cùng thủ, bất quý thốn âm. Sự nghiệp bất cần, công quả vô nhân khắc tự, khởi khả nhất sanh không quá, ức diệc lại nghiệp vô ti.

Người xuất gia là cắt bước thì muốn vượt tới phương trời cao rộng, tâm tính và hình dung khác hẳn thế tục, tiếp nối một cách rạng rỡ dòng giống của Phật, làm cho quần đội của ma phải rung động khuất phục, với mục đích báo đáp bốn ân, cứu vớt ba cõi. Không như vậy thì chỉ là kẻ lạm xen vào hàng ngũ tăng sĩ, lời nói và việc làm trống rỗng, sơ suất, hường dụng một cách vô ích cùng phẩm của tín đồ, đường đi nằm cù thì một tác một bước cũng không dời, quàng hoàng suốt cả một đời thì còn lấy gì mà nương tựa và cậy nhờ? Huống chi tăng tướng đường hoàng, dụng mạo khả quan, toàn do thiện căn đời trước gieo trồng mới có được cái quả báo đặc biệt ấy, vậy mà chỉ nghĩ đến việc ngồi thẳng, khoanh tay, chứ không biết quý trọng từng tác bóng của thì giờ. Nhưng đạo nghiệp mà không chịu nỗ lực thực hành thì đạo quả sẽ không có nhân tố thành tựu. Như vậy đâu phải chỉ một đời này qua đi một cách vô ích, mà mọi việc trong những đời sau cũng không được bổ ích gì.

(11) Từ thân quyết chí phi tri, ý dục đẳng siêu hà sở, hiểu tịch tư thốn, khởi khả thiên diên quá thời. Tâm kỳ Phật pháp đồng lương, dụng tác hậu lai qui cảnh, thường dĩ như thử, vị năng thiếu phần tương ưng.

Giã từ song thân, quả quyết chí khí, khoác mặc pháp y, là ý muốn vượt lên cho ngang đến chỗ nào nữa kia: sớm tối suy nghĩ như vậy thì đâu có thể chơi đùa cho qua mất thì giờ. Trong lòng tự kỳ hẹn cho mình phải làm trụ cột của Phật pháp, làm gương mẫu cho tương lai: thường xuyên tự nguyện như vậy mà chưa hẳn đã phù hợp phần nào với sự xuất gia.

(12) Xuất ngôn tu thiệp ư điển chương, đàm thuyết nãi bằng ư kê cổ. Hình nghi đỉnh đặc, ý khí cao nhân.

Nói thì phải liên hệ với kinh điển, bàn thì phải dựa vào sự kê cứu về xưa. Hình dáng đỉnh đặc, chí khí cao nhã.

(13) Viễn hành yếu giả lương bằng, sắc sắc thanh ư nhĩ mục, trú chỉ tất tu trạch bạn, thời thời vãn ư vị vãn. Cổ vãn, sanh ngã giả phụ mẫu, thành ngã giả bằng hữu. Thân phụ thiện giả, như vụ lộ trung hành, tuy bất thấp y, thời thời hữu nhuận; hiệp tập ác giả, trường ác tri kiến, hiểu tịch tạo ác, tức mục giao báo, một hậu trầm luân, nhất thất nhân thân, vạn kiếp bất phục.

Đi xa thì phải nhờ bạn tốt để luôn luôn lọc sạch tai mắt, trú ở thì cần chọn bạn hiền để thường thường nghe điều chưa nghe. Nên ngạn ngữ đã nói, sinh ta là cha mẹ, tác thành ta là bạn bè. Gần gũi người hiền thì như đi trong sương móc, tuy không ướt áo mà lúc nào cũng thấm đượm; quen thân kẻ ác thì lớn thêm kiến thức độc ác, sớm tối làm ác, ác báo đã bị ngay trước mắt mà chết rồi lại phải chìm đắm, làm cho thân người một khi mất đi, muôn kiếp vẫn khó mà khỏi phục.

(14) Trung ngôn nghịch nhĩ, khởi bất minh tâm giả tai? Tiệm năng tháo tâm dục đức, hối tích thao danh, uẩn tố tinh thần, huyên hiêu chí tuyện.

Lời nói ngay thẳng mới trái nghịch thánh giác, như thế làm sao không ghi khắc vào lòng dạ? Mà như thế thì tất nhiên có thể rửa tâm, nuôi đức, ẩn dấu, vui tên, tập trung tinh thần, định chí ổn náo.

(15) Nhược dục tham thiên học đạo, đốn siêu phương tiện chi môn, tâm khế huyền tân, nghiên cơ tịnh yếu, quyết trạch thâm áo, khải ngộ chân nguyên, bác vãn tiên tri, thân cận thiện hữu; thử tông nan đắc kỳ diệu, thiết tu từ tế dụng tâm, khả trung đốn ngộ chánh nhân, tiệm thị xuất trần giai tiệm. Thử tắc phá tam giới nhị thập ngũ hữu, nội ngoại chư pháp tận tri bất thật, tùng tâm biến khởi, tất thị giả danh; bất dụng tương tâm tâu bạc, dẫn tình bất phụ vật, vật khởi ngại nhân; nhậm tha pháp tánh châu lưu, mặc đoạn mặc tục, vãn thanh kiến sắc cái thị tâm thường, giả biên na biên ứng dụng bất khuết.

Nếu muốn tham thiên học đạo, vượt bỏ ngay cửa ngõ phương tiện, thì phải tâm hợp huyền tông, cứu xét tinh yếu, quyết trạch thâm áo, khải ngộ chân nguyên, bác vãn tiên tri, thân cận thiện hữu; thử tông nan đắc kỳ diệu, thiết tu từ tế dụng tâm, khả trung đốn ngộ chánh nhân, mới làm thêm bậc tiến dần trong sự siêu thoát phiền não. Và như thế là phá hủy nhân tố hai mươi lăm hữu trong lĩnh vực ba cõi, các pháp thân tâm vũ trụ đều biết không thật, duy tâm biến hiện, toàn thị giả danh. Đừng nên đem tâm ghé hợp: tâm không ghé hợp với cảnh thì cảnh đâu chướng ngại cho tâm. Mặc cho pháp

tánh lưu lộ toàn diện, đừng cắt đứt mà cũng đừng nối tiếp; thấy sắc nghe tiếng quả thực bình thường thì bên này bên kia ứng dụng đầy đủ.

(16) Như tư hành chí, thật bất uổng phí pháp phục, diệc nãi thù báo tứ ân, bạt tế tam hữu. Sanh sanh nhược năng bất thoái, Phật giai quyết định khả kỳ. Vãng lai tam giới chỉ tâm, xuất một vị tha tác tác.

Sống mà động cũng như tĩnh đều được như vậy mới thật không khoắc mặc pháp y một cách uổng phí, cũng tức là báo đáp bốn ân, cứu giúp ba cõi. Nếu đời đời không thoái chuyển thì quả vị Phật đã quyết chắc có thể kỳ vọng, và là người khách qua lại ba cõi nên ra vào đều làm khuôn phép cho người.

(17) Thử chi nhất học tối huyền tối diệu. Dẫn biện khẳng tâm, tất bất tương trảm.

Thiền học như thế này cực kỳ huyền diệu. Chỉ lo cho đủ sự "khẳng tâm", đoạn chắc không lừa gạt.

(18) Nhược hữu trung lưu chí sĩ, vị năng đốn siêu, thả ư giáo pháp lưu tâm, ôn tâm bồi diệp, tinh suu nghĩa lý, truyền xướng phu dương, tiếp dẫn hậu lai, báo Phật ân đức. Thời quang diệp bất hư khí, tất tu dĩ thử phù trì. Trú chi uy nghi, tiện thị Tăng trung pháp khí. Khởi bất kiến ý từng chi cát, thượng tung thiên tâm: phụ thác thắng nhân phương năng quang ích. Khẩn tu trai giới, mạc man khuỵu. Thể thể sanh sanh thử diệu nhân quả.

Những người trung bình, chưa thể vượt ngay lên được, thì hãy để cả tâm trí vào giáo pháp, ôn cho thuộc và tìm cho rõ kinh điển, cứu xét một cách tinh tường đối với nghĩa lý, rồi truyền bá phu diễn ra để dắt dẫn tương lai, báo đáp ơn Phật. Thì giờ đừng để uổng phí, bằng cách phải lấy công hạnh trên đây mà hỗ trợ đời mình. Như thế thì động cũng như tĩnh đều có uy nghi, biến mình thành bậc "pháp khí" trong hàng Tăng bảo. Không thấy dây sắn quấn theo cây tùng kia sao, nó cao vót lên đến cả ngàn tầm : phải ký thác đời mình vào nhân tố tối thượng, mới có năng lực tạo được ích lợi rộng lớn. Phải chân thành giữ gìn trai giới, đừng man trá, thiếu sót hay vượt bỏ. Vì chính trai giới là cái nhân tối thượng đem lại cái quả tối thượng trong mọi đời kiếp.

(19) Bất khả đẳng nhân quá nhật, ngọt ngọt độ thời, khả tích quang âm, bất cầu thăng tiến. Đồ tiêu thập phương tín thí, diệc nãi cô phụ tứ ân. Tích lũy chuyển thâm, tâm trần dị ủng, xúc đồ thành trệ, nhân sở khinh khi.

Do đó mà không thể tầm thường hết ngày, nhọc nhằn hết buổi, để thì giờ mất đi một cách đáng tiếc mà không chịu cầu lấy sự bước tới và vượt lên. Như vậy là tiêu thụ của tín thí một cách vô ích, mà cũng phụ bạc tất cả bốn ân. Rồi chắt chiu sự hệ lụy càng nhiều thì bụi bặm của tâm trí càng dễ làm cho nó bít lấp, nên đừng đầu tắt đuôi, ai cũng khinh khi.

(20) Cổ vân, bỉ ký trọng phu ngã diệp nhĩ, bất ưng tự khinh nhi thoái khuất. Nhược bất như thử, đồ tại tri môn, nhâm nhiêm nhất sanh, thù vô sở ích.

Phật đã huấn dụ, ai kia đã là đáng trọng phu thì ta đây cũng có thể làm như thế, đừng tự khinh thị mình mà lùi bước và khuất phục. Nếu không như vậy thì chỉ là kẻ ở trong hàng ngũ xuất gia một cách vô ích, dần dà hết cả một đời mà quả thực không có một chút ích lợi nào hết.

(21) Phục vọng hưng quyết liệt chí chí, khai đặc đạt chí hoài, cử thác khán tha thượng lưu, mạc thiện tùy ư dung bi. Kim sanh tiện tu quyết đoán, tướng liễu bất do biệt nhân.

Tức ý vong duyên, bất dữ chư trần tác đối, tâm không cảnh tịch, chỉ vị cửu trệ bất thông.

Xin phù phục mà cầu mong các vị nổi dậy cái chí khí quyết liệt, mở ra cái hoài bão cao xa, hết thấy mọi sự động tĩnh đều nhìn lên các bậc thượng thặng, đừng tự ý sống theo những thói hư hèn. Nội một đời này mà thôi, phải giải quyết bản thân cho xong, và việc đó là tự mình liệu lấy cho mình, không phải do ai đâu khác. Bằng cách ý thì ngưng, thức thì thoát, không còn tác đối với trần cảnh ă vì lẽ tâm vốn không, cảnh vốn lặng, chỉ vì bế tắc lâu ngày nên không thấu triệt được mà thôi.

(22) Thực lâm tư vấn, thời thời cảnh sách, cường tác chủ tử, mạc tuần nhân tình.

Nghiệp quả sở khiên, thành nan đào tị; thanh hòa hưởng thuận, hình trục ảnh đoan, nhân quả lịch nhiên, khởi vô ưu cụ. Cổ kinh vân, giả sử bách thiên kiếp, sở tác nghiệp bất vong; nhân duyên hội ngộ thời, quả báo hoàn tự thọ. Cổ tri tam giới hình phạt oanh bán sát nhân, nỗ lực cần tu, mạc không quá nhậ.

Hãy đọc kỹ bài văn này để luôn luôn cảnh giác sách tiến, cường lại mà tự làm chủ tử, đừng thí thân theo tánh tình con người của mình. Vì lẽ nghiệp quả lôi kéo thì quả thực khó mà trốn tránh, cũng như tiếng mà hòa thì tiếng vang phải thuận, hình mà ngay thì hình bóng phải thẳng: nhân quả rõ ràng như vậy, không thể không lo sợ. Trong kinh đã nói, giả sử trải qua trăm ngàn đời kiếp đi nữa, cái nghiệp mình đã làm ra vẫn không tiêu mất: một khi nhân duyên gặp nhau đủ mặt thì quả báo của nó mình phải tự chịu lấy. Vì lý do đó mà hãy ý thức ba cõi đều là những hình phạt ràng buộc và giết chết con người, phải nỗ lực mà tinh tiến tu tập, đừng để đời mình đi qua ngày tháng một cách trống rỗng.

(23) Thâm tri quá hoạn, phương nãi tương khuyến hành tri. Nguyên bách kiếp thiên sanh, xử xử đồng vi pháp lữ, nãi vi minh viết:

Bởi nhận thức một cách sâu xa và thống thiết mọi sự tội lỗi và tai họa của tội lỗi ấy, nên mới khuyến nhau tu trì. Nguyên rằng trăm kiếp ngàn đời, bất cứ ở đâu, cũng làm "bạn hữu Phật pháp" cho nhau, nên làm bài minh dưới đây:

(24)

Huyễn thân mộng trạch,	Thân huyền nhà mộng,
Không trung vật sắc,	Vật sắc trong Không,
Tiền tế vô cùng,	Khoảng trước không cùng,
Hậu tế ninh khắc?	Khoảng sau đâu biết?
Xuất thử một bị,	Thoát đây chìm kia,
Thăng trầm bì cực,	Lên xuống cực nhọc,
Vị miễn tam luân,	Chưa khỏi ba luân,
Hà thời hưu tức?	Bao giờ ngừng được?
Tham luyến thể gian,	Tham luyến thể gian,
Âm duyên thành chất,	Âm duyên thành chất,
Tùng sanh chí lão,	Từ sanh đến già,
Nhất vô sở đắc.	Không được gì cả.
Căn bản vô minh,	Căn bản vô minh,
Nhân tư bị hoặc,	Vì nó sai lầm,
Quang âm khả tịch,	Thì giờ đáng tiếc,
Sát na bất trắc.	Phút chốc khó lường.
Kim sanh không quá,	Đời này trôi qua,
Lai thế trất tắc.	Kiếp sau bể tắc;
Tùng mê chí mê,	Từ mê đến mê,
Giai nhân lục tặc,	Toàn vì lục tặc,

Lục đạo vắng hoàn,
Tam giới bỏ bậc.

Qua lại sáu đường,
Lấn lóc ba cõi.

(25)

Tào phóng minh sư,
Thân cận cao đức,
Quyết trạch thân tâm,
Khử kỳ kinh cước.
Thế tự phù hư,
Chúng duyên khởi bức,
Nghiên cùng pháp lý,
Dĩ ngộ vi tắc.
Tâm cảnh câu yên,
Mặc ký mặc ức,
Lục căn di nhiên,
Hành trú tịch mặc.
Nhất tâm bất sanh,
Vạn pháp câu tức.

Sớm hồi minh sư,
Thân gần cao đức,
Quyết trạch thân tâm,
Trừ khử gai góc.
Đời tự giả dối,
Cảnh nào bức được,
Xét cùng pháp tánh,
Chứng ngộ mới thôi.
Tâm cảnh siêu thoát,
Vượt cả nhớ quên,
Sáu căn an nhiên,
Động tĩnh vắng lặng:
Nhất tâm bất sanh,
Vạn pháp thanh tịnh.

[Lời Huấn Thị Sa Di & Sa Di Ni và Mục Lục](#)	[Phần Kinh Phụng Di Giáo](#)
[Tỳ Ni Nhật Dụng Thiết Yếu](#)	[Quy Sơn Cảnh Sách Văn](#)
[Sa Di Luật Nghi Yếu Lược](#)	[Sa Di Ni Luật Nghi Yếu Lược](#)

Source: Buddhism Today, <https://www.buddhismtoday.com>

[[Trở về trang Thư Mục](#)]

last updated: 01-05-2001

Sa Di Giới và Sa Di Ni Giới
Hòa thượng Thích Trí Quang dịch giải

[5]
Sa Di Luật Nghi

Sa Di Luật Nghi Yếu Lược
(Bản Yếu Lược Về Giới Luật Và Uy Nghi Của Sa Di)

Bồ tát giới đệ tử, Vân thê tự, Sa môn Châu hoàng tập
(Châu hoàng, vị Sa môn ở chùa Vân thê, đệ tử thọ Bồ tát giới, biên tập)

(1) Phạm ngữ sa di, thử vân tức từ, vị tức ác hành từ, tức thể nhiễm nhĩ từ tế chúng sanh đã. Diệc vân cần sách, diệc vân cầu tịch. Luật nghi già, thập giới luật chư uy nghi đã.

Phạm tự "sa di", xứ này dịch nghĩa tức từ, là đình chỉ việc ác, thi hành từ bi: đình chỉ những sự ô nhiễm của thể tục mà từ bi tế độ chúng sanh. Cũng dịch cần sách, cũng dịch cầu tịch. Còn "luật nghi" là mười giới luật và các uy nghi.

Thượng Thiên: Giới Luật Môn
(Chương Trước: Phần Giới Luật)

(2) Phạt chế, xuất gia già ngũ hạ dĩ tiền tinh chuyên giới luật, ngũ hạ dĩ hậu phương nãi thỉnh giáo tham thiên. Thị cổ sa di thể lạc, tiền thọ thập giới, thử tắc đẳng đàn thọ cụ. Kim danh vị sa di, nhĩ bốn sở thọ giới, ngu già mang hồ bất tri, cuồng già hốt nhĩ bất học, tiện nghĩ liep đẳng, vông ý cao viễn, diệc khả khái hỷ. Nhân thủ thập giới lược giải sở ngữ, sử mong học tri sở hướng phương. Hảo tâm xuất gia già, thiết ý tuân hành, thận vật vi phạm. Nhiên hậu cận vi tỷ kheo giới chi giai thê, viễn vi bồ tát giới chi căn bản, nhân giới sanh định, nhân định phát tuệ, thử cơ thành tựu thánh đạo, bất phụ xuất gia chỉ chí hỷ. Nhược nhạo quăng lăm, tự đương duyệt Luật tạng toàn thư. Kỳ thập giới danh xuất Sa di thập giới kinh, Phật sắc Xá lợi phát vị La hầu la thuyết.

Phật qui định, người xuất gia 5 hạ về trước phải chuyên học và tinh tường về giới luật, 5 hạ về sau mới học hỏi giáo lý, tham cứu thiên học. Thế nên các vị sa di xuống tóc rồi, trước hết phải lãnh thọ 10 giới, kể đó mới bước lên giới đàn lãnh thọ cụ túc giới. Ngày nay, gọi là sa di mà đối với giới luật của mình lãnh thọ, người ngu thì mờ mịt không biết, kẻ cuồng thì xao lãng không học, liền nghĩ vượt bậc, mơ mong cao xa, thật đáng buồn ngủi. Vì vậy mà tôi đem 10 giới lược giải vài lời, để người sơ học biết phương trời mà họ phải hướng tới. Những người xuất gia với tâm chí tốt, hãy thiết ý tuân hành, thận trọng đừng để vi phạm. Như vậy mới gần thì làm thêm làm thang cho tỷ kheo giới, xa thì làm rễ làm gốc cho bồ tát giới. Rồi nhân giới sanh định, nhân định phát tuệ, ngộ hầu thành tựu thánh đạo, không phụ chí hướng xuất gia. Nếu thích xem cho rộng thì nên tự cứu xét toàn văn các sách [nói về Sa di] trong Luật tạng. Danh hiệu 10 giới sau đây xuất từ kinh Sa di thập giới, Phật dạy tôn giả Xá lợi phát nói cho tôn giả La hầu la.

(3) **Nhất viết bất sát sanh.** Giải viết: Thượng chí chư Phật, thánh nhân, sư tăng, phụ mẫu, hạ chí quyền phi nhuyển động, vi tế côn trùng, dân hữu mạng giả bất đắc cố sát, hoặc tự sát, hoặc giáo tha sát, hoặc kiến sát tùy hỷ, quăng như Luật trung, văn phồn bất

lục. Kinh tái, đồng nguyệt sanh sát, thủ phóng trú đồng trung, noãn đĩmiên như, dưỡng dĩ nị vật, khùng kỳ cơ đồng nhĩ từ dĩ. Nãi chí lự thủy, phú đẳng, bất súc miêu ly đẳng, giai từ bì chi đạo dĩ. Vì loại thượng nhiên, đại giả khả tri hỷ. Kim nhân bất năng như thị hành từ, phục da thương hại, khả hồ? Cổ kinh vân, thi ân tế pháp, sử kỳ đắc an, nhược kiến sát gia, đương khởi từ tâm. Y, khả bất giới dư?

Một là không được sát sanh. Giải: Trên đến chư Phật, thánh nhân, sư tăng, cha mẹ, dưới đến quyền phi nhuyển động, vì tế côn trùng, hề có sinh mạng thì không được cố giết, bằng cách hoặc tự mình giết, hoặc bảo người giết, hoặc thấy người giết mà mừng theo, nói rộng như trong Luật tạng, vì văn nhiều nên không sao chép ra đây. Kinh ghi, mùa đông hay sinh chảy rịn, hãy bắt bỏ trong ống tre, ủ ấm bằng bông, nuôi sống bằng đồ cấu bần, là sợ chúng đói lạng mà chết đi. Cho đến lọc nước, che đèn, không nuôi mèo chồn vân vân, đều là đạo từ bi cả. Đối với loài nhỏ mà còn như thế, thì đối với loài lớn có thể nghiệm biết. Con người thời nay đã không thể thi hành từ bi như vậy, mà lại còn thương tổn, sát hại, như thế được chăng? Nên kinh đã dạy, thi ân cứu giúp, cho chúng được yên, nếu thấy bị giết, nên sinh từ tâm. Như thế không rắn giữ được sao?

(4) **Nhị viết bất đạo.** Giải viết: Kim ngân trọng vật, dĩ chí nhất châm nhất thảo, bất đắc bất dữ nhĩ thủ. Nhược thường trú vật, nhược tín thí vật, nhược tăng chúng vật, nhược quan vật, dân vật, nhất thể vật, hoặc đoạt thủ, hoặc thiết thủ, hoặc trá thủ, nãi chí thấu thuế mao độ đẳng, giai vi thấu đạo. Kinh tái, nhất sa di đạo thường trú quả thất mai, nhất sa di đạo chúng tăng bình sở phiến, nhất sa di đạo chúng tăng thạch mật thiêu phân, câu dọa địa ngục. Cổ kinh vân, ninh tựu đoạn thủ, bất thủ phi tài. Y, khả bất giới dư?

Hai là không được trộm cướp. Giải: Từ vật quý trọng như vàng bạc, cho đến một cây kim một ngọn cỏ, không được không cho mà lấy. Vật của thường trú, vật của tín thí, vật của tăng chúng, vật của quan, vật của dân, vật của tất cả, mà lấy bằng cách chiếm đoạt, lấy bằng cách trộm cắp, lấy bằng cách lừa gạt, cho đến trốn thuế, gạt đồ vân vân, đều là trộm cướp. Kinh ghi, một sa di trộm trái của thường trú bảy quả, một sa di trộm bánh của chúng tăng vài cái, một sa di trộm đường phèn của chúng tăng chút ít, đều rơi vào địa ngục cả. Nên kinh đã dạy, thả là chặt tay, không lấy phi tài. Như thế không rắn giữ được sao?

(5) **Tam viết bất dâm.** Giải viết: Tại gia ngũ giới duy chế tà dâm, xuất gia thập giới toàn đoạn dâm dục. Dẫn can phạm thể gian nhất thể nam nữ, tất danh phá giới. Lăng nghiêm kinh tái, Bảo liên hương tỷ kheo nị tư hành dâm dục, tự ngôn dâm dục phi sát phi thấu, vô hữu tội báo, toại cảm thân xuất mãnh hỏa, sanh hãm địa ngục. Thế nhân nhân dục sát thân vong gia, xuất tục vì tăng khởi khả cảnh phạm? Sanh từ căn bản, dục vì đệ nhất. Cổ kinh vân, tuy dâm dật nhĩ sanh, bất như trình khiết nhĩ từ. Y, khả bất giới dư?

Ba là không được dâm dục. Giải: Năm giới tại gia chỉ hạn chế tà dâm, còn mười giới xuất gia thì cấm hẳn dâm dục. Hễ can phạm đến hết thầy nam nữ trong thể gian thì gọi là phá giới cả. Trong kinh Lăng nghiêm ghi, tỷ kheo nị Bảo liên hương lên làm việc dâm dục, rồi chính mình tuyên ngôn, rằng dâm dục không phải giết thân ai, không phải trộm của ai, nên không có tội báo, do đó cảm ra thân xuất lửa dữ, đang sống mà vùi xuống địa ngục. Thế nhân vì dâm dục mà giết thân, mất nhà, xuất gia làm tăng sĩ há lại còn phạm? Căn bản sinh từ, dục là thứ nhất. Nên kinh đã dạy, dâm dâm dật mà sống, không bằng trình khiết mà chết. Như thế không rắn giữ được sao?

(6) **Tứ viết bất vọng ngữ.** Giải viết: Vọng ngữ hữu tứ. Nhất giả vọng ngôn, vị dĩ thị vi phi, dĩ phi vi thị, kiến ngôn bất kiến, bất kiến ngôn kiến, hư vọng bất thật đẳng. Nhị giả ý ngữ, vị trang sức phù ngôn mỹ ngữ, diêm khúc tình từ, đạo dục tăng bì, đẳng nhân tâm chí đẳng. Tam giả ác khẩu, vị thô ác mạ lị nhân đẳng. Tứ giả lường thiệt, vị hướng

thử thuyết bi, hướng bi thuyết thử, ly gián ân nghĩa, khiêu toa đấu tranh đẳng. Nãi chí tiền dự hâu hủy, diện thị bối phi, chứng nhập nhân tội, phát tuyên nhân đoán, giai vọng ngữ chi loại dã. Nhược phạm phu tự ngôn chứng thánh, như ngôn dĩ đắc Tu đã hoàn quả, Tư đã hàm quả đẳng, danh đại vọng ngữ, kỳ tội cực trọng. Dư vọng ngữ, vị cứu tha cấp nạn, phương tiện quyền xảo, từ bi lợi tế giả, bất phạm. Cổ nhân vị hành kỳ chi yếu, tự bất vọng ngữ thi, huống học xuất thế chi đạo hồ? Kinh tái, sa di khinh tiểu nhất lão tỷ kheo độc kinh, thanh như cầu phệ; nhĩ lão tỷ kheo giả thị A la hán, chân giáo sa di cấp sám, cần miễn địa ngục, do đọa cầu thân. Ác ngôn nhất cú, vi hại chí thử! Cổ kinh vân, phũ sĩ xử thế, phũ tại khâu trung, sở dĩ trạm thân, do kỳ ác ngôn. Y, khả bất giới dư?

Bốn là không được nói dối. Giải: Nói dối có bốn. Một, nói dối trá, là phải bảo trái, trái bảo phải, thấy nói không, không nói thấy, dối trá không thật vân vân. Hai, nói thêu dệt, là trau chuốt lời nói phù phiếm, từ ngữ hoa mỹ khúc nhạc diễm lệ, lời ca tình tứ, dặt dầy dục vọng, tăng thêm sâu bi, làm đắm tâm chí của người vân vân. Ba, nói thô ác, là nói thô tục, độc ác, mắng chửi người vân vân. Bốn, nói hai lưỡi, là đến người này nói người kia, đến người kia nói người này, ly gián ân nghĩa, khêu chọc và xúi bào cho họ đấu nhau, tranh nhau vân vân. Cho đến trước khen sau chê, mặt phải lưng trái, chửi vào tội người, rêu rao lỗi người, đều thuộc loại vọng ngữ. Nếu phạm phu tự nói chứng được thánh quả, như nói đã được quả Tu đã hoàn, được quả Tư đã hàm vân vân, thì gọi là đại vọng ngữ, tội ấy rất nặng. Ngoài ra, vọng ngữ vì cứu hoạn nạn cấp bách cho kẻ khác, phương tiện quyền biến, từ bi mà ích lợi, cứu giúp, thì không phạm. Cổ nhân có nói, điều thiết yếu của việc sửa mình là bắt đầu từ sự không nói dối, huống chi người học đạo xuất thế? Kinh ghi, một sa di khinh cười một vị tỷ kheo giả đọc kinh, rằng tiếng như chó sủa. Vị tỷ kheo ấy là bậc A la hán, nên dạy sa di cấp tốc sám hối, nhưng chỉ khỏi địa ngục, vẫn còn đọa làm thân chó. Một câu nói thô ác mà làm hại đến như thế đó! Nên kinh đã dạy, con người ở đời, búa nằm trong miệng, vì vậy chém mình, bởi lời nói ác. Như thế không răn giữ được sao?

(7) Ngũ viết bất ẩm tửu. Giải viết: Ẩm tửu giả, vị ẩm nhất thể năng túy nhân chi tửu. Tây vực tửu hữu đa chủng: cam giá, bồ đào, cập dữ bách hoa, giai khả tạo tửu. Thử phương chi hữu mễ tạo. Câu bất khả ẩm. Trừ hữu trọng bệnh, phi tửu mạc liệu giả, bạch chúng phương phục. Vô cố, nhất trích bất khả triêm thân. Nãi chí bất đắc khứu tửu, bất đắc chi tửu xá, bất đắc dĩ tửu ẩm nhân. Nghi Định tạo tửu, Vũ nhân thông tuyệt. Trụ tác tửu trì, quốc dĩ diệt vọng. Tăng nhi ẩm tửu, khả si vuu thậm. Tích hữu ư bà tắc nhân phá tửu giới, toại tính dư giới sát phá. Tam thập lục thất, nhất ẩm bị diên, quá phi tiểu hỷ. Tham ẩm chi nhân từ đọa Phỉ thi địa ngục, sanh sanh ngu si, thất trí tuệ chủng, mê hôn cuồng được liệt ư tì chăm. Cổ kinh vân, ninh ẩm dương đồng, thân vô phạm tửu. Y, khả bất giới dư?

Năm là không được uống rượu. Giải: Uống rượu là uống tất cả thứ rượu có khả năng làm say con người. Tây vực rượu có nhiều thứ: mía, nho, cùng với trăm hoa đều có thể làm rượu. Địa phương này chỉ có rượu làm bằng gạo. Tất cả đều không được uống. Trừ lúc có bệnh nặng, phi rượu không chữa được, thì phải tác bạch tăng chúng mới uống. Vô cố thì một giọt cũng không được thấm môi. Cho đến không được ngửi rượu, không được dùng ở quán rượu, không được đem rượu cho người uống. Nghi Định chế rượu, Vũ vương nhân đó đau xót tuyệt bỏ. Trụ vương làm hồ rượu, quốc gia vì thế diệt vong. Tăng sĩ mà còn uống rượu thì càng đáng sỉ nhục hơn nữa. Xưa có ưu bà tắc vì phá giới uống rượu mà luôn các giới khác đều phá. Ba mươi sáu lỗi, một việc uống rượu có đủ tất cả, tội ác không phải nhỏ. Kẻ ham uống rượu thì chết rồi phải đọa vào địa ngục Phân sôi, đời đời ngu si, mất giống trí tuệ, nên rượu là thuốc cuồng làm mê loạn tâm hồn còn dữ hơn cả đá tì, chìm đắm. Nên kinh đã dạy, thà uống nước đồng nấu chảy, thận trọng đừng phạm vào sự uống rượu. Như thế không răn giữ được sao?

(8) **Lục viết bắt trước hương hoa man, bắt hương đồ thân.** Giải viết: Hoa man giả, Tây vức nhân quán hoa tác man, dĩ nghiêm kỳ thủ; thủ độ tắc tăng, nhưng, kim, bảo, chế sức cân quan chi loại thị dã. Hương đồ thân giả, Tây vức quý nhân dụng danh hương vi mật, linh thanh y ma thân; thủ độ tắc bội hương, huân hương, chi phần chi loại thị dã. Xuất gia chi nhân khởi nghi dụng thủ. Phật chế tam y câu dụng thô sơ ma bố, thủ mao tầm khâu hại vật thương tử, phi sở ưng dã. Trừ niên cập thất thập, suy đòi chi thất, phi bạch bắt oán già, hoặc khả vi chi, dư câu bất khả. Hạ Vũ ác y, Công tôn bố bị, vương thần chi quý, nghi vi bất vi, khởi đắc đạo nhân phản tham hoa sức. Hoại sắc vi phục, phẩn tảo tề hình, cổ kỳ nghi hỷ. Cổ hữu cao tăng tam thập niên trước nhất lương hải, huống phàm bối hồ. Y, khả bất giới dư?

Sáu là không được mang vòng hoa thơm hay dùng hương thơm xoa mình. Giải:

Vòng hoa là người Tây vức xấu hoa làm vòng để trang sức đầu họ, còn quốc độ này là cái loại dùng lụa, nhưng, vàng và các thứ quý báu mà chế tạo hay trang sức khăn mào. Dùng hương thơm xoa mình là kẻ sang ở Tây vức dùng danh hương làm bột, bảo thanh y xát vào mình, còn quốc độ này là cái loại đeo hương, xông hương, sáp và phấn. Người xuất gia đâu có nên dùng những thứ đó. Phật qui định ba pháp y đều dùng toàn vải gai thô sơ, còn lông thú miêng tằm thì hại sinh vật, tổn từ bi, không phải những thứ thích hợp với người xuất gia. Trừ tuổi đến bảy mươi, suy đòi quá lắm, phi lụa không ẩm thì hoặc có thể dùng được, còn những kẻ khác đều không thể. Vũ vương nhà Hạ chỉ mặc áo xấu, Công tôn Hoảng chỉ dùng áo ngủ bằng vải, sang như đế vương đại thần, đáng dùng mà không dùng, thì người hành đạo đâu được ngược lại, ham phục sức hoa mỹ. Nên, lấy hoại sắc làm y phục, lấy phẩn tảo che thân hình, vốn là sự thích nghi của người xuất gia. Xưa có vị cao tăng mà ba mươi năm chỉ mang một đôi giày, huống chi hạng phàm phu. Như thế không rắn giữ được sao?

(9) **Thất viết bắt ca vũ xướng kỹ bất vãng quan thánh.** Giải viết: Ca giả khẩu xuất ca khúc; vũ giả thân vi hỷ vũ; xướng kỹ giả vị cầm sắt tiêu quân chi loại thị dã; bắt đắc tự tác, diệc bất đắc tha nhân tác thời cổ vãng quan thánh. Cổ hữu thiện nhân, nhân thánh nữ ca âm thanh vi diệu, cự thất thần túc. Quan thánh chi hại như thi, huống tự tác hồ? Kim thế ngu nhân, nhân Pháp hoa hữu từ bà nao bạt chi cú, tứ học âm nhạc. Nhiên Pháp hoa nãi cúng dường chư Phật, phi tự ngu dã. ?ng viện tác nhân gian pháp sự đạo tràng, do khả vi chi, kim vị sanh tử xả tục xuất gia, khởi nghi bắt tu chánh vụ nhi cầu công kỹ nhạc? Nãi chí vi kỳ, lục bác, đầu trích, xu bồ đẳng sự, giai loạn đạo tâm, tăng trưởng quá ác. Y, khả bất giới dư?

Bảy là không được ca, vũ, hòa tấu, biểu diễn, hay đi xem nghe. Giải: Ca là miệng hát các khúc ca, vũ là thân múa các điệu vũ, hòa tấu biểu diễn là cái loại đàn cầm đàn sắt ống tiêu ống quản. Không được chính mình tự làm những việc này, mà khi người khác làm, mình cũng không được cổ đi xem và nghe. Xưa có tiên nhân vì nghe con gái hát, âm thanh tuyệt diệu, mà thất niệm mất liên thần túc. Cái hại xem nghe còn như thế, huống chi tự làm? Ngày nay, những kẻ ngu muội nhân kinh Pháp hoa có câu từ bà nao bạt nên tự ý phóng túng mà học âm nhạc. Nhưng trong kinh Pháp hoa nói, là để hiển cúng chư Phật, không phải tự vui. Do đó, những am viện ứng phó làm đạo tràng pháp sự trong nhân gian thì hoặc có thể làm được, còn nay vì vấn đề sanh tử mà thoát tục xuất gia, thì đâu có thể không tu tập việc chính, lại câu họ tập cho khéo về kỹ nhạc. Cho đến những việc đánh vi kỳ, lục bác, đầu trích, xu bồ, vân vân, đều rối loạn đạo tâm, thêm lớn tội ác. Như thế không rắn giữ được sao?

(10) **Bát viết bắt tọa cao quảng đại sàng.** Giải viết: Phật chế thẳng sàng cao bất quá Như lai bát chi. Quá thủ tức phạm. Nãi chí tất thể điều khắc, cập sa quyền trưởng nhục chi loại, diệc bất nghi dụng. Cổ nhân dụng thảo vi tọa, túc ư thọ hạ; kim hữu sàng thập diệc ký thẳng hỷ, hà cánh cao quảng, túng tứ huyền khu. Hiếp tôn giả nhất sanh hiếp

bắt trước tịch, Cao phong Diêu thiên sư tam niên lập nguyện bắt triêm sàng đấng, Ngộ đạt thọ trầm hương chi tòa thượng tôn phước nhi chiêu báo. Y, khả bất giới dư?

Tám là không được ngồi giường cao và rộng lớn. Giải: Phật qui định giường giầy cao không quá tám ngón tay của Ngải. Quá cỡ ấy thì phạm. Cho đến cái loại sơn vẽ chạm trổ và màn rèm bằng sa lụa cũng không nên dùng. Phật mà dùng có làm đồ ngồi, đệm nghỉ dưới cây; nay ta có giường có chông cũng đã hơn rồi, sao lại phải cao rộng để phóng túng xác huyễn. Hiếp tôn giả một đời hồng không dính chiếu, Cao phong Nguyên diêu thiên sư ba năm lập nguyện không dính giường ghế, Ngộ đạt quốc sư nhận pháp tọa trầm hương còn tôn phước mà rước họa. Như thế không rắn giữ được sao?

(11) **Cửu viết bất phi thời thực.** Giải viết: Phi thời giả, quá nhật ngộ phi Tăng thực chi thời phạm dã. Chư thiên tảo thực, Phật ngộ thực, súc sanh ngộ hậu thực, quỉ dạ thực. Tăng nghi học Phật, bất quá ngộ thực. Ngạ qui vẫn oản bát thanh, tác yết trung hóa khởi, cổ ngộ thực thượng nghi tịch tịnh, hưởng quá ngộ hồ. Tích hữu cao tăng, văn lân phòng tăng ngộ hậu cửu thoán, bất giác thể khắp, bị Phật pháp chi suy tàn dã. Kim nhân thể nhược đa bệnh, dục sắc sắc thực giả, hoặc bất năng tri thử giới, cổ cổ nhân xưng văn thực vi được thạch, thù liệu bệnh chi ý dã. Tất dã tri vi Phật chế sanh đại tâm quý, niệm ngạ qui khổ thường hành bi tế, bất đa thực, bất mỹ thực, bất an ý thực, thứ cơ khả nhĩ. Như hoặc bất thiên, đắc tội đi trọng. Y, khả bất giới dư?

Chín là không được ăn phi thời. Giải: Phi thời là quá giờ ngộ thì không phải giờ ăn của tăng sĩ. Chư thiên ăn buổi sáng, Phật ăn giờ ngộ, súc sanh ăn sau giờ ngộ, quỉ ăn ban đêm. Tăng nên học Phật, không ăn quá giờ ngộ. Ngạ qui nghe tiếng chén bát thì trong cổ họng lửa nổi lên, nên ăn đúng giờ ngộ mà còn phải yên tịnh, hưởng quá giờ ngộ ấy. Xưa có vị cao tăng nghe vị tăng sĩ ở phòng bên cạnh, sau giờ ngộ mà thổi bếp, bất giác rơi lụy khóc thầm, buồn nổi suy tàn của Phật pháp. Con người thời nay, có kẻ mê yêu, nhiều bệnh, muốn ăn luôn luôn, hoặc không thể giữ giới này, nên có nhân gọi bữa ăn chiều là thuốc, là lấy cái ý chữa bệnh. Nhưng quyết định phải biết trái với sự qui định của Phật mà phát sanh sự hổ thẹn to lớn, nghĩ nhớ nỗi thống khổ của ngạ qui mà thường hành từ bi, không ăn nhiều, không ăn ngon, không ăn một cách yên dạ, mới có thể tạm được. Nếu không thì đắc tội càng nặng. Như thế không rắn giữ được sao?

(12) **Thập viết bất tróc trì sanh tượng kim ngân bảo vật.** Giải viết: Sanh tức kim dã. Tượng, tợ dã; tợ kim giả ngân dã. Vị kim sắc sanh bản tự hoàng; ngân khả nhiễm hoàng, tợ kim dã. Bảo giả thất bảo chi loại dã. Giai trưởng tham tâm, phương phế đạo nghiệp. Cổ Phật tại thế thời, Tăng giai khát thực, bất lập yên thoán, y phục phòng thất tất nhậm ngoại duyên, trí kim ngân ư vô dụng chi điền. Tróc trì thượng cầm, thanh khả trì hỷ. Sừ kim bất cô, thể nho thượng nhiên, Thích tử xưng bản, súc tài hề dụng? Kim nhân bất năng câu hành khát thực, hoặc nhập tông lâm, hoặc trú am viện, hoặc xuất viễn phương, diệc vị miễn hữu kim ngân chi phí. Tất dã tri vi Phật chế sanh đại tâm quý, niệm tha bản pháp thường hành bố thí, bất doanh cầu, bất súc tích, bất phiến mại, bất dĩ thất bảo trang sức y khí đẳng vật, thứ cơ khả nhĩ. Như hoặc bất thiên, đắc tội đi trọng. Y, khả bất giới dư?

Mười là không được nắm giữ sanh tượng (vàng bạc) bảo vật. Giải: Sanh là vàng. Tượng là tương tự; tương tự với vàng là bạc. Nghĩa là sắc của vàng sanh ra vốn tự vàng, còn bạc có thể nhuộm sắc vàng nên tương tự với vàng. Bảo là cái loại bảy thứ quý báu. Tất cả đều tăng trưởng tham tâm, trở ngại và phế bỏ đạo nghiệp. Nên khi Phật tại thế, tăng sĩ đều khát thực, không lập bếp núc, áo cơm phòng thất đều từ ngoại duyên, đặt vàng bạc vào vị trí vô dụng. Nắm giữ mà còn cầm thì sự thanh bạch có thể biết được. Bừa nhảm vàng mà không ngoái lại để ngắm, nhơ sĩ thế gian còn như thế, Thích tử tự xưng bản đạo thì chứa của làm gì? Người xuất gia thời nay không phải ai cũng khát thực, mà hoặc nhập tông lâm, hoặc ở am viện, hoặc đi phương xa, cũng không

khỏi cần đến tiền bạc. Nhưng quyết định phải biết trái với sự qui định của Phật mà phát sanh sự hổ thẹn to lớn, nghĩ nhớ nỗi nghèo thiếu của người khác mà thường hành bố thí, không mưu cầu, không dôn chứa, không buồn bán, không dùng bảy thứ quý báu trang sức những vật y phục, đồ dùng, vân vân, mới có thể tạm được. Nếu không thì đắc tội càng nặng. Như thế không răn giữ được sao?

Hạ Thiên: Uy Nghi Môn (Chương Sau: Phần Uy Nghi)

(13) Phật chế, sa di niên mãn nhị thập, dục thọ cụ túc giới thời, nhược vấn, bất năng cụ đối sa di sự giả, bất ưng dữ cụ túc giới. Đương vân, khanh tác sa di, nãi bất tri sa di sở thi hành! Sa môn sự đại nan tác; khanh thả khứ thực học, đương tất văn tri, nãi ưng thọ cụ túc giới. Kim thọ khanh cụ túc giới, nhân vị Phật pháp dị hành, sa môn dị tác. Cổ đương tiền vấn. Dĩ hạ điều tác, ư sa di uy nghi chư kinh, cập cổ thanh qui, kim Sa di thành phạm trung tiết xuất. Hựu Tuyên luật sư Hành hộ luật nghi, tuy giới tân học tỷ kheo, hữu khả thông dụng giả diệt tiết xuất. Lương dĩ mật pháp nhân tình đa chư giải đãi, văn phồn tác yếm, do thị san phồn thủ yếu, nhưng phân loại dĩ tiện đọc học. Gian hữu vị bị, tòng nghĩa bổ nhập nhất nhị. Kỳ hữu nhạo quang lâm giả, tự đương kiểm duyệt toàn thư.

Phật qui định, sa di tuổi đầy hai mươi, khi muốn lãnh thọ cụ túc giới, nếu chất vấn mà người nào không thể phúc đáp đầy đủ về việc sa di, thì không nên truyền thọ cụ túc giới cho người ấy. Nên báo, ông làm sa di mà không biết việc sa di phải làm, hưởng chi việc sa môn là việc lớn, khó làm. Ông hãy đi học cho thuộc, phải nghe và biết đủ cả, mới nên lãnh thọ cụ túc giới. Bây giờ truyền thọ cụ túc giới cho ông thì người ta bảo Phật pháp dễ tu, sa môn dễ làm. Vì vậy nên phải chất vấn trước. Những điều tác dưới đây là trích ra từ các bản kinh nói về uy nghi sa di, từ bản thanh qui đời xưa và sách Sa di thành phạm đời nay. Tác phẩm Hành bộ luật nghi của Tuyên luật sư tuy dễ răn bảo các vị tỷ kheo mới học, nhưng điều nào có thể thông dụng thì cũng trích ra. Vì lòng người thời đại mật pháp lắm sự biếng nhác, nghe nhiều thì chán, do đó mà tôi lược bỏ những điều phồn toái, trích lấy những chỗ chính yếu. Nhưng vẫn phân loại để tiện cho việc học đọc. Tựu trung có chỗ nào chưa đủ, tôi theo ý nghĩa mà phụ thêm một vài điều. Ai thích xem cho rộng thì nên tự cứu xét toàn văn các sách [trên đây].

Kính Đại Sa Môn Đệ Nhất (Thứ 1, Kính Đại Sa Môn)

(Từ đây sắp đi, nguyên văn chữ Hán, dịch âm cũng như dịch nghĩa, dấu * để xếp loại các việc (có khi 1 việc là 1 loại, có khi 2 việc sắp lên là 1 loại). Như vậy dấu * ấy không có ý nghĩa thông thường của nó).

(14) Bất đắc hoán đại sa môn tự * Bất đắc đạo thính đại sa môn thuyết giới * Bất đắc chuyển hành thuyết đại sa môn quá * Bất đắc tọa kiến đại sa môn quá bất khởi, trừ độc kinh thời, bệnh thời, thể phát thời, phạn thời, tác chúng sự thời * Hành hộ vân, ngũ hạ dĩ thượng tức xả lê vị, thập hạ dĩ thượng tức hòa thượng vị. Tuy tỷ kheo sự, sa di đương dự tri chi.

Không được gọi tên chữ của đại sa môn * Không được lên nghe đại sa môn thuyết giới * Không được nói chuyện lầm lỡ của đại sa môn * Không được ngồi thấy đại sa môn đi qua mà không đứng dậy, trừ lúc đọc kinh, lúc bệnh, lúc cắt tóc, lúc ăn cơm, lúc làm việc

tăng chúng * Hành hộ viết, 5 hạ sắp lên là điều vị xà lê, 10 hạ sắp lên là địa vị hòa thượng. Đây là việc của tỷ kheo, sa di cũng phải biết trước.

Sự Sư Độ Nhị (Thứ 2, Thờ Thầy)

(15) Đương tảo khởi. Dục nhập hộ, đương tiên tam đàn chỉ * Nhược hữu quá, hòa thượng a xà lê giáo giới chi, bất đắc hoàn nghịch ngữ * Thị hoà thượng a xà lê đương như thị Phật * Nhược sử xuất bất tịnh khí, bất đắc thoá, bất đắc nộ nhuế * Nhược lễ bái, sư tọa thiền bất ưng tác lễ, sư kinh hành bất ưng tác lễ, sư thực, sư thuyết kinh, sư xơ xỉ, sư tháo dục, sư miên tức đẳng, câu bất ưng tác lễ. Sư bế hộ, bất ưng hộ ngoại tác lễ. Dục nhập hộ tác lễ, ưng đàn chỉ tam biến; sư bất ứng, ưng khứ * Tri sư ẩm thực, giai đương lưỡng thủ bồng. Thực tất, liễm khí đương từ từ * Thị sư, bất đắc đối diện lập, bất đắc cao xứ lập, bất đắc thái viễn lập; đương linh sư tiểu ngữ đắc văn, bất phí tôn lưc *

Nên dậy sớm. Muốn vào cửa, trước hết nên đàn chỉ 3 lần * Nếu có lỗi, hòa thượng hay xà lê răn dạy thì không được nói trả, nói nghịch * Chiêm ngưỡng hòa thượng và xà lê, nên như chiêm ngưỡng Phật * Nếu bảo đồ đồ bất tịnh thì không nên nhổ nước miếng, không nên giặt tước * Nếu lễ bái thì thầy ngồi thiền không nên làm lễ, thầy kinh hành không nên làm lễ, thầy thọ thực, thầy thuyết kinh, thầy đánh răng, thầy tắm rửa, thầy ngủ nghỉ vân vân, đều không nên làm lễ. Thầy đóng cửa, không nên ở ngoài cửa làm lễ. Muốn vào cửa làm lễ, nên đàn chỉ 3 lần; thầy không trả lời thì nên đi * Cầm đồ uống đồ ăn của thầy đều nên bưng 2 tay. Ăn rồi, dọn đồ thì phải từ từ * Hầu thầy, không được đứng đối diện, không được đứng chỗ cao, không được đứng quá xa; phải đứng sao để thầy nói nhỏ mình nghe được, khỏi phí sức thầy *

(16) Nhược thỉnh văn Phật pháp nhân duyên, đương chỉnh y lễ bái, hiệp chương hò quí; sư hữu ngữ, trưng tâm để thính, tư duy thâm nhập. Nhược văn gia thường sư, bất tu bái quí, dẫn đoan lập sư trắc, cứ thật thân bạch. Sư nhược thân tâm quỵên, giáo khứ ưng khứ, bất đắc tâm tình bất hỷ, hiện ư nhan sắc * Phạm hữu phạm giới đẳng sư, bất đắc phủ tàng, tốc nghệ sư tiền ai khát sám hối. Sư hứa tác tận tình phát lộ, tỉnh thành hồi cải, hoàn đắc thanh tịnh * Sư ngữ vị liễu, bất đắc ngữ * Bất đắc hỷ tọa sư tòa, cập ngoại sư sàng, trước sư y mạo đẳng * Vị sư tri đạt thư tín, bất đắc tư tự chiết khán, diệc bất đắc dữ nhân khán. Đáo, bi hữu văn, ưng đáp tắc thật đối, bất ứng đáp tắc thiện từ khước chi. Bi lưu, bất đắc tiện trú, đương nhất tâm tư sư vọng quí * Sư đối tân, hoặc lập thường xứ, hoặc ư sư trắc, hoặc ư sư hậu, tất sử nhĩ mục tương tiếp, hầu sư sở từ * Sư tật bệnh, nhất nhất dụng tâm điều trị, phòng thất bị nhục, được nhĩ chúc thực đẳng * Tri y, thọ lý, tẩy hoán, hồng sai đẳng, cụ ư luật trung, tư bất phồn lưc.

Nếu xin hỏi Phật pháp thì phải sửa y, lễ bái, chấp tay, hò quí; thầy có dạy thì lắng lòng nghe kỹ suy nghĩ vào sâu. Nếu hỏi việc thường của trú xứ thì không cần lạy quí, chỉ đứng ngay thẳng cạnh thầy, cứ thật trình bày. Nếu thầy mệt mỏi cơ thể hay tâm trí, bảo đi thì nên đi, không được lòng dạ không vui, hiện ra sắc mặt * Phạm có những việc phạm giới vân vân, không được che giấu, phải cấp tốc đến trước thầy, thiết tha xin sám hối. Thầy chấp nhận thì tận tình phát lộ, chân thành hồi cải, phục hồi thanh tịnh * Thầy nói chưa xong, không được nói * Không được ngồi chơi chỗ ngồi của thầy, nằm chơi giường thầy, dùng chơi áo mũ của thầy, vân vân * Vì thầy đi đưa thư, không được tự lên mở coi, cũng không được cho người coi. Đến, người nhận có hỏi, nên trả lời thì trả lời thành thật, không nên trả lời thì khéo từ khước. Họ lưu giữ thì không được ở liền, phải nhất tâm nhớ thầy mong về * Thầy tiếp khách thì hoặc đứng chỗ thường đứng, hoặc đứng cạnh thầy, hoặc đứng sau thầy, phải làm cho tai mắt tiếp nhau, hầu thầy cần dùng * Thầy đau ốm thì nhất nhất chú ý chăm sóc, như phòng thất, chần nệm, thuốc

thang, cháo cơm vãn vãn * Cầm áo, đưa giày, giặt rửa, sấy phơi, vãn vãn, thì dạy đủ cả trong Luật, ở đây không chép nhiều.

(17) Phụ.- Phạm thị sư, bắt mạng tọa bắt cầm tọa, bắt vãn bắt cầm đối, trừ tự hữu sự dục vãn. Phạm thị lập, bắt đắc ý bích khảo trắc, nghi đoan thân tề túc trắc lập * Dục lễ bái, nhược sư chỉ chỉ, nghi thuận sư mạng, vật bái * Phạm sư dữ khách đàm luận thiệp đạo thoại, hữu ích thân tâm gia, giai đương ký thủ * Sư hữu sở sử linh, nghi cập thời tác biện, bắt đắc vi mạn * Phạm thụy miên, bắt đắc tiên sư * Phạm nhân vãn sư hỷ, đương vãn thượng mỗ tự hạ mỗ tự * Phạm đệ tử, đương trách mình sư, cứu cứu thân cận, bắt đắc ly sư thái tảo; như sư thật bất minh, đương biệt cầu lương đạo. Thiết ly sư, đương ức sư hồi, bắt đắc tưng tinh tự dụng, tùy thể tục lưu hành bất chánh sự; diệt bất đắc trú thị tinh nào xứ, bắt đắc trú thân miếu, bắt đắc trú dân phòng, bắt đắc trú cận ni tự xứ, bắt đắc dữ sư các trú nhi hành thể pháp trung nhất thể ác sự.

Phụ.- Phạm hầu thầy, thầy không bảo ngồi thì không dám ngồi, không hỏi thì không dám thưa, trừ mình có việc muốn hỏi. Phạm đứng hầu thì không được dựa vách, tựa ghế, mà nên mình ngay thẳng, chân tề chỉnh, đứng cạnh thầy * Muốn lễ bái, mà thầy ngăn lại thì nên thuận theo mạng lệnh của thầy, đừng lạy * Phạm thầy cùng khách đàm luận mà lời nói liên hệ Phật pháp, hữu ích thân tâm, thì đều nên nhớ lấy * Thầy có sai khiến gì thì nên kịp thời làm cho xong, không được trái, nhác hay khinh thường * Phạm ngủ nghỉ, không được trước thầy * Phạm ai hỏi tên húy của thầy, nên nói trên chữ x, dưới chữ x * Phạm đệ tử thì phải chọn bậc mình sư, thân cận cho lâu, không được rời thầy quá sớm; nếu thầy quá thật bất minh thì phải tìm riêng vị lương đạo. Giả sử rời thầy thì phải ghi nhớ giáo huấn của thầy, không được buông thả, tự chuyên, tùy theo dòng đời mà làm việc bất chính; cũng không được ở chỗ ồn náo là chợ giềng, không được ở miếu thần, không được ở phòng ốc dân chúng, không được ở chỗ gần chùa ni, không được cùng thầy mỗi người ở một nơi mà làm tất cả việc xấu trong thế gian.

Tùy Sư Xuất Hành Đệ Tam (Thứ 3, Theo Thầy Đi Ra)

(18) Bắt đắc quá lịch nhân gia. Bắt đắc chỉ trú đạo biên cộng nhân ngữ. Bắt đắc tả hữu cổ thị, đương đề đầu tùy sư hậu * Đáo đàn việt gia, đương trú nhất diện, sư giáo tọa ung tọa. Đáo tha tự viện, sư lễ Phật, hoặc tự lễ, bắt đắc thiện tự minh khánh * Nhược sơn hành, đương trì tọa cụ tùy chi. Nhược viễn hành, bắt đắc tượng ly thái viễn. Nhược độ thủy, đương trì trọng tự thí thiên thâm * Trì bình, huê tích đẳng, cụ như Luật trung, vãn phôn bất lục. Phụ * Nhược ngẫu phân hành, ước ư mỗ xứ hội, bắt đắc hậu thời * Sư thọ trai, đương thị lập xuất sanh; trai tất, phục thị lập thân sấn.

Không được ghé qua nhà người khác. Không được dừng ở bên đường cùng người nói chuyện. Không được ngoái nhìn hai bên, mà nên cúi đầu đi theo sau thầy * Đến nhà đàn việt, nên đứng một bên thầy, thầy dạy ngồi thì nên ngồi. Đến tự viện khác, thầy lạy Phật hoặc mình lạy, đều không được tự ý đánh khánh * Nếu đi núi thì phải cầm gậy tựa theo thầy. Nếu đi xa thì không được rời nhau quá xa. Nếu lội nước thì phải cầm gậy tựa từ dò thử cạn sâu * Những việc cầm bình, mang gậy vãn vãn, dạy đủ trong Luật, vãn nhiều nên ở đây không chép. Phụ * Ngẫu nhiên tách nhau mà đi, hẹn ở chỗ nào gặp nhau, thì không được đến sau giờ hẹn * Thầy thọ trai thì phải đứng hầu xuất sanh, thọ trai xong lại phải đứng hầu hầu thụ nhận đồ hiến cúng.

Nhập Chúng Đệ Tứ (Thứ 4, Nhập Chúng)

(19) Bắt đắc tranh tọa xứ. Bắt đắc ư tòa thượng điều tương hô ngữ tiểu * Chúng trung hữu thất nghi, đương ân ác đương thiện. Bắt đắc phạt lao, hiển kỹ chi công * Phàm tại xứ, thủy bắt tại nhân tiền, khởi bắt tại nhân hậu * Phàm tẩy diện, bắt đắc đa sử thủy. Sát nha thô thủy, tu đề đầu dẫn thủy hạ, bắt đắc phún thủy tiền nhân. Bắt đắc cao thanh tỷ di ầu thổ. Bắt đắc ư điện tháp, cập tịnh thất tịnh địa tịnh thủy trung thể thoá, đương ư tích xứ * Khiết trà thang thời, bắt đắc chích thủ áp nhân. Bắt đắc hướng tháp tẩy xỉ, cập hướng hòa thượng, a xà lê đấng *

Không được tranh chỗ ngồi. Không được trên chỗ ngồi mà gọi vói nhau, nói hay cười * Trong chúng có ai mất uy nghi, nên ân ác đương thiện. Không được khoe cái mệt để tỏ cái công của mình * Phàm ở chỗ nào, ngữ không trước người, dậy không sau người * Phàm rửa mặt, không được sử dụng nước nhiều. Đánh răng nhổ nước, phải cúi đầu đưa nước xuống, không được phun nước tạt ướt người. Không được lớn tiếng hi mũi, nôn ọe, khạc nhổ. Không được nơi điện tháp, và trong nhà sạch, đất sạch, nước sạch mà hi nước mũi, nhổ nước miếng, phải nơi chỗ khuất * Khi uống trà nước, không được dùng một tay còn lại mà xá chào người. Không được xoay về phía tháp mà tẩy răng, hay xoay về phía hòa thượng, xà lê vân vân *

(20) Phàm văn chung thanh, hiệp chương mặc niệm vân:

Văn chung thanh,
Phiền não khinh,
Trí tuệ trường,
Bồ đề sanh,
Ly địa ngục,
Xuất hóa khanh,
Nguyện thành Phật,
Độ chúng sanh,
Án già ra đề da sa ha *

Bắt đắc đa tiểu, nhược đại tiểu; cập kha khiếm, đương dĩ y tụ yểm khẩu. Bắt đắc cấp hành * Bắt đắc tương Phật đấng tư tựu kỹ dụng. Nhược nhiên đấng, đương hảo dĩ trao mật phú, vật linh phi trùng đầu nhập. Cúng Phật hóa, thủ khai viên giả, bắt đắc tiên khứ; trừ ủy giả phương cúng tân giả; ủy giả bắt đắc khí địa tiền đạ, nghi trí bình xứ * Bắt đắc văn hô bất ứng; phàm hô, câu nghi dĩ niệm Phật ứng chi * Phàm thập đại vật, tức đương bạch tri sự tăng.

Phàm nghe tiếng chuông thì chấp tay, niệm thầm như sau:

Nghe tiếng chuông,
Phiền não nhẹ,
Trí tuệ lớn,
Bồ đề sanh,
Thoát địa ngục,
Vượt hầm lửa,
Nguyện thành Phật,
Độ chúng sanh.
Án già ra đề da sa ha *

Không được cười nhiều hoặc cười lớn, và ngáp thì phải lấy tay áo bưng miệng. Không được đi gấp gáp * Không được đem đèn của Phật dùng riêng cho mình. Nếu thấp đèn, phải khéo lấy lông che kín, đừng để loại phi trùng gieo vào. Hoa cúng Phật thì lấy thứ nở vừa và không được ngửi trước ; loại trừ thứ héo mới cúng thứ mới ; thứ héo cũng không được bỏ xuống đất dẫm đạp lên, mà nên đặt ở chỗ khuất * Không được nghe gọi

mà không trả lời, và nghe gọi thì trả lời toàn bằng tiếng niệm Phật * Phạm nhứt của rơi thì tức khắc phải bạch vị trí sự.

(21) Phụ.- Bất đắc dữ niên thiếu sa di kiết hữu * Bất đắc tam y cầu giản. Bất đắc đa tác y phục, nhược hữu dư đương xả. Bất đắc biện tình trí thao phất, ngoạn khí đẳng, trang điểm giang hồ, thủ tiểu thức giả. Bất đắc trước sắc phục, cập loại tục nhân y sức đẳng. Bất đắc bất tịnh thủ đáp y. Phạm thượng diện, tu thức phục khổ mệt, bất đắc phóng ý tự tiện * Bất đắc nhàn tẩu. Bất đắc đa ngôn. Bất đắc tọa thị đại chúng lao vụ, tị lại thân an * Bất đắc tư thủ chiêu đề trúc mộc, hoa quả, sơ thái, nhất thể ẩm thực cập nhất thể khí vật đẳng * Bất đắc đàm thuyết triều đình công phủ chánh sự đắc thất, cập bạch y gia trường đoàn hảo ác * Phạm tự xưng, đương cử nhựt tự pháp danh, bất đắc vãn ngữ cập tiểu tăng * Bất đắc nhân tiểu sự tranh chấp. Nhược đại sự nan nhẫn giả, diệc tu tâm bình khí hòa, dĩ lý luận biện; bất khả tức từ nhi khứ. Động khí phát thô, tức phi hảo tăng dã.

Phụ.- Không được cùng sa di thiếu niên kết bạn * Không được đối với 3 pháp y mà cầu thả thiếu sót. Không được sắm nhiều y phục, nếu có thừa thì nên bỏ ra mà cho. Không được sắm giày và phất tốt bền, đồ chơi vân vân, trang điểm theo thói giang hồ, chuốc lấy sự chê cười của thức giả. Không được mặc y phục có màu sắc chính, dùng phục sức giống thế tục. Không được tay không sạch mà đáp y. Phạm lên diện thì phải buộc ống quần, không được buông lung tự tiện * Không được đi dạo. Không được nói nhiều. Không được ngồi nhìn đại chúng làm việc mệt nhọc, mà mình tránh, nhác, cầu an * Không được lấy riêng của chiêu đề như tre cây, hoa trái, rau lá, mọi thứ đồ uống đồ ăn, mọi thứ đồ vật vân vân * Không được bàn tán sự lợi và sự hại của việc chính trị thuộc triều đình công sở, và những sự hay dở tốt xấu của người bạch y * Phạm tự xưng thì nên nói hai chữ pháp danh, không được nói ta và tiểu tăng * Không được nhân việc nhỏ mà tranh chấp. Nếu việc lớn khó nhẫn thì cũng phải tâm bình tĩnh, khí ôn hòa, lấy lẽ thảo luận; không được thì từ mà đi. Nổi giận nói thô thì không phải tăng sĩ có tu cách.

Tùy Chúng Thực Đệ Ngũ (Thứ 5, Theo Chúng Thọ Thực)

(22) Văn kiến chùy thanh, tức đương chỉnh y phục * Lâm thực chú nguyện, giai đương cung kính * Xuất sanh, phạm bất quá thất liệp, miễn bất quá nhất thôn, man đầu bất quá chỉ giáp hử; đa tác vi tham, thiểu tác vi xan; kỷ dư sơ thái đậu hủ bất xuất. Phạm xuất sanh, an tả chương trung, tướng niệm kệ vân: Nhữ đẳng qui thân chúng, Ngã kim thì nhữ cúng, Thủ thực biến thập phương, Nhất thể qui thân cộng * Phạm dục thực, tác ngữ quán tưởng: nhất kế công đa thiểu, lượng bi lai xứ; nhĩ thốn kỷ đức hạnh, toàn khuyết ứng cúng; tam phòng tâm lý quá, tham đẳng vi tông; tứ chánh sự lương được, vị liệu hình khổ; ngũ vị thành đạo cố, phương thọ thử thực *

Nghe tiếng kiền chùy là phải chỉnh đốn y phục * Lúc ăn, chú nguyện thì phải cung kính * Xuất sanh thì cơm không quá bảy hạt, bún không quá một tấc, bánh không quá cỡ móng tay; nhiều là tham, ít là lẩn; ngoài ra, rau lá và đậu hủ không xuất sanh. Phạm xuất sanh thì để trong tay trái, tướng niệm bài kệ sau đây:

Chúng qui thân các người,
Nay tôi cho cúng phẩm,
Cúng phẩm này khắp cả,
Quý thân cùng hưởng thụ *

Sắp ăn, phải làm năm quán tưởng: một, xét kể công lao nhiều ít và ước lượng lý do của thực phẩm; hai, nghĩ kỹ đức hạnh của mình đủ hay thiếu để ứng thọ sự cúng dường; ba,

đề phòng tâm lý, tránh những tội lỗi mà tham sân si vẫn làm chủ yếu; bốn, chính vì lấy thực phẩm làm được phẩm tốt để trị liệu thân hình khô yếu; năm, vì thành đạo nghiệp mới ứng thọ thực phẩm này *

(23) Vô ha thực hảo ác. Bất đắc dĩ thực tư sở dữ, nhược trích dữ cầu * Lai ích thực, bất đắc ngôn bất dụng; nhược dĩ bảo, đương dĩ thủ nhược khước chi * Bất đắc trao đầu, sử phong tiết lạc lân báttrung. Bất đắc hàm thực ngữ. Bất đắc tiểu đàm tạp thoại. Bất đắc tước thực hữu thanh * Như dục khiêu nha, dĩ y tụ yếm khâu. Thực trung hoặc hữu trùng nghị, nghị mật yếm tàng chi, mặc linh lân đơn kiến sanh nghị tâm * Đương nhất tọa thực, bất đắc thực ngật, ly tòa, cánh tọa thực. Bất đắc thực ngật, dĩ thủ chỉ quất oản bát thực * Phàm thực, bất đắc thái tốc, bất đắc thái trì. Hành thực vị chí, bất đắc sanh phiền não. Hoặc hữu sở nhu, mặc nhiên chỉ thọ, bất đắc cao thanh đại hoán. Bất đắc oản bát tác thanh * Bất đắc thực tất tiên khởi * Nhược vì tăng chế, văn bạch chùy, bất đắc kháng cự bất phục * Phạn trung hữu cốc, khứ bì thực chi * Bất đắc kiến mỹ vị sanh tham tâm, tứ khẩu thực. Bất đắc thiên chúng thực.

Không được la rầy đồ ăn tốt xấu. Không được lấy đồ ăn cho riêng, hoặc trích cho chó * Người đến thêm đồ ăn, không được bảo không dùng; nếu no rồi thì phải lấy tay từ khước * Không được lấy móng tay gãi đầu, làm cho gió thổi hất mặt vụn rơi trong bát của người ngồi bên cạnh. Không được ngậm đồ ăn mà nói. Không được cười bàn chuyện tạp. Không được nhai đồ ăn ra tiếng * Muốn khêu răng, phải lấy tay áo che miệng. Trong đồ ăn hoặc có sâu kiến, nên kín đáo che giấu đi, đừng để người ngồi đơn bên cạnh thấy, sanh nghi ngại * Phải ngồi ăn một lần mà thôi, không được ăn xong, rồi chỗ ngồi rồi, lại ngồi ăn nữa. Không được ăn xong, lấy ngón tay vết chén bát mà ăn * Phàm ăn, không được quá mau, không được quá chậm. Người đi thêm đồ ăn chưa đến, không được sanh phiền não. Hoặc có cần gì, thì yên lặng dùng ngón tay mà trao ý, không được lớn tiếng gọi to. Không được khua chén bát ra tiếng * Không được ăn rồi dậy trước * Nếu trái qui chế tăng chúng, nghe bạch kiền chùy, không được kháng cự bất phục * Trong cơm có lúa thì bỏ vỏ mà ăn * Không được thấy mỹ vị thì sanh tham tâm, phóng túng miệng mà ăn. Không được ăn riêng tăng chúng.

Lễ Bái Đệ Lục (Thứ 6, Lễ Bái)

(24) Lễ bái, bất đắc chiếm diện trung tượng, thị trú trì vị. Hữu nhân lễ Phật, bất đắc hướng bỉ nhân đầu tiên kính quá * Phàm hiệp chương, bất đắc thập chỉ sâm si, bất đắc trung hư, bất đắc tương chỉ sấp tỷ trung, tu bình hung, cao đề đắc sở * Bất đắc phi thời lễ bái, như dục phi thời lễ, tu đãi nhân tịnh thời * Sư lễ Phật, bất đắc dữ sư tịnh lễ, đương tùy sư hậu viễn bái. Sư bái nhân, bất đắc dữ sư đồng bái. Tại sư tiền, bất đắc dữ đồng loại tương lễ. Tại sư tiền, bất đắc thọ nhân lễ. Kỳ thủ trì kinh tượng, bất đắc vị nhân tác lễ. Phụ * Phàm lễ bái, tu tịnh thành tác quán. Giáo liệt thất chủng lễ, bất khả bất tri.

Lễ bái thì không được chiếm chỗ chính giữa diện Phật, vì đó là vị trí của vị trú trì. Có người lay Phật, không được hướng tới trước đầu người ấy mà đi tất * Phàm chấp tay, không được mười ngón so le, không được trông rỗng ở giữa, không được đưa ngón tay cắm vào lỗ mũi, phải để tay ngang ngực, cao thấp đúng chỗ * Không được lễ bái không phải lúc; muốn lễ bái không phải lúc thì phải đợi lúc mọi người yên tĩnh * Thầy lay Phật, không được cùng thầy lay ngang nhau, mà phải theo sau thầy và lay cách xa. Thầy xá lay người, không được cùng thầy đồng xá lay. Trước thầy, không được cùng đồng bậc lay nhau. Trước thầy, không được nhận người lay. Tay mình cầm kinh tượng thì không được lay người. Phụ * Phàm lễ bái, phải tinh thành mà quán tưởng. Giáo lý liệt kê bảy cách lay, không thể không biết.

Thỉnh Pháp Độ Nhất (Thứ 7, Nghe Pháp)

(25) Phàm ngộ quả thượng đường bài, nghi tảo thượng đường, mặc đai pháp cổ đại lôi. Chỉnh lý y phục, bình thị trực tiến. Tọa tất đoan nghiêm. Bất đắc loạn ngữ, bất đắc đại khái thóa. Phụ * Phàm thỉnh pháp, tu văn nhi tư, tư nhi tu. Bất đắc chuyên ký danh ngôn dĩ tư đàm bình. Bất đắc vị hội xưng hội, nhập nhĩ xuất khẩu. Niên thiếu sa đi giới lực vị cổ, nghi cánh học Luật, bất đắc tảo phó giảng điền.

Phàm thấy treo băng thượng đường thì nên sớm lên pháp đường, dừng chờ pháp cổ đánh lớn. Băng cách chỉnh đốn y phục, nhìn ngang tầm mắt, tới thẳng pháp đường. Ngồi, phải thẳng và nghiêm. Không được nói bậy, không được ho và nhổ lớn. Phụ * Phàm nghe pháp, phải nghe mà nghĩ, nghĩ mà tu. Không được chuyên nhớ danh ngôn để cung cấp cho việc đàm luận. Không được chưa lãnh hội xưng lãnh hội, vào tai ra miệng. Sa đi tuổi nhỏ, giới lực chưa bền chắc, thì phải học Luật nữa đã, không được đến pháp tịch sớm.

Tập Học Kinh Điển Độ Bát (Thứ 8, Học Tập Kinh Điển)

(26) Nghi tiên học luật, hậu học tu đa la, bất đắc vi viết. Phàm học nhất kinh tu tiên bạch sự, kinh hoàn cánh bạch biệt học mỗi kinh * Bất đắc khẩu xuy kinh thượng trần. Bất đắc kinh án thượng bao tạng trà mật, tạp vật. Nhân duyệt kinh, bất đắc cận bi án tiền kinh hành. Phàm kinh tịch tôn hoại, nghi tốc tu bồ * Sa di bản nghiệp vị thành, bất đắc tập học ngoại thư, tử, sử, trị thể điển chương.

Phải trước học Luật, sau học Kinh, không được trái vượt thứ tự ấy. Phàm học kinh nào thì phải bạch thầy trước, kinh ấy xong thì lại bạch mà học kinh khác * Không được dùng miềng thời bụi trên kinh, Không được trên bàn kinh mà cất để trà mật, tạp vật. Người xem kinh, không được đi qua gần trước bàn của họ. Phàm kinh sách hư hỏng, phải cấp tốc tu bồ * Sa di mà việc chỉnh sửa chưa thành thì không được học tập sách vở của dị giáo, của tư tưởng gia, của sử truyện, của chính trị.

(27) Phụ.- Bất đắc giản ứng phó đạo tràng kinh tập học. Bất đắc tập học nguy tạo kinh điển * Bất đắc tập học mạng thư, tướng thư, y thư, binh thư, bốc thệ thư, thiên văn thư, địa lý thư, đồ sấm thư, nãi chí lô hỏa hoàng bạch, thần kỳ qui quái, phù thủy đẳng thư. Bất đắc tập học tuyên quyền dã kệ. Bất đắc tập học ngoại đạo thư, trừ trí lực hữu dư, vị dục trị nội ngoại giáo thâm thiên giả, khả dĩ thiệp liệp, nhiên vật sanh tập học tường * Bất đắc tập học thi từ. Bất đắc trước tâm học tự câu công, dẫn thơ tả đoan khai túc hỷ * Bất đắc ô thư chấp trì kinh. Đối kinh điển như đối Phật, bất đắc hỷ tiếu. Bất đắc ăn thượng lang tạ quyền trật. Bất đắc cao thanh động chúng. Bất đắc tá nhân kinh khán bất hoàn, cập bất gia ái trọng dĩ trí tôn hoại.

Phụ.- Không được chọn kinh ứng phó đạo tràng mà học tập. Không được học tập kinh điển nguy tạo * Không được học tập sách coi sô, sách coi tướng, sách thuốc, sách quân sự, sách bói, sách thiên văn, sách địa lý, sách sấm truyền, cho đến những sách luyện đan, thần kỳ qui quái, phù thủy vân vân. Không được học tập cách xướng kinh họa kệ. Không được học tập sách ngoại đạo, trừ trí lực có thừa, vì muốn biết sự sâu cạn của nội giáo và ngoại giáo, thì có thể đọc qua, nhưng không sanh ý tưởng học tập * Không được học tập thi từ. Không được đề tâm tập chữ cho đẹp, chỉ viết cho ngay ngắn là đủ * Không được tay dơ mà cầm nắm kinh điển. Đối với Kinh như đối với Phật, không được

giờ cười. Không được trên bàn kinh để quyền pho bừa bãi. Không được đọc kinh lớn tiếng động chúng. Không được mượn kinh của người để coi mà không trả, lại không gia tâm quý trọng để đến nỗi hư hỏng.

Nhập Tự Viện Đệ Cửu (Thứ 9, Vào Tự Viện)

(28) Phàm nhập tự môn, bắt đầu hành trung ương, tu duyên tả hữu biên hành; duyên tả tiên tả túc, duyên hữu tiên hữu túc * Bắt đầu vô có cổ đẳng đại diện du hành. Bắt đầu vô có cổ đẳng tháp. Nhập điện tháp đương hữu nhiều, bắt đầu tả chuyển. Bắt đầu điện tháp trung thể tháo. Nhiều tháp hoặc tam tạp, thất tạp, nãi chí thập tạp, bách tạp, tu tri biên số * Bắt đầu dĩ lập tượng đẳng ý điện bích.

Phàm vào cửa chùa, không được đi chính giữa. Phải ven theo bên trái bên phải mà đi. Ven bên trái thì trước bước chân trái, ven bên phải thì trước bước chân phải * Không được vô có lên đại diện dạo chơi. Không được vô có lên tháp. Vào điện tháp, phải đi vòng quanh bên phải, không được đi vòng quanh bên trái. Không được trong điện tháp mà hỉ nước mũi, nhổ nước miếng. Nhiều tháp thì hoặc 3 vòng, 7 vòng, cho đến 10 vòng, 100 vòng, và phải biết số vòng ấy * Không được đem nón gậy vân vân để dựa vào vách điện Phật.

Nhập Thiền Đường Tùy Chúng Đệ Thập (Thứ 10, Vào Nhà Thiền Với Đồng Chúng)

(29) Đơn thượng, bắt đầu đầu y bị tác thanh phiến phong, sử lân đơn động niệm. Hạ sàng mặc niệm kệ vân:

Tùng triệu dần dần trực chí mộ,
Nhất thể chúng sanh tự hồi hộ;
Nhược ư túc hạ tạng thân hình,
Nguyện như tức thời sanh tịnh độ *

Bắt đầu đại ngữ cao thanh. Khinh thủ yết liêm tu thủy hậu thủ. Bắt đầu đà hải tác thanh. Bắt đầu đại khái sáu tác thanh. Bắt đầu lân đơn giao đầu tiếp nhĩ giảng thuyết thể sự * Hoặc hữu đạo bạn thân tình tương khán, đường trung bắt đầu cửu thoại; tương yêu lâm hạ thủy biên, nãi khả khuynh tâm đàm luận * Nhược khán kinh, tu đoạn thân trừng tâm mặc ngoan, bắt đầu xuất thanh * Nhị bản minh, tức nghỉ tảo tiên đường. Quí vị, mặc niệm kệ vân:

Chánh thân đoạn tọa,
Đương nguyện chúng sanh,
Tọa bỏ đề tòa,
Tâm vô sở trước.

Trên đơn, không được rủ áo chắn ra tiếng, phát gió, làm người trên đơn bên cạnh động niệm. Xuống giường thì niệm thâm bài kệ sau đây:

Từ sáng giờ dần suốt đến tối,
Hết thấy chúng sanh tự tránh giữ;
Nếu rủi mất mạng dưới chân tôi,
Cầu nguyện tức thì sanh tịnh độ *

Không được to lớn tiếng. Nhẹ tay thả sáo phải đỡ tay phía sau. Không được kéo giầy ra tiếng. Không được ho khan ho đàm lớn ra tiếng. Không được cùng người trên đơn bên cạnh chum đầu, kê tai, bàn tán thể sự * Hoặc có pháp hữu thân tình đến thăm, thì trong thiền đường không được nói chuyện lâu; hãy mời đến dưới cây hay bên suối mới có thể khuynh tâm đàm luận * Nếu xem kinh, phải thẳng mình, lắng lòng, yên lặng nghiền ngẫm, không được đọc ra tiếng * Bàng đánh 2 tiếng thì nên sớm tới thiền đường. Đến ngồi chỗ của mình thì niệm thầm bài kệ sau đây:

Thẳng mình ngồi ngay,
Nên nguyện chúng sanh,
Ngồi tòa bồ đề,
Tâm không vương mắc.

(30) Phụ.- Bất đắc xuyên đường trực quá * Thượng đơn hạ đơn câu đương tế hạnh, vật linh lân đơn động niệm * Bất đắc đơn thượng tả văn tự, trừ chúng khán kinh giáo thời. Bất đắc đơn thượng tương tụ bãi trà, dạ tọa tạp thoại. Bất đắc đơn thượng phùng bồ y bị. Bất đắc miên ngoạ cộng lân đơn thuyết thoại, động chúng.

Phụ.- Không được xuyên thiền đường mà đi thẳng * Lên đơn xuống đơn đều phải nhẹ nhàng, đừng làm người trên đơn bên cạnh động niệm * Không được trên đơn viết chép, trừ khi cả chúng coi kinh điển. Không được trên đơn xúm nhau bày trà, ngồi đêm, nói tạp. Không được trên đơn may vá áo chần. Không được nằm ngang, cùng người trên đơn bên cạnh nói chuyện, động chúng.

Chấp Tác Đệ Thập Nhất (Thứ 11, Làm Việc)

(31) Đương tích chúng tăng vật. Đương tùy tri sự giả giáo lệnh, bất đắc vi lệ * Phàm tẩy thái, đương tam dịch thủy. Phàm cấp thủy, tiên tịnh thủ * Phàm dụng thủy, tu để thí hữu trùng vô trùng, hữu, dĩ mật la lự quá phương dụng; nhược nghiêm đông, bất đắc tảo lự thủy, tu đãi nhật xuất. Phàm thiêu tảo, bất đắc nhiên hủ tân * Phàm tác thực, bất đắc đới thảo giáp cấu * Phàm khí ác thủy, bất đắc đương đạo, bất đắc cao thủ dương bát; đương lý địa tứ ngũ thôn, từ từ khí chi. Phàm tảo địa, bất đắc nghịch phong tảo, bất đắc tụ khí thổ an môn phiên hậu * Tây nội y, tu thập khứ ký sắt phương tẩy. Hạ nguyệt, dụng thủy bồn liễu tu phúc, nhược ngưỡng tức trùng sanh. Phụ * Bất đắc nhiệt thang bát địa thượng * Nhất thể mẽ miến sơ quả đẳng, bất đắc khinh khí lang tạ, tu gia ái tích.

Phải thương tiếc vật của tăng chúng. Phải tùy giáo lệnh của vị tri sự, không được trái, ngang * Phàm rửa rau, phải 3 lần đổi nước. Phàm múc nước, trước phải sạch tay * Phàm dùng nước, phải nhìn kỹ có trùng không trùng, có thì lấy là dây lọc đi mới dùng; mùa đông lạnh lắm thì không được lọc nước sớm, phải chờ mặt trời mọc. Phàm đốt bếp, không được đốt củi thối mục * Phàm làm đồ ăn, không được để bần trong móng tay * Phàm đổ bỏ nước dơ, không được đổ ra đường đi, không được cao tay dơ lên đồ xuống bần ra; phải cách đất bốn năm tấc từ từ đổ bỏ nước ấy. Phàm quét đất, không được quét ngược gió, không được dồn đất bụi vào sau cánh cửa * Giặt áo trong, phải nhặt bỏ rận chấy mới giặt. Những tháng hè, dùng chậu nước rồi, phải lật úp xuống, nếu để ngửa ra là sinh trùng. Phụ * Không được nước sôi đang nóng mà rót bần trên đất * Tắt cả gạo bột, rau trái vân vân, không được khinh bỏ bữa bãi, phải gia tâm quý tiếc.

Nhập Dục Đệ Thập Nhị (Thứ 12, Vào Nhà Tắm)

(32) Tiên dĩ thang tẩy diện. Tùng thượng chí hạ, từ từ tẩy chi * Bất đắc thô táo, dĩ thang thủy tiễn lân nhân. Bất đắc dục đường tiểu di. Bất đắc cộng nhân ngữ tiểu ; Nhân thiên bảo giám vân, nhất sa di nhập dục hỷ tiểu, toại cảm Phất thang địa ngục chí báo. Bất đắc tây tích xứ * Phàm hữu sang tiền, nghỉ tại hậu dục; hoặc hữu khả ủy sang, vụ nghỉ hồi tỳ miễn thích nhân nhân. Bất đắc tứ ý cửu tẩy, phương ngại hậu nhân. Phụ * Thoát y trước y, an tường tự tại * Dục tiền, tiên tẩy tịnh, tu tể hạnh; bất đắc dĩ tẩy tịnh thủy nhập dục phủ * Thang lãnh nhiệt, y lệ kích bang, bất đắc đại hoán.

Trước, lấy nước nóng rửa mặt. Rồi từ trên đến dưới, từ từ mà rửa * Không được tỉnh nghịch, lấy nước nóng tạt người bên cạnh. Không được trong nhà tắm mà tiểu giải. Không được cùng người nói cười ; sách Nhân thiên bảo giám nói, một sa di vào tắm mà giỡn cười nên cảm ra quả báo địa ngục Sôi sục. Không được rửa chỗ kín * Phàm có ghé nhột ghé lở thì nên tắm sau ; hoặc có ghé nhột đáng sợ, càng nên tránh đi, khỏi gớm mắt người. Không được mặc ý lắm rửa lâu, trở ngại người sau. Phụ * Cởi áo mặc áo nên thung dung tự tại * Trước khi tắm phải tẩy tịnh, và tẩy tịnh thì phải giữ tể hạnh ; không được đem nước tẩy tịnh đổ vào vạc nước tắm * Cần nước nóng đã nguội hay còn nóng thì y lệ mà đánh mồ dãi, không được gọi lớn.

Nhập Xí Đệ Thập Tam (Thứ 13, Vào Nhà Xí)

(33) Dục đại tiểu tiện tức đương hành, mặc đãi nội bức thăng thoát. Ư trúc can thượng quải trục chuyết, triệp linh tề chỉnh, dĩ thủ cân hoặc yêu thao hệ chi, nhất tác ký nhận, nhị khùng dọa địa. Tu thoát hoán hải lý, bất khả tịnh hải nhập xí * Chí, đương tam đàn chi, sử nội nhân tri. Bất đắc bách xúc nội nhân sử xuất. Dĩ thượng, phục đương tam đàn chi, mặc niệm vân:

Đại tiểu tiện thời,
Đương nguyện chúng sanh,
Khí tham sân si,
Quyên trừ tội pháp *

Bất đắc đề đầu thị hạ. Bất đắc trì thảo họa địa. Bất đắc nỗ khí tác thanh. Bất đắc cách bích cộng nhân thuyết thoại. Bất đắc thỏa bích * Phùng nhân bất đắc tác lễ, nghỉ trác thân t'hi. Bất đắc duyên lộ hành hệ y đới. Tiện tất, đương tịnh thảo thủ, vị thảo bất đắc trì vật. Tẩy thủ mặc niệm vân:

Dĩ thủy quán chương,
Đương nguyện chúng sanh,
Đắc thanh tịnh thủ,
Thọ trì Phật pháp.
An chủ ca ra da sa ha.

Phụ.- Nhục tiểu giải, diệp yếu thân khởi y tụ. Hựu bất khả trước thiên sam tiểu giải.

Muốn đại diện tiểu tiện là nên đi ngay, đừng đợi trong cơ thể bức bách mà thăng thoát. Ở trên sào tre, treo áo trục chuyết thì phải gấp xếp cho tề chỉnh, lấy khăn tay hoặc dây lưng buộc áo ấy, một là làm dấu nhận biết, hai là sợ rơi xuống đất. Phải cởi đôi giày dép, không được mang giày dép sạch vào nhà xí * Đến nhà xí, phải ba lần đàn chỉ để cho người ở trong đó biết. Không được thúc bách người ở trong đó cho họ phải ra. Đã lên nhà xí, lại phải ba lần đàn chỉ, niệm thầm:

Đại tiện tiểu tiện,

Nên nguyện chúng sanh,
Xả tham sân si,
Loại trừ tội lỗi *

Không được cúi đầu nhìn xuống. Không được cầm cò vẽ đất. Không được rán hơi ra tiếng. Không được cách vách cùng người nói chuyện. Không được nhỏ nước miếng vào vách * Gặp người không được thì lễ, phải nghiêng mình tránh họ. Không được ven theo đường vừa đi vừa buộc áo, dải. Tiện lợi hoàn tất, phải rửa tay thật sạch, chưa rửa thì không được cầm nắm đồ vật. Rửa tay thì niệm thầm:

Lấy nước rửa tay
Nên nguyện chúng sanh,
Được tay thanh tịnh,
Nhận giữ Phật pháp
Ăn chủ ca ra da sa ha.

Phụ.- Tiểu giải, cũng phải vén tay áo lên. Lại không được mặc áo thiên sam mà tiểu giải.

Thụy Ngọa Đệ Thập Tứ (Thứ 14, Năm Ngũ)

(34) Ngọa, tu hữu hiệp, danh cát tường thụy. Bất đắc ngưỡng ngọa phúc ngọa, cập tả hiệp ngọa * Bất đắc dữ sư đồng thất đồng tháp, hoặc đắc đồng thất, bất đắc đồng tháp. Diệc bất đắc dữ đồng sư sa di cộng tháp * Phàm quải hải lý, tiểu y đăng, bất đắc quá nhân đầu diện. Phụ * Bất đắc thoát lý y ngọa. Bất đắc thụy sàng thượng tiểu ngữ cao thanh * Bất đắc thánh tượng cập pháp đường tiền huê niệu khí quá.

Nằm, phải nghiêng hông bên phải, gọi là cách ngủ cát tường. Không được nằm ngửa, nằm sấp, và nằm nghiêng hông bên trái * Không được cùng thầy đồng phòng đồng giường, hoặc được đồng phòng mà không được đồng giường. Cũng không được cùng sa di đồng sự chung giường * Phàm treo giày, tất, áo nhỏ vân vân, không được quá đầu và mặt người. Phụ * Không được cởi áo trong mà nằm. Không được trên giường ngủ cười nói lớn tiếng * Không được trước thánh tượng và pháp đường mà mang đồ tiểu tiện đi qua.

Vi Lô Đệ Thập Ngũ (Thứ 15, Quanh Lò Lửa)

(35) Bất đắc giao đầu tiếp nhĩ thuyết thoại. Bất đắc đàn câu nị hỏa trung. Bất đắc hồng bôi hải miệt * Bất đắc hướng hỏa thái cửu, khủng phương hắc nhân. Xảo ônãn, tiện nghi qui vị.

Không được giao đầu tiếp tai nói chuyện. Không được gây bùng câu bần vào trong lửa. Không được hơ sấy giày, tất * Không được hơ lửa quá lâu, sợ trở ngại người sau. Hơi ấm, liền nên về chỗ.

Tại Phòng Trung Trú Đệ Thập Lục (Thứ 16, Ở Trong Phòng)

(36) Canh tương vắn tắt, tu tri đại tiểu * Dục trì đẳng hòa nhập, dục cáo phòng nội tri, vân hòa nhập; dục diệt đẳng hòa, dục vân đồng phòng nhân, cảnh dụng đẳng phủ. Diệt đẳng hòa, bất đắc khẩu xuy. Niệm tụng, bất đắc cao thanh * Nhược hữu bệnh nhân, đương từ tâm thì chung khán chi. Hữu nhân thụ, bất đắc đã vật tác hưởng, cập cao thanh ngữ tiểu * Bất đắc vô cố nhập tha phòng viện.

Chào hỏi nhau, phải biết lớn nhỏ * Muốn cầm lửa đèn vào, phải bảo trước trong phòng biết, rằng tôi cầm lửa đèn vào; muốn tắt lửa đèn, phải hỏi trước người cùng phòng còn dùng nữa không. Tắt lửa đèn, không được dùng miệng mà thổi. Tụng niệm thì không được lớn tiếng * Nếu có bệnh nhân thì nên từ tâm coi sóc từ đầu đến cuối. Có người ngủ thì không được đung đồ ra tiếng, và lớn tiếng nói cười * Không được vô cố vào phòng khác.

Đáo Ni Tự Đệ Thập Thất (Thứ 17, Đến Chùa Ni)

(37) Hữu dị tòa phương tọa, vô dị tòa bất đắc tọa. Bất đắc vi phi thời chỉ thuyết. Nhược hoàn, bất đắc thuyết kỷ hảo xú * Bất đắc thư số vãng lai, cập giả tá tài cát tẩy hoàn đẳng. Bất đắc thủ vị tịnh phát. Bất đắc bình xứ cộng tọa. Phụ * Vô nhị nhân, bất đắc đan tiền * Bất đắc bi thủ tổng lễ. Bất đắc chúc thác ni tăng nhập hào quý gia hóa duyên, cập cầu niệm kinh sám đẳng. Bất đắc dữ ni tăng kết bái phụ mẫu, tỷ muội, đạo hữu.

Có chỗ ngồi khác mới ngồi, không có chỗ ngồi khác thì không được ngồi. Không được nói không phải lúc. Về, không được nói sự tốt xấu của họ * Không được thư từ qua lại, và mượn nhờ may vá giặt rũ vân vân. Không được chính tay mình cạo tóc cho họ. Không được cùng ngồi chỗ khuất. Phụ * Không phải hai người thì không được đến một mình * Không được lễ vật qua lại. Không được dặn nhờ ni tăng đến nhà hào quý mà khuyến hóa, cầu tụng kinh sám vân vân. Không được cùng ni tăng kết làm cha mẹ, chị em, pháp hữu.

Chỉ Nhân Gia Đệ Thập Bát (Thứ 18, Đến Nhà Người)

(38) Hữu dị tòa đương tọa, bất nghi tạp tọa. Nhân vắn kinh, đương tri thời; thân vật vi phi thời chỉ thuyết * Bất đắc đa tiểu * Chủ nhân thiết thực, tuy phi pháp hội, diệc vật thất nghi quy * Vô phạm dạ hành * Bất đắc không thất nội hoặc bình xứ, dữ nữ nhân cộng tọa cộng ngữ. Bất đắc thư số vãng lai đẳng, đồng tiền * Nhược nghệ tục tịnh thân, đương tiên nhập trung đường lễ Phật, hoặc gia đường thánh tượng đoan trang vắn tắt, thứ phụ mẫu quyến thuộc đẳng, nhất nhất vắn tắt. Bất đắc hưởng phụ mẫu thuyết sư pháp nghiêm, xuất gia nan, tịch liêu đạm bạc, gian tân khổ khuất đẳng sự; nghi vị thuyết Phật pháp, lĩnh sanh tín tăng phước. Bất đắc dữ thân tộc tiểu nhi đẳng cửu tọa cửu lập, tạp thoại hỷ tiểu; diệc bất đắc vắn tộc trung thị phi hảo ác. Nhược thiên văn tác túc, đương độc xử nhất tháp, đa tọa thiểu ngoạ, nhất tâm niệm Phật; sự ngật tức hoàn, bất đắc lưu liên.

Có chỗ ngồi khác mới nên ngồi, không được ngồi tạp. Người ta hỏi kinh thì phải biết lúc, thân trọng đừng làm cái việc nói không phải lúc * Không được cười nhiều * Chủ nhân thiết trai, dầu không phải pháp hội, cũng đừng bỏ nghi thức * Đừng phạm cái lỗi đi đêm * Không được ở trong nhà vắng, hoặc ở chỗ khuất, cùng phụ nữ ngồi với nhau, nói với nhau. Không được thư từ qua lại vân vân, như trước đã nói * Đến nhà tục thăm người thân, phải trước hết vào nhà chính lạy Phật, hoặc đến trước tượng thánh trong

nhà nghiêm chỉnh chấp tay, thứ đến cha mẹ bà con vân vân, nhất nhất chào hỏi. Không được hướng về cha mẹ nói những việc như cái nghiêm của phép thầy, cái khó của xuất gia, cô liêu đạm bạc, gian nan khổ sở, vân vân; nên vì cha mẹ nói Phật pháp, làm cho cha mẹ phát sinh tín tâm và tăng trưởng phước đức. Không được cùng thân tộc, thiếu niên vân vân, ngồi lâu đứng lâu, nói tạp giỡn cười; cũng không được hỏi đến những việc phải trái tốt xấu trong thân tộc. Nếu trời tối, ngủ lại, thì phải dùng riêng một giường, ngồi nhiều năm ít, nhất tâm niệm Phật; việc xong về liền, không được lưu luyến.

(39) Phụ.- Bất đắc tả hữu tà thị. Bất đắc tạp ngữ. Nhược dữ nữ nhân ngữ, bất đắc đề thanh mật ngữ. Bất đắc đa ngữ * Bất đắc trá hiện uy nghi, giả trang thiền tướng, cầu bi cung kính. Bất đắc cuồng thuyết Phật pháp, loạn đáp tha văn, tự mại đa văn, cầu bi cung kính * Bất đắc tổng hợp lễ, hiệu bạch y vãng hoàn. Bất đắc quản nhân gia vụ. Bất đắc tạp tọa tửu tịch. Bất đắc kết bái bạch y nhân tác phụ mẫu tỷ muội. Bất đắc thuyết tăng trung quá thất.

Phụ.- Không được nhìn hai bên một cách bất chính. Không được nói tạp. Nói với phụ nữ thì không được thấp tiếng nói thầm. Không được nói nhiều * Không được trá hiện uy nghi, giả trang thiền tướng, mong họ cung kính. Không được nói dối trá chánh pháp của Phật, đáp rồi loạn lời hỏi của người, tự khoe đa văn, cầu họ cung kính * Không được biểu tặng lễ vật, học đòi sự giao hảo của người đời. Không được lo liệu việc nhà của người. Không được ngồi xen tiệc rượu. Không được cùng người đời kết làm cha mẹ chị em. Không được nói lỗi lầm trong tăng chúng.

Khất Thực Đệ Thập Cửu (Thứ 19, Khất Thực)

(40) Đương dữ lão thành nhân câu. Nhược vô nhân câu, đương tri sở khả hành xứ * Đáo nhân môn hộ, nghi thâm cử thác, bất đắc thất uy nghi. Gia vô nam tử, bất khả nhập môn * Nhược dục tọa, tiên đương chiêm thị tòa tịch: hữu đạo bình bất nghi tọa, hữu bảo vật bất nghi tọa, hữu phụ nhân y bị trang nghiêm đẳng bất nghi tọa * Dục thuyết kinh, đương tri sở ưng thuyết thời, bất ưng thuyết thời * Bất đắc thuyết dữ ngã thực linh nhĩ đắc phước. Phụ * Phạm khất thực, bất đắc ai cầu khổ sách. Bất đắc quảng đàm nhân quả, vọng bi đa thí * Đa đắc vật sanh tham trước, thiếu đắc vật sanh ưu não * Bất đắc chuyển hướng thực tịnh thí chủ gia cập thực tịnh am viện xứ sách thực.

Nên cùng bậc lão thành đi chung. Nếu không có bậc lão thành đi chung thì phải biết chỗ có thể đi * Đến cửa ngõ của người, phải xét kỹ cử động, không được dễ mất uy nghi. Nhà không có đàn ông thì không được vào cửa * Nếu muốn ngồi, trước hết phải xem kỹ chỗ ngồi: có khí giới không nên ngồi, có đồ quý không nên ngồi, có y phục và đồ trang sức vân vân của phụ nữ không nên ngồi * Muốn nói kinh, phải biết lúc đáng nói, lúc không đáng nói * Không được nói cho tôi đồ ăn thì làm cho người được phước. Phụ * Phạm khất thực, không được khăn khăn khoan nài nỉ. Không được nói nhiều về nhân quả, mong họ cho nhiều * Được nhiều đừng sanh tham trước, được ít đừng sanh phiền não * Không được hay đến nhà thí chủ thân tình hoặc chỗ am viện thân tình mà đòi hỏi thực phẩm.

Nhập Tự Lạc Đệ Nhị Thập (Thứ 20, Vào Chỗ Dân Cư)

(41) Vô thiết duyên, bất đắc nhập * Bất đắc tri hành. Bất đắc điều tý hành. Bất đắc sắc sắc bằng thị nhân vật hành. Bất đắc cộng sa di tiểu nhi đàm tiểu hành. Bất đắc dữ ni tăng tiền hậu hồ tùy hành. Bất đắc dữ tùy nhân cuồng nhân tiền hậu hồ tùy hành. Bất đắc cổ thị nữ nhân. Bất đắc nhân giác bằng khán nữ nhân * Hoặc phùng tôn túc thân thức, câu lập hạ bằng, tiên ý vấn tần. Hoặc phùng hỷ huyền kỳ quái đẳng, câu bất nghị khán, duy đoan thân chánh đạo nhi hành * Phàm ngộ thủy khanh, thủy khuyết, bất đắc khiêu việt; hữu lộ đương nhiều hành, vô lộ, chúng giai khiêu việt tắc đắc. Phi bệnh duyên cấp cấp sự, bất đắc thừa mã, nãi chí hỷ tâm tiên sách tri sâu. Phụ * Phàm ngộ quan phủ, bất luận đại tiểu, câu nghị hồi tỵ Ngộ đầu tránh giả diệc viễn t?hi, bất đắc trụ khán * Bất đắc hồi tự khoa trương sở kiến thành trung hoa mỹ chi sự.

Không có lý do cần thiết thì không được vào * Không được đi như chạy. Không được đi mà lay động cánh tay. Không được đi mà luôn luôn nhìn qua hai bên những người và vật. Không được đi mà cùng sa di hay thiếu niên nói cười. Không được đi mà cùng phụ nữ trước sau theo nhau. Không được đi mà cùng ni tăng trước sau theo nhau. Không được đi mà cùng người say người khùng trước sau theo nhau. Không được cổ nhìn phụ nữ. Không được dùng khoe mắt nhìn qua phụ nữ * Gặp tôn túc, thân thức, thì nên đứng chỗ thấp hoặc đứng một bên, chào hỏi trước. Gặp những sự kỳ lạ như trò chơi, ảo thuật vân vân, đều không nên xem; chỉ thẳng mình ngay đường mà đi * Phàm gặp nước hổ, nước lợ, không được nhảy qua; có đường khác thì nên đi vòng quanh, không có đường khác mà mọi người cùng nhảy qua thì được. Không phải lý do bệnh và việc khẩn cấp thì không được cỡi ngựa, cho đến đùa giỡn ra roi cho ngựa chạy. Phụ * Phàm gặp quan quyền, bất luận lớn nhỏ, đều nên tránh đi. Gặp kẻ đánh nhau cãi nhau, cũng nên tránh xa, không được dừng ngo * Không được về chùa khoa trương những sự hoa mỹ trong thành thị mà mình đã thấy.

Thị Vật Đệ Nhị Thập Nhất (Thứ 21, Mua Đồ)

(42) Vô tranh quý tiện. Vô toạ nữ tử. Nhược vi nhân sở phạm, phương tiện t?hi, vật từng cầu trị. Dĩ hứa giáp vật, tuy phục cánh tiện, vô xả bị thủ thử, linh chủ hữu hận * Thận vô bảo nhậm tri khiến phụng.

Không tranh đắt rẻ. Không ngồi hàng quán phụ nữ. Nếu bị người xúc phạm thì phương tiện tránh đi, đừng theo mà mưu cầu giá rẻ. Đã hứa mua vật của ai, thì dầu vật của người khác rẻ hơn cũng đừng bỏ vật ấy lấy vật này, làm cho chủ vật ấy tức giận * Thận trọng, đừng bảo lãnh kéo dẫn đến lỡ lầm và mắc nợ.

Phàm Sở Thi Hành Bất Đắc Tự Dụng Đệ Nhị Thập Nhị (Thứ 22, Làm Gì Cũng Không Được Tự Ý)

(43) Xuất nhập hành lai, đương tiên bạch sư. Tác tân pháp y, đương tiên bạch sư; trước tân pháp y, đương tiên bạch sư. Thế đầu, đương tiên bạch sư. Tật bệnh phục được, đương tiên bạch sư. Tác chúng tăng sự, đương tiên bạch sư. Dục hữu tư cụ chỉ bút chỉ bối, đương tiên bạch sư. Nhược phúng khởi kinh bối, đương tiên bạch sư. Nhược nhân dĩ vật huệ thí, đương tiên bạch sư dĩ nhiên hậu thọ; kỷ vật huệ thí nhân, đương tiên bạch sư, sư thỉnh nhiên hậu dữ. Nhân từng kỷ giả tá, đương tiên bạch sư, sư thỉnh nhiên hậu dữ; kỷ dục từng nhân tá vật, đương tiên bạch sư, sư thỉnh đắc khứ * Bạch, sư thỉnh bất thỉnh, giai đương tác lễ; bất thỉnh, bất đắc hữu hận ý. Phụ * Nãi chí đại sự, hoặc du phương, hoặc thỉnh giảng, hoặc nhập chúng, hoặc thủ sơn, hoặc hưng duyên sự, giai đương bạch sư, bất đắc tự dụng.

Ra vào đi về, phải bạch thầy trước. Sấm pháp y mới, phải bạch thầy trước; mặc pháp y mới, phải bạch thầy trước. Cạo đầu, phải bạch thầy trước. Tật bệnh uống thuốc, phải bạch thầy trước. Làm việc tăng chúng, phải bạch thầy trước. Muốn có đồ riêng thuộc loại giấy bút, phải bạch thầy trước. Tụng kinh tán kệ, phải bạch thầy trước * Ai đem đồ cho mình, phải bạch thầy mới nhận; mình đem đồ cho ai, phải bạch thầy, thầy chấp thuận mới cho. Ai mượn đồ, phải bạch thầy trước, thầy chấp thuận mới cho mượn; mình mượn đồ của ai, phải bạch thầy trước, thầy chấp thuận mới mượn * Bạch thầy, thầy chấp thuận hay không chấp thuận, đều phải làm lễ. Thầy không chấp thuận, không được có ý giận hờn. Phụ * Cho đến việc lớn như du học, như nghe giảng, như nhập chúng, như giữ chùa, như những việc kết thiện duyên với Tam bảo, đều phải bạch thầy, không được tự ý.

Tham Phương Độ Nhị Thập Tam (Thứ 23, Di Học Xa)

(44) Viễn hành yếu giả lương bằng * Cổ nhân tâm địa vị thông, bất viễn thiên lý cầu sư. Phụ * Niên ấu giới thiện, vị hứa viễn hành; như hành, bất đắc dĩ bất lương chi bối đồng hành * Tu vị tâm sư phỏng đạo, quyết trạch sanh tử, bất nghi quan sơn ngoạn thủy, duy đồ du lịch quảng viễn, khoa thị ư nhân * Sở đạo chi xứ, yết phóng hành lý, bất đắc kính nhập điện đường. Nhất nhân khản hành lý, nhất nhân tiên tiến vãn tẩn, thủ thường trú tiền chỉ, phương khả an ổn hành lý nhập nội.

Đi xa cần nhờ bạn tốt * Người xưa tâm địa chưa thông suốt thì không ngại đi xa ngàn dặm mà cầu thầy. Phụ * Tuổi nhỏ giới cận thì chưa cho đi xa; nếu đi, không được cùng những kẻ không tốt đi chung * Phải vì tìm thầy hỏi đạo, giải quyết sanh tử, không nên nhìn non ngắm nước, chỉ toan tính du lịch rộng xa để khoe khoang với người * Đến đâu thì để hành lý xuống, không được vào thẳng điện Phật, hay giảng đường, tăng đường. Phải một người coi hành lý, một người vào trước chào hỏi, tiếp nhận qui củ tiền chỉ của thường trú chỗ ấy mới có thể thu xếp hành lý vào phía trong.

Y Bát Danh Tướng Độ Nhị Thập Tứ (Thứ 24, Danh Tướng Y Bát - mà Sa Di Phải Biết Trước)

(45) Ngũ điều y, Phạn ngữ an đà hội, thử vân trung túc y, diệc vân hạ y, diệc vân tạp tác y. Phàm tự trung chấp lao phục dịch, lộ đồ xuất nhập vắng hoàn, đương trước thử y. Đáp y kệ vân:

Thiện tai giải thoát phục,
Vô thượng phước điền y,
Ngã kim đánh đối thọ,
Thế thế bất xả ly.
Án tất đà da sa bà ha.

Pháp y 5 điều, Phạn ngữ là an đà hội, xứ này dịch trung túc y, cũng dịch hạ y, cũng dịch tạp tác y. Phàm chấp lao phục dịch trong chùa, ra vào qua lại ngoài đường nên mang pháp y này. Bài kệ mang pháp y này là:

Lành thay áo giải thoát,
Áo ruộng phước tối thượng,
Nay tôi kính tiếp nhận,
Đời đời không rời bỏ.

Ăn tất đà da sa bà ha.

(46) Thất điều y, Phạn ngữ uất đa la tăng, thử vân thượng trước y, diệt vân nhập chúng y. Phạm lễ Phật, tu sám, tụng kinh, tọa thiền, phó trai, thỉnh giảng, bố tát, tự tứ, đương trước thử y. Đáp y kệ vân:

Thiện tai giải thoát phục,
Vô thượng phước điền y,
Ngã kim đánh đới thọ,
Thế thế thường đắc phi.
Ăn độ ba độ ba sa bà ha.

Pháp y 7 điều, Phạn ngữ là uất đa la tăng, xứ này dịch thượng trước y, cũng dịch nhập chúng y. Phạm lay Phật, tu sám, tụng kinh, tọa thiền, phó trai, nghe giảng, bố tát, tự tứ, nên mang pháp y này. Bài kệ mang pháp y này là:

Lành thay áo giải thoát,
Áo ruộng phước tối thượng,
Nay tôi kính tiếp nhận,
Đời đời thường khoác mặc.
Ăn độ ba độ ba sa bà ha.

(47) Nhị thập ngũ điều y, Phạn ngữ tăng già lê, thử vân hợp, diệt vân trùng, diệt vân tạp toái y. Phạm nhập vương cung, thăng tòa thuyết pháp, tụ lạc khát thực, đương trước thử y. Hữu thử y cứu phẩm: hạ phẩm hữu tam, vị cứu điều, thập nhất điều, thập tam điều; trung phẩm hữu tam, vị thập ngũ điều, thập thất điều, thập cửu điều; thượng phẩm hữu tam, vị nhị thập nhất điều, nhị thập tam điều, nhị thập ngũ điều. Đáp y kệ vân:

Thiện tai giải thoát phục,
Vô thượng phước điền y,
Ngã kim đánh đới thọ,
Quảng độ chư quần mê.
Ăn ma ha ca ba bà tra tất đế sa bà ha.

Pháp y 25 điều, Phạn ngữ là tăng già lê, xứ này dịch là hợp, cũng dịch là trùng, cũng dịch là tạp toái y. Phạm vào vương cung, thăng tòa thuyết pháp, khát thực phưởng khóm [truyền giới, thuyết giới] nên mang pháp y này. Lại nữa, pháp y này có 9 bậc: bậc thấp có 3, là 9 điều, 11 điều và 13 điều; bậc vừa có 3, là 15 điều, 17 điều và 19 điều; bậc cao có 3, là 21 điều, 23 điều và 25 điều. Bài kệ mang pháp y này là:

Lành thay áo giải thoát,
Áo ruộng phước tối thượng,
Nay tôi kính tiếp nhận, (*)
Hóa độ cho tất cả.
Ăn ma ha ca ba bà tra tất đế sa bà ha.

(*) Tỳ ni chép: phụng hành lệnh Như lai.

(48) Bát, Phạn ngữ bát đa la, thử vân ứng lượng khí, vị thể sắc lượng tam, giai ứng pháp cố. Thể dụng ngũ thiết nhị vật, sắc dĩ được yên huân trị, lượng tác phân thượng trung hạ.

Bát, Phạn ngữ là bát đa la, xứ này dịch là ứng lượng khí, là vị thể chất, màu sắc, dung lượng, cả 3 đều thích ứng chánh pháp. Thể chất thì dùng 2 thứ đất và sắt, màu sắc thì bôi thuốc mà xông khói, dung lượng thì chia lớn vừa nhỏ.

(49) Cự, Phạn ngữ ni sư đàn, thử vân tọa cự, diệc vân tùy túc y. Khai cự kệ vân:

Tọa cự ni sư đàn,
Trường dưỡng tâm miêu tánh,
Triển khai đăng thánh địa,
Phụng trì Như lai mạng.
Ấn đàn ba đàn ba sa bà ha.

Cự, Phạn ngữ là ni sư đàn, xứ này dịch là tọa cự, cũng dịch là tùy túc y. Bài kệ mở cự là:

Tọa cự ni sư đàn,
Nuôi lớn lửa tâm tánh,
Mở ra lên thánh địa,
Phụng hành lệnh Như lai.
Ấn đàn ba đàn ba sa bà ha.

[Lời Huấn Thị Sa Di & Sa Di Ni và Mục Lục](#)	[Phần Kính Phụng Di Giáo](#)
[Tỳ Ni Nhật Dụng Thiết Yếu](#)	[Quy Sơn Cảnh Sách Văn](#)
[Sa Di Luật Nghi Yếu Lược](#)	[Sa Di Ni Luật Nghi Yếu Lược](#)

Source: Buddhism Today, <https://www.buddhismtoday.com>

[[Trở về trang Thư Mục](#)]

last updated: 01-05-2001

Sa Di Giới và Sa Di Ni Giới
Hòa thượng Thích Trí Quang dịch giải

[6]

Sa Di Ni Luật Nghi

Sa Di Ni Luật Nghi Yếu Lược
(Bản Yếu Lược Về Giới Luật Và Uy Nghi Của Sa Di Ni)

Hoa sơn, Long xương tự, tư Luật học sa môn Độc thể tập tập
(Núi Bảo hoa, chùa Long xương, Sa môn chủ về Luật học, tên Độc thể, biên tập)

(1) Phạm ngữ sa di ni, thử phiên tức từ nữ, vị tức ác hành từ, tức thể nhiễm nhi từ tế chúng sanh dã. Diệc văn căn sách nữ, diệc văn câu tịch nữ. Luật nghi giả, thập giới luật chư uy nghi dã.

Phạm tự "sa di ni", xứ này dịch nghĩa tức từ nữ, là đình chỉ việc ác, thi hành từ bi: đình chỉ những sự ô nhiễm của thể tục mà từ bi tế độ chúng sanh. Cũng dịch căn sách nữ, cũng dịch câu tịch nữ. Còn "luật nghi" là mười giới luật và các uy nghi.

Thượng Thiên: Giới Luật Môn
(Chương Trước: Phần Giới Luật)

(2) Sa di ni giới văn trung, Phật ngôn, thập lục dĩ thượng ưng tác sa di ni. Tổ vô hà uế, trình lương hoàn cụ, vô sở hủy nhục, phụ mẫu kiến thính, nãi đắc vi đạo. Tổ bất trình lương, bất ưng vi đạo. Thạch nhân nặc bệnh, bất ưng vi đạo. Dĩ nữ nhân tứ thái nan bảo, duyệt tại tu du phục sanh ác ý, thí như thủy bào nhất khởi nhất diệt, vô hữu thường định, tu thiện quán sát, nãi khả độ ni.

Trong Sa di ni giới văn, Phật dạy, 16 tuổi sắp lên mới nên làm sa di ni. Vốn không tỷ vết dơ bẩn, trình tiết và lương thiện thì nguyên vẹn đầy đủ, không bị mĩa mai si nhục, và cha mẹ thuận cho, mới được xuất gia. Vốn không trình tiết lương thiện, không nên xuất gia. Gái đá, hay bị nhiễm trùng không thể chữa lành, không nên xuất gia. Vì phụ nữ thì cái thói bốc đồng làm cho tâm tính khó giữ duy nhất, thích thú chốc lát, ý xấu lại nổi lên, y như bong bóng nước cái nổi cái mất, không có nhất định, nên phải khéo quan sát mới có thể độ cho ni.

(3) Hựu Phật quan kiến nhân gian, thượng chí nhị thập bát thiên, hạ chí thập bát địa ngục, giai khổ vô lạc, cổ kiết giới dĩ huân hậu sanh. Do thị tín nữ thể phát xuất gia, tiên thọ thập chi cấm giới, danh pháp đồng sa di ni; thứ dữ thị tuế nghiệm học lục pháp, vi thức xoa ma na. Sĩ tuế mãn, học tịnh, kham nhập Á tăng số giả, tại nhị bộ tăng trung khát thọ tỷ kheo ni giới.

Lại nữa, Phật xét thấy loài người, và trên suốt 28 tầng trời, dưới đến 18 địa ngục, toàn là khổ sở, không có yên vui, nên qui định giới luật để huân thị hậu sinh. Do đó, tín nữ

thể phát xuất gia thì trước thọ 10 chỉ cấm giới, gọi là pháp đồng sa di ni ; kể đó, cho 2 năm để xét nghiệm và học tập 6 pháp, gọi là thức xoa ma na. Chờ số tuổi đầy đủ, sự học trong sáng, có thể đứng vào hàng ngũ Á tăng, thì ở trong 2 bộ đại tăng mà xin thọ tỷ kheo ni giới.

(4) Tư thành chánh chế. Tỷ lai ni luật thất tông, thời phong hạ mại, nhi sa di ni bốn sở thọ giới vị am. Kiêu mạn giả đa khinh nhĩ bộ đại tăng, ngu muội giả toàn thất chư môn tế hạnh, dục quang đạo hóa dĩ nhiếp ni đồ, nan khả ký dã. Nhân thể thập giới lược minh chế chỉ, tỷ môn học tri sở hướng phương.

Trên đây thật là sự qui định chính thức của Phật. Gần đây, giới luật ni bộ lạc mất tôn chỉ, cái thói thời đại đi xuồng quá xa, đến nỗi gọi là sa di ni mà đối với giới luật của mình lãnh thọ vẫn chưa am tường. Rồi kẻ kiêu mạn thì phần nhiều khinh thường 2 bộ đại tăng người ngu tối thì hoàn toàn đánh mất các môn tế hạnh, nên muốn làm rục rở nền pháp hóa để tiếp độ ni đồ, thì cũng thật là điều khó thêm mong mỏi. Nhân đó, tôi chọn lấy 10 giới mà tóm tắt thuyết minh những sự chế chỉ, để làm cho người sơ học biết phương trời mà họ phải hướng tới.

(5) Hào tâm xuất gia giả, thiết ý tuân hành, thận vật vi phạm. Nhiên hậu cận vi thức xoa ma na, tỷ kheo ni giới chi giải thể, viễn vi bồ tát giới chi căn bản, nhân giới sanh định, nhân định phát tuệ, thứ cơ thành tựu thánh đạo, bất phụ sơ niệm xuất gia chi chí hỷ. Nhược nhạo quang lâm giả, tự đương tường duyệt Luật tạng toàn điển. Dĩ hạ thập giới điều chương, y Luật tạng Tùy tự hàm bản văn lục xuất, tinh vô tăng giảm.

Những người xuất gia với tâm chí tốt, hãy thiết ý tuân hành, thận trọng đừng để vi phạm. Như vậy mới gần thì làm thêm làm thang cho thức xoa ma na và tỷ kheo ni giới, xa thì làm rễ làm gốc cho bồ tát giới. Rồi nhân giới sanh định, nhân định phát tuệ, ngõ hầu thành tựu thánh đạo, không phụ chí hướng lúc mới xuất gia. Nếu ai thích xem cho rộng thì nên tự cứu xét tinh tường toàn bộ [các sách nói về Sa di ni] trong Luật tạng. Điều chương 10 giới dưới đây là y theo bản văn trong hộp chữ Tùy của Luật tạng mà sao chép ra, không thêm bớt gì cả.

Đệ Nhất: Sát Giới (Thứ Nhất: Giới Sát Sanh)

(6) Sa di ni sơ giới bất đắc sát sanh, từ mẫn quần sanh như phụ mẫu niệm tử, da ai nhuyển động do như xích tử. Hà vị bất sát? Hộ thân khẩu ý. Thân bất sát nhân vật, kỳ hành suyển tức chi loại, nhi bất thủ vi, diệc bất giáo nhân, kiến sát bất thực, văn sát bất thực, nghi sát bất thực, vị ngã sát bất thực. Khẩu bất thuyết ngôn đương sát, đương hại, báo oán; diệc bất đắc ngôn tử khoái, sát khoái, mổ phi, mổ sâu, mổ nhục đa hảo, mổ nhục thiểu dã. Ý diệc bất niệm, đương hữu sở tặc sát ư mổ khoái hồ, mổ súc phi, mổ sâu; ai chư chúng sanh như kỳ cốt tủy, như phụ như mẫu, như tử như thân, đẳng vô sai đặc. Phổ đẳng nhất tâm, thường chí đại thừa, thị vi sa di ni thi học giới dã.

Giới của sa di ni là không được sát sanh, mà từ mẫn chúng sanh như cha mẹ thương con, thương đến cả cái loài nhuyển động, coi chúng y như con đồ. Không sát sanh là thế nào? Là giữ thân miệng ý. Thân thì không giết người, vật, cho đến loại bò ngựa nghèo, thờ bực tức, bằng cách không tự tay giết, không bảo người giết, thấy giết không ăn, nghe giết không ăn, nghi giết không ăn, biết giết vì mình lại càng không ăn. Miệng thì không nói phải giết, phải hại, trả thù, cũng không được nói chết khoái, giết khoái, con này mập, con kia gầy, thịt này nhiều, thịt kia ít. Ý cũng không nghĩ, phải chỉ có giết giết nó thì khoái biết mấy; con này mập, con kia gầy; thương mọi chúng sanh như xương tủy của mình, như cha mẹ, như con cái, như bản thân, không khác chi cả. Nhất

tâm thương xót chúng sanh một cách phổ cập, bình đẳng, và thường đặt chí nguyện vào đại thừa, đó là giới phải học tập đầu tiên của sa di ni.

Đệ Nhị: Đạo Giới (Thứ Hai: Giới Trộm Cướp)

(7) Sa di ni giới bắt đầu đạo thiết. Nhất tiền dĩ thượng, thảo diệp mao mẽ, bắt đầu thủ dã. Chủ bắt thủ dữ bắt đầu thủ thủ, khẩu bắt ngôn thủ, tâm bắt niệm thủ. Mục bắt ái sắc, nhĩ bắt ái thanh, tỷ bắt đạo hương, thiết bắt thân vị, thân bắt tham y, tâm bắt thiết dục. Lục tình vô trước, thường lập quyền tuệ, tắc viết bắt đạo, thị vi sa di ni giới dã.

Giới của sa di ni là không được trộm cướp. Một tiền sắp lên, một lá cỏ, một hạt gạo nhỏ, cũng không được lấy. Người chủ đồ vật không tự tay đưa cho thì thân không lấy đồ vật ấy bằng tay mình, miệng không nói đến sự lấy, ý không nghĩ đến sự lấy. Mắt không ham sắc, tai không mê tiếng, mũi không trộm hơi, lưỡi không cắp mùi, thân không ham áo, ý không cuỗm dục. Sáu căn không tham mê, bằng cách thường đứng trong tuệ giác phương tiện, thì gọi là không trộm cướp, đó là giới của sa di ni.

Đệ Tam: Dâm Giới (Thứ ba: Giới Dâm Dục)

(8) Sa di ni bắt đầu dâm dật. Hà vị bắt dâm? Nhất tâm thanh khiết. Thân bắt dâm dật, khẩu bắt thuyết dâm, tâm bắt niệm dâm, chấp kỷ tiền minh, như hư không phong vô sở ý trước. Thân bắt hành dâm, mục bắt dâm thị, nhĩ bắt dâm thính, tỷ bắt dâm hương, khẩu bắt dâm ngôn, tâm bắt tồn dục. Quán thân tứ đại bốn vô sở hữu, kể địa thủy hỏa phong vô ngã, vô nhân, vô thọ, vô mạng, hà sở dâm dật, hà sở trước hồ? Chí không, vô tướng nguyện, thị vi sa di ni giới dã.

Giới của sa di ni là không được dâm dật. Không dâm dật là thế nào? Là nhất tâm thanh khiết. Thân không làm dâm dật, miệng không nói dâm dật, ý không nghĩ dâm dật, giữ mình tươi sáng, như gió lướt không gian không vướng mắc đâu cả. Mắt không nhìn sắc dâm, tai không nghe tiếng dâm, mũi không ngửi hơi dâm, lưỡi không nói lời dâm, thân không làm việc dâm, ý không nghĩ điều dâm. Quán thân là tứ đại, vốn không thật có, lại xét chính tứ đại ấy, tức đất nước lửa gió, cũng không phải bản ngã, không phải sinh thể, không phải tồn tại, không phải sinh mạng, vậy dâm dật cái gì, vướng mắc vào đâu? Nên chí nguyện sống bằng ba giải thoát môn là không, vô tướng, vô nguyện, đó là giới của sa di ni.

Đệ Tứ: Vọng Ngữ Giới (Thứ Tư: Giới Nói Dối)

(9) Sa di ni giới bắt đầu lưỡng thiệt, ác ngôn. Ngôn ngữ an tường. Bắt kiến mạc ngôn kiến, bất văn mạc ngôn văn, kiến ác bất truyền, văn ác bất tuyên. Ác ngôn trực tự thường hành tứ đẳng. Vô hữu phi ngôn, ngôn triếp thuyết đạo. Bắt đầu luận thuyết tục sự, bắt giảng vương giả thân lại tặc sự. Thường thân kinh pháp, bỏ tất chánh giới, chí vu đại thừa, bất vi tiểu học. Hành tứ đẳng tâm, thị vi sa di ni giới dã.

Giới của sa di ni là không được nói hai lưỡi, nói thô ác. Mà nói năng phải từ hòa, minh bạch. Không thấy đừng nói thấy, không nghe đừng nói nghe, thấy việc xấu thì không

loan truyền, nghe điều bậy cũng không tuyên bố. Lời ác thì tránh liễn, thường làm 4 vô lượng tâm. Không nói bậy, nói là nói về đạo pháp mãi. Không được nói việc thế tục, không bàn việc nguy tắc của vua quan. Thường tán thán kinh pháp và giới pháp chính của bồ tát, chỉ nguyện ở đại thừa chứ không làm theo học lý nhỏ hẹp. Với chí nguyện ấy mà làm 4 vô lượng tâm, đó là giới của sa di ni.

Đệ Ngũ: Bất Ấm Từu Giới (Thứ Năm: Giới Uống Rượu)

(10) Sa di ni giới bắt đắc ẩm từu. Bắt đắc thị từu, bắt đắc thường từu. Từu hữu tam thập lục thất. Thất đạo phá gia, nguy thân táng mạng, giai tất do chi. Khiên đồng dẫn tây, trì nam trước bắc; bắt năng phùng kinh, bắt kính tam tôn; khinh dị sự hữu, bắt hiểu phụ mẫu; tâm bế ý tắc, thể thể ngu si; bắt trị đại đạo, kỳ tâm vô thức: cố bất ẩm từu. Dục ly ngũ ẩm, ngũ dục, ngũ cái, đắc ngũ thần thông, đắc độ ngũ đạo, thị vi sa di ni giới dã.

Giới của sa di ni là không được uống rượu. Bằng cách không được ham rượu, không được nếm rượu. Rượu có ba mươi sáu lỗi. Lỗi đạo, phá nhà, nguy thân, mất mạng, hết thầy đều do rượu. Kéo bên đông, dắt bên tây, nắm bên nam, vướng bên bắc. Không thể tụng kinh, không kính Tam bảo; khinh dễ thầy bạn, bắt hiểu mẹ cha; tâm bít, ý lấp, đòi đòi ngu si; không gặp đạo lớn, tâm không trí thức: nên đừng uống rượu. Muốn thoát ngũ ẩm, ngũ dục và ngũ cái, được chứng ngũ thông, được vượt ngũ đạo, đó là giới của sa di ni.

Đệ Lục: Bất Trước Hương Hoa Anh Lạc Giới (Thứ Sáu: Giới Mang Hương, Hoa, Ngọc)

(11) Sa di ni giới bắt đắc trì hương hoa tự huân súc; y bị lý lữ bắt đắc ngũ sắc; bắt đắc dĩ chúng bảo tự anh lạc; bắt đắc trước cầm tù lãng la y học. Bất đắc ý thị. Đương trước thọ phục, thanh hắc mặc lan, cập nê hoàn lý y, đề đầu nhi hành. Dục trừ lục suy, dĩ giới vi hương, cầu tụng thâm pháp dĩ vi chân bảo, tam thập nhị tướng dĩ vi anh lạc, đắc thực chúng hảo dĩ vi bị phục. Nguyên lục thần thông vô ngại, lục độ đạo nhân, thị vi sa di ni giới dã.

Giới của sa di ni là không được cầm nắm hương và hoa để xông ù và trang sức cho mình; áo chăn giày dép không được có năm màu sắc chính; không được lấy các thứ ngọc làm chuỗi ngọc cho mình; không được mặc gấm, gấm thêu năm màu, lụa mỏng có hoa, là dệt bằng tơ mỏng, the lụa có bông hoa, và sa trun. Không được nhìn phục sức y như the lụa có bông hoa. Phải mặc pháp phục bằng vải thô, với màu xanh, đen, mặc lan, và mặc áo trong nê hoàn, cúi đầu mà đi. Muốn trừ lục suy thì phải lấy giới pháp làm hương thơm, cầu học chánh pháp sâu xa làm ngọc thật, lấy ba mươi hai tướng tốt làm chuỗi ngọc, lấy tám mươi tướng phụ đã được bởi gieo trồng thiện căn mà làm đồ khoác đồ mặc. Nguyên sáu thần thông tự tại vô ngại, sáu ba la mật dẫn dắt mọi người, đó là giới của sa di ni.

Đệ Thất Bất Tọa Cao Quảng Đại Sàng Giới (Thứ Bảy: Giới Ngồi Giường Cao, Lớn)

(12) Sa di ni giới bắt đắc tọa kim ngân cao sàng, ý tú cầm bị, chúng bảo uyển diên. Bất đắc niệm chi. Bất đắc giáo cầu sách hảo sàng thấp tịch, ngũ sắc họa phiến, thượng hảo

tiêu phát. Bất đắc trước tỷ xuyên chỉ hoàn. Trục tín, giới, tâm, quý, thí, bác văn, trí tuệ. Nhất tâm tinh chuyên, thường cầu tam muội dĩ vi sàng tháp ; tâm bất động điều, chúng tuệ tự nhiên, dĩ vi tọa cụ. Thất giác bất chuyên, chí vu đạo tâm, thị vi sa di ni giới đã.

Giới của sa di ni là không được ngồi giường ghế cao làm bằng vàng bạc, dùng chăn gấm có bông hoa và đủ cả năm màu, dùng áo lụa đồ hồng, và tua dài trước hay sau mào mà tất cả đều được đính các thứ ngọc. Không được nghĩ đến những thứ ấy. Không được bảo tìm kiếm giường, giường vừa mà dài, và chiều, tất cả đều thuộc loại tốt; tìm kiếm cái quạt vẽ đủ năm màu sắc; cái phát bằng lông đuôi chim thượng hảo hạng. Không được mang vòng cánh tay và nhẫn ngón tay. Chánh tín, giữ giới, tự hổ, then người, đem cho, nghe nhiều, lý giải. Nhất tâm tinh chuyên, thường cầu tam muội lấy làm giường phản; tâm không dao động, tuệ giác tự nhiên lấy làm đồ ngồi. Bảy giác chỉ không dao động, chí nguyện ở bồ đề tâm, đó là giới của sa di ni.

Đệ Bát: Bất Ca Vũ Âm Nhạc Giới (Thứ Tám: Giới Hát Múa Tấu Nhạc)

(13) Sa di ni giới bất đắc thính ca vũ âm nhạc thanh, phách thủ, cổ tiết. Bất đắc tự vi, diệc bất giáo nhân. Thường tự tu thân, thuận hành chánh pháp, bất vi tà hạnh. Nhất tâm qui Phật, tụng kinh, hành chánh, dĩ vi pháp lạc, bất vi tục lạc. Thính kinh tư duy, thâm nhập đại nghĩa. Tự bất hữu tật, bất đắc thừa xa mã tượng. Đương niệm khinh cử bất bất tự nghị thân thông chi đạt, dĩ vi xa thừa độ thoát bát nạn, thị vi sa di ni giới đã.

Giới của sa di ni là không được nghe cái tiếng hát múa, tấu nhạc, vỗ tay, đánh nhịp. Không được tự làm, cũng không bảo người. Thường tự tu thân, thuận hành chánh pháp, không theo tà hạnh. Nhất tâm mà qui y Phật, tụng kinh, thực hành tám chánh đạo, và lấy đó làm cái vui Phật pháp, không theo cái vui thế tục. Cái vui Phật pháp như vậy là do nghe kinh pháp thì tư duy, vào sâu nghĩa lý cao lớn. Chính mình không bệnh thì không được cỡi xe, ngựa, voi. Nên nghĩ đến sự cử động nhẹ nhàng, tức sự thông suốt của tám thứ thân thông bất khả tự nghị, lấy đó làm xe cộ để vượt thoát tám nạn, đó là giới của sa di ni.

Đệ Cửu: Bất Tróc Trì Kim Bảo Giới (Thứ Chín: Giới Nắm Giữ Vàng Ngọc)

(14) Sa di ni giới bất đắc tích tụ trân bảo, bất đắc thủ thủ, bất đắc giáo nhân. Thường tự chuyên tinh dĩ đạo vi bảo, dĩ kinh vi thượng, dĩ nghĩa vi điều, giải không vô tướng vô nguyên vi bản, chí ư tam thoát, bất cầu tham dục. Dục ly cửu não, trú đạo thậm cửu, vô cùng vô cực, vô hữu biên tế, diệc vô sở trú, thị vi sa di ni giới đã.

Giới của sa di ni là không được chứa dồn trân bảo, bằng cách không được tự tay mình lấy, không được bảo người lấy. Thường tự tinh chuyên, lấy pháp làm ngọc quý, lấy kinh làm cao tốt, lấy nghĩa làm nhiệm mầu, lấy sự lý giải không vô tướng vô nguyên làm căn bản, đạt đến ba cửa giải thoát ấy chứ không thích tham dục. Muốn rời xa chín thứ bức não thì trú ở trong Phật pháp cho lâu, không cùng không tốt, không có giới hạn, cũng không đứng lại, đó là giới của sa di ni.

Đệ Thập: Bất Phi Thời Thực Giới (Thứ Mười: Giới Ăn Lúc Phi Thời)

(15) Sa di ni giới thực bất thất thời. Thường dĩ thời thực, bất đắc thất độ. Quá nhứt trung hậu, bất đắc phục thực. Tuy hữu cam mỹ vô cực chi vị, chung bất phục thực, diệc bất giáo nhân phạm, tâm diệc bất niệm. Giả sử vô thượng tự nhiên thực lai, diệc bất đắc thực dã. Nhược trưởng giả, quốc vương, quá nhứt trung hậu, thí diệc bất thực. Chung tứ bất phạm. Thường tư thiên định; nhất thể ẩm thực, tuy hữu sở thực, tài tự chi mạng. Dục linh nhất thể giải thâm viển nguyên, đắc thập chủng lực dĩ vi ẩm thực, thị vi sa di ni giới dã.

Giới của sa di ni là ăn không trái giờ. Thường ăn đúng giờ, không được trái chừng đôi. Sau lúc giữa ngày, không được ăn nữa. Dầu có cái vị ngọt ngon vô cùng cũng quyết định không ăn lại, không bảo người ăn, tâm cũng không nghĩ đến. Giả sử có thức ăn tự nhiên và tốt bậc, cũng không được ăn. Trưởng giả hay quốc vương, sau lúc giữa ngày, cúng cho cũng không ăn. Trọn đời đến chết, không vi phạm giới này. Thường tư duy thiên định; còn mọi thức uống ăn, dầu dùng đến cũng chỉ đủ để giữ mạng sống mà thôi. Là muốn làm cho mọi người thấu hiểu chí nguyện sâu xa, thực hiện mười lực để làm thức uống ăn, đó là giới của sa di ni.

Hạ Thiên: Uy Nghi Môn (Chương Sau: Phần Uy Nghi)

(16) Phạt chế, ni chúng luật nghiêm đại tăng, do kỳ chánh pháp hệ tăng giảm cố. Tường khảo thánh điển, kỳ chữ tự minh. Nhược sa di ni tự bất tri ưng sở thi hành, bất hứa cận viên, dĩ đại tỷ kheo ni sự cánh nan tác cố. Tu linh thực học tri dĩ, nãi hứa thọ cụ. Như bất tri, nhi tức vị thọ cụ giới giả, tắc vị Phật pháp dị hành, Á tăng dị tác. Thị cố sa di ni ưng tiên sùng huấn.

Phạt qui định, ni chúng thì giới luật càng phải nghiêm như đại tăng, lý do là vì chánh pháp của Phật liên hệ đến họ mà tăng giảm. Xét rõ thánh điển, sẽ thấy sự qui định ấy tự thuyết minh như vậy. Đến như sa di ni mà tự họ không biết việc họ phải làm, thì không cho lãnh thọ giới pháp cận viên, vì việc đại tỷ kheo ni lại càng khó làm. Phải bảo họ học thuộc, thấu hiểu đã, mới cho lãnh thọ giới pháp cụ túc. Như họ không thấu hiểu mà vẫn túc thì truyền thọ cho họ giới pháp cụ túc, thì người ta bảo Phật pháp dễ tu, Á tăng dễ làm. Vì lý do ấy, sa di ni trước hết phải tôn trọng sự huấn thị trên đây.

(17) Dĩ hạ điều tắc, ư Đại ái đạo kinh, Sa di ni giới văn, cập Đề nhị phần tỷ kheo ni tùy luật uy nghi trung tiết xuất. Hựu Văn thê Sa di yếu lược nội, phạm sa di ni khả thông dụng giả, diệc thể tập chi. Lương dĩ mật pháp ni luân tình đa giải đãi, văn phồn tắc yêm, tịnh khùng văn tự sanh thiên, do thị san phồn toát yếu, nhưng phân loại tự dĩ tiện độc học. Gian hữu vị bị, tòng nghĩa bỏ nhập nhất nhị. Kỳ nhạo quảng lãm giả, tự đương kiểm duyệt toàn thư.

Những điều tắc dưới đây, từ trong kinh Đại ái đạo, văn Sa di ni giới, và tùy luật uy nghi của Phần thứ hai nói về tỷ kheo ni, tia bớt mà rút ra. Thêm nữa, trong sách Sa di luật nghi yếu lược của ngài Văn thê, phạm điều gì sa di ni có thể thông dụng thì cũng lược lặt mà tập hợp. Vì lẽ ni chúng thời kỳ mật pháp lòng lắm giải đãi, nghe nhiều thì chán, lại sợ văn tự sống sót, do đó, tôi lược bớt phần toái mà tóm lấy cốt yếu, nhưng vẫn phân loại để tiện cho việc đọc và học. Tự trung, có chỗ nào chưa đủ, tôi theo ý nghĩa mà phụ thêm một vài điều. Ai thích xem cho rộng thì nên tự cứu xét toàn văn các sách [trên đây].

(Thứ 1, Kinh Tam Bảo)

(18) Đương kính Phật, chí tâm vô tà, trì đầu não trước địa, thường tự sám hối túc thệ tội ác. Thường kính Pháp, tâm tôn ư đạo, từ hiếu ư kinh. Thường kính Tăng, tâm bình bát phước, chí thành hữu tín * Bất đắc nhân tiểu sự sân xả Tam bảo * Bất đắc tri Phật tượng chỉ đại tiểu tiện xử. Bất đắc trước bất tịnh lý nhập Phật điện cập Tăng tháp trung * Thi ư xuất gia thọ giới, tận kỳ chung thân thọ mạng, thường đương thời khắc hệ ức Tam bảo *

Phải thường kính Phật, hết lòng mà không theo ai, đem đầu não đặt sát đất để thường tự sám hối tội ác đời trước. Thường kính Pháp, tâm tôn nơi đạo, từ hiếu với kinh. Thường kính Tăng, lòng bình tĩnh, không từ bỏ, chí thành tin tưởng * Không được nhân việc nhỏ mà giận bỏ Tam bảo * Không được mang tượng Phật đến chỗ đại tiểu tiện. Không được mang giày dép dơ bẩn vào trong điện Phật và tháp Tăng * Bất đầu từ lúc xuất gia thọ giới, cuối cùng đến lúc kết thúc đời sống, giờ khắc nào cũng thường xuyên tập trung sự nghĩ nhớ lại nơi Tam bảo *

(19) Triêu mộ lễ Phật phát nguyện, nguyện tại tại sanh xứ cụ trọng phu tướng, đồng chân xuất gia, tức năng thân cận Tam bảo, cúng dường thừa sự. Ư cận trú nữ tịnh đàn việt tiền, ưng đương tán thán Tam bảo công đức, sanh tăng nhân tín * Phạm trước nhất y, xan nhất thực, ẩm nhất tương, thường bất vong Phật ân; trước tân y lý thời tiền đương lễ Phật, thọ ẩm thực thời tiền đương cúng Phật, hằng tôn tâm quý, khởi tri túc niệm.

Sớm tối lạy Phật phát nguyện, nguyện sanh ra ở đâu cũng đủ tướng trọng phu, đồng chân xuất gia, liền biết thân cận Tam bảo mà cúng dường phụng sự. Trước cận trú nữ và đàn việt, phải tán thán công đức của Tam bảo, làm phát sanh và tăng thêm tín tâm cho họ * Mặc một cái áo, ăn một bữa cơm, uống một chén nước, đều luôn luôn không quên ơn Phật ; khi mang áo giày mới phải lạy Phật trước, lúc hưởng thụ uống ăn phải cúng Phật trước, thường hổ thẹn mà khởi niệm tri túc.

Kinh Đại Sa Môn Đề Nhị (Thứ 2, Kinh Đại Sa Môn)

(20) Bất đắc hoán nhị bộ đại tăng tự * Bất đắc đạo thính nhị bộ đại tăng thuyết giới * Bất đắc chuyển hành thuyết nhị bộ đại tăng quá * Bất đắc kiến nhị bộ đại tăng quá bất khởi, trừ độc kinh thời, bệnh thời, thể phát thời, phạn thời, tác chúng sự thời * Bất đắc cố tác dị ngữ xúc não nhị bộ đại tăng. Bất đắc vô căn sân báng nhị bộ đại tăng *

Không được gọi tên chữ của đại tăng hai bộ * Không được lên nghe đại tăng hai bộ thuyết giới * Không được nói chuyện lầm lỡ của đại tăng hai bộ * Không được thấy đại tăng hai bộ đi qua mà không đứng dậy, trừ lúc đọc kinh, lúc bệnh, lúc cắt tóc, lúc ăn cơm, lúc làm việc tăng chúng * Không được cố nói lời nói khác lạ để xúc não đại tăng hai bộ. Không được vì tức giận mà phi báng vô căn cứ đối với đại tăng hai bộ *

(21) Bất đắc ư nhị bộ đại tăng trung khiêu toa bị thử. Bất đắc cố não nhị bộ đại tăng, giả vờ kinh luật * Bất đắc mạ lị nhị bộ đại tăng. Bất đắc ư nhị bộ đại tăng tiền hành. Bất đắc khinh vũ nhị bộ đại tăng, cố ý ư tiền hý tiểu, hiệu kỳ ngữ ngôn hình tướng hành bộ. Bất đắc tứ bình xứ, kiến nhị bộ đại tăng quá chỉ bối. Hành thời, nhược phùng nhị bộ đại tăng, đương hạ đạo đề thủ bàng lập, cung nhượng khứ dĩ nhiên hậu phương hành.

Không được đối với đại tăng hai bộ mà khiêu khích xúc phạm bên kia bên này. Không được cố làm phiền não đại tăng hai bộ bằng cách làm bộ hỏi kinh hỏi luật * Không

được mắng chửi đại tăng hai bộ. Không được đi trước mặt đại tăng hai bộ. Không được khinh lờn đại tăng hai bộ, cố ý giễu cợt trước mặt, nhái giọng nói, hình dáng và bước đi của các ngài. Không được rình chỗ khuất để nhìn đại tăng hai bộ đi qua mà chỉ trở sau lưng. Khi đi, nếu gặp đại tăng hai bộ thì phải ở chỗ thấp, cúi đầu, đứng một bên, kính nhường các ngài đi rồi mới đi.

Sự Sư Đệ Tam (Thứ 3, Thờ Thầy)

(22) Thị hòa thượng a xà lê như thị Phật * Đương kính u sư, thường phụ cận chi, như pháp luật hành. Đương như sư giáo, thường ưng hòa thuận * Thường đương tảo khởi, vật hậu sư khởi; tự cảnh kỷ tâm, vật linh sư hô. Tảo khởi thời, đương tiên thanh tịnh, trước pháp y lễ Phật, Pháp, khước lễ sư. Dục nhập hộ, tiên đương tam đàn chi. Lễ sư thời, khư lục xích, vãn tán, khước hành xuất hộ. Sư tọa thiền bất ưng tác lễ, sư kinh hành bất ưng tác lễ, sư thọ thực, sư sơ xi, sư thảo dục, sư thụ tức đăng, bất ưng tác lễ. Dục lễ bái, nhục sư chỉ chi, nghi thuận mạng, vật bái. Sư bế hộ, bất ưng hộ ngoại tác lễ; dục nhập hộ tác lễ, ưng đàn chi tam biến, sư bất ưng, ưng khư *

Chiêm ngưỡng hòa thượng, xà lê, như chiêm ngưỡng Phật * Phải kính thầy, thường gần gũi thầy để hành trì đúng pháp đúng luật. Phải giữ đúng huấn dụ của thầy, với sự kính thường xuyên * Thường nên dậy sớm, đứng dậy sau thầy; tự cảnh giác tâm mình, đừng để thầy phải gọi dậy. Sáng sớm, khi thức dậy, phải trước hết súc miệng và gột rửa sạch sẽ, mặc pháp y lay Phật lay Pháp rồi lui ra lay thầy. Muốn vào cửa, trước hết nên đàn chi ba lần. Khi lay thầy thì lay cách sáu thước xưa, hỏi thăm sức khỏe rồi đi lui mà ra cửa. Thầy ngồi thiền không nên lay, thầy kinh hành không nên lay, thầy thọ thực, thầy đánh răng, thầy rửa mặt, thầy ngủ nghỉ vân vân, không nên lay. Muốn lay mà thầy ngăn cản thì nên thuận theo mạng lệnh của thầy, đừng lay. Thầy đóng cửa, không nên ở ngoài cửa mà lay; muốn vào cửa mà lay thì phải đàn chi ba lần, thầy không trả lời thì nên đi *

(23) Nhục sử xuất bất tịnh khí, bất đắc thọ, bất đắc sân nhuê * Đương thành tín u sư, tâm trực hữu thật. Từ hiếu u sư, tâm tôn tá hữu, bất khư thực tức * Nhục hành quốc trung kiến quái dị chi sự, đương khởi ngữ sư, vãn kỷ biến dị. Tùng sư thọ kinh, đương đoan tâm chí thật, thân tâm khẩu ý vô sai đặc như mao phát * Sư thiết sử hành sở chí, đương tậ khư tậ hoàn; thiết hữu nhân vãn, sa di ni, như sư tại phủ, đương mặc nhiên trực khư, bất đắc cộng tương ứng tri * Thiết hữu quá ác, tầm đương hướng sư thú quá, ngôn dĩ vô trạng * Nhất thể đương tín hướng u sư; nhục nhân thuyết sư quá, tức đương ha chi * Tri sư ẩm thực, giai đương lưỡng thủ bồng; thực tậ, liêm khí đương từ từ * Thị sư, bất đắc đối diện lập, bất đắc cao xứ lập, bất đắc thái viễn lập; đương linh sư tiểu ngữ đắc vãn, bất phi tôn lực *

Nếu bảo đồ đồ bất tịnh thì không nên nhổ nước miếng, không nên giận tức * Phải chân thành đối với thầy, lòng ngay thẳng, chắc thật. Hãy từ hiếu với thầy, quân quyết bên thầy, không rời bữa ăn giấc nghỉ * Đi trong quốc gia, thấy sự quái lạ thì nên trình bạch với thầy, hỏi thầy sự quái lạ ấy. Theo thầy học kinh, phải nghiêm chỉnh tâm trí, cùng tột chân thật, thân tâm miệng ý không làm khác đi chút nào * Thầy bảo đi đến chỗ nào thì nên đi mau về mau; nếu có ai hỏi, sa di ni, thầy của cô còn không, thì nên yên lặng đi thẳng, không được trả lời cho họ biết * Giả sử có tội ác, thì phải liên liền đến thầy thú tội, nói ra rồi không còn tội trạng nữa * Hoàn toàn tin tưởng nơi thầy; nếu ai nói thầy có lỗi thì nên trách liền cho họ thôi đi * Cầm đồ uống đồ ăn của thầy đều nên bưng hai tay. Ăn rồi, dọn đồ thì phải từ từ * Hầu thầy, không được đứng đối diện, không được đứng chỗ cao, không được đứng quá xa; phải đứng sao để thầy nói nhỏ mình nghe được, khỏi phí sức thầy *

(24) Nhược thỉnh vấn Phật pháp, đương chỉnh y lễ bái, hiệp chương để thỉnh, tư duy thâm nhập. Nhược vấn gia thường sự, bất tu lễ bái, đăn đoan lập sự trắc, cứ thật thân bạch. Sự nhược thân tâm quyền, giáo khứ ung khứ, bất đắc tâm tình bất hỷ, hiện ư nhan sắc * Bất đắc hỷ tọa sư tòa, cập ngoại sư sàng, trước sư y mạo đẳng * Sự tật bệnh, thì chung liệu lý, phòng thất bị nhục, được nhĩ chúc thực đẳng, nhất nhất dụng tâm điều trị * Trì y, thọ lý, tẩy nhiễm, hồng sai đẳng, cụ ư Luật trung, tư bặt phiên lục *

Nếu xin hỏi Phật pháp thì phải sửa y, lễ bái, chấp tay nghe kỹ suy nghĩ vào sâu. Nếu hỏi việc thường của trú xứ thì không cần lễ bái, chỉ đứng ngay thẳng cạnh thầy, cứ thật trình bày. Nếu thầy mệt mỏi cơ thể hay tâm trí, bảo đi thì nên đi, không được lòng dạ không vui, hiện ra sắc mặt * Không được ngồi chơi chỗ ngồi của thầy, và nằm chơi giường thầy, dùng chơi áo mao của thầy, vân vân * Thầy đau ốm thì lo liệu từ đầu đến cuối. Phòng thất, chần nệm, thuốc thang, cháo cơm vân vân, nhất nhất chú ý coi sóc * Cầm áo, đưa giày, giặt bần, sấy phơi, vân vân, thì dạy đủ cả trong Luật, ở đây không phiên sao chép *

(25) Phạm thị sư, bất mạng chi tọa bất cảm tọa, bất vấn bất cảm đối, trừ tự hữu sự dục vấn. Phạm thị lập, bất đắc ý bích khảo trắc, nghi đoan thân tề túc trắc lập * Sư hữu sở sử linh, nghi cập thời tác biện, bất đắc vi mạn * Phạm thụ miên, bất đắc tiên sư, trừ hữu bệnh duyên, bạch sư đoãn khê * Nhân vấn sư danh, đương vân thượng mỗ hạ mỗ * Bất đắc kiêu túc xoa yêu, an nhiên ư sư tiền tọa ngoại. Như mạng tọa, sư khởi, tức ung tốc khởi * Thủ hộ sư vật như kỷ thân mạng, bất đắc tư tự dữ nhân * Bất đắc ác nhân thị sư *

Phạm hầu thầy, thầy không bảo ngồi thì không dám ngồi, không hỏi thì không dám thưa, trừ mình có việc muốn hỏi. Phạm đứng hầu thì không được dựa vách, tựa ghế, mà nên mình ngay thẳng, chân tề chỉnh, đứng cạnh thầy * Thầy có sai khiến gì thì nên kịp thời làm cho xong, không được trái, nhắc, hay khinh thường * Phạm ngủ nghỉ, không được trước thầy, trừ lúc có bệnh, bạch thầy cho phép nghỉ ngơi * Ai hỏi tên thầy, nên nói trên chữ x, dưới chữ x * Không được kiểng chân treo lưng, an nhiên nằm ngồi ở trước mặt thầy. Như thầy bảo ngồi thì khi thầy đứng dậy, mình phải tức tốc đứng dậy * Giữ đồ của thầy như giữ thân mạng của mình, không được theo ý riêng mà tự cho người * Không được nhìn thầy bằng con mắt ác cảm *

(26) Bất đắc ly sư tự trú. Nhược sư mạng chung, nhược sư hữu duyên viễn hành bất đắc tùy khứ, ung lễ bạch bốn sư ung y chỉ hà nhân. Đương như sư mạng, tức y chỉ trú, nhất thể hoàn đồng sự sư pháp vô dị. Nhược sư bất chi thị tiện mạng chung, tu cánh trạch lương đạo y chỉ nhi trú. Nhược sư phá giới, phá kiến, bị tăng như pháp như luật trị tẩn, diệc ung biệt mich minh sư y chỉ nhi trú, bất đắc túng tình tự dụng *

Không được rời thầy ở riêng. Nếu thầy mạng chung, nếu thầy có duyên sự đi xa mà không được đi theo, thì phải lay bạch thầy bốn sư hỏi nên y chỉ thầy nào. Phải đứng như mạng lệnh của thầy, y chỉ mà ở, và tất cả lại làm giống với cách thờ thầy, không khác chi cả. Nếu thầy không chỉ thị mà mạng chung ngay, thì phải lại chọn bậc lương đạo y chỉ mà ở. Nếu thầy phá giới, phá kiến, bị đại tăng y pháp y luật trị đuổi, thì cũng phải tìm riêng vị minh sư, y chỉ mà ở, không được buông thả tự chuyên *

(27) Bất đắc y chỉ tỷ kheo tăng trú. Bất đắc dữ sa di đồng trú. Bất đắc tùy sư trú du cảnh, hoa viên. Bất đắc tùy sư trú thần miếu, phần am. Sư nhược trú, đương tác lễ, như luật gián khuyến * Hạ an cư thời, đương tùy sư cận đại tỷ kheo giới trú, bất đắc ư vô tỷ kheo trú xứ hạ an cư * Sư hoặc hữu sở thí, đương cung kính đánh lễ nãi thọ ; nhược dĩ hữu giả đương vân hữu, bất khả vọng thọ.

Không được y chỉ tỷ kheo tăng mà ở. Không được cùng sa di ở chung. Không được theo thầy ở chỗ du ngoạn, chỗ vườn hoa. Không được theo thầy ở miếu thần, am mộ.

Nếu thầy ở, thì phải lạy mà khuyên can như Luật đã dạy * Lúc hạ an cư thì phải theo thầy ở gần khu vực đại tỷ kheo, không được ở chỗ không có tỷ kheo ở mà hạ an cư * Hoặc thầy có cho gì thì nên cung kính đánh lễ mới nhận; nếu thứ mình đã có thì nên nói có, không được vọng nhận.

Tùy Sư Xuất Hành Đệ Tứ (Thứ 4, Theo Thầy Đi Ra)

(28) Bất đắc quá lịch nhân gia. Bất đắc chỉ trú đạo biên cộng nhân ngữ. Bất đắc tả hữu cố thị, đương đề thủ bình mục tùy sư hậu * Đáo đàn việt gia, đương trụ nhất diện, sư giáo tọa nãi tọa. Đáo tha tự, sư lễ Phật hoặc tự lễ, bất đắc thiện tự mình khánh. Sư thọ trai, đương lập xuất sanh, trai tất, phục đương thị lập thân sấn *

Không được ghé qua nhà người khác. Không được dừng ở bên đường cùng người nói chuyện. Không được ngoái nhìn hai bên, mà nên cúi đầu, mắt nhìn ngang tầm mắt, đi theo sau thầy * Đến nhà đàn việt, nên đứng một bên thầy, thầy dạy ngồi mới ngồi. Đến tự viện khác, thầy lạy Phật hoặc mình lạy, đều không được tự ý đánh khánh. Thầy thọ trai thì phải đứng hầu xuất sanh, thọ trai xong lại phải đứng hầu thân nhận đồ hiến cúng *

(29) Nhược duyên vãng, đương dữ tam nhân cộng hành. Đương dữ đại ni cộng hành. Nhược dữ ưu bà di cộng hành, ưng trước pháp y hành, trước y đương tề chỉnh. Bất đắc phản sao y hành. Bất đắc y triển cảnh hành. Bất đắc khiêu hành. Bất đắc thủ xoa yêu hành. Bất đắc điều thân hành. Bất đắc trạo tỷ hành. Bất đắc hỷ tiểu hành *

Nếu có duyên có, ra đi không có thầy thì phải cùng ba người đi chung. Hoặc phải cùng vị ni sư lớn đi chung. Nếu cùng ưu bà di đi chung thì phải mang pháp y mà đi, và mang pháp y thì phải tề chỉnh. Không được đi mà vất trái y ra phía sau. Không được đi mà y quần cổ. Không được đi mà nhảy. Không được đi mà chéo tay sau lưng. Không được đi mà lắc mình. Không được đi mà vung cánh tay. Không được đi mà giỡn cười *

(30) Tùy sư hậu hành, bất đắc tiền sư hình ảnh * Đạo bàng, ngộ hữu hoa quả, bất đắc thiện trích * Tùy sư hà nhĩ vãng hoàn, bất đắc oán thanh ngôn khổ, hiện bi lao tướng * Nhược đạo phùng nam tử, bất đắc thị ức, đương quán không, tác bất tịnh tướng. Nhược lộ kiến tục kỳ chi sư, bất đắc thất thanh tán mỹ

Đi theo sau thầy, không được dẫm lên bóng của thân hình thầy * Bên đường, gặp hoa trái, không được tự ý hái lấy * Theo thầy đi về xa gần, không được oán rằng khổ quá, lộ về mệt nhọc * Trên đường nếu gặp con trai thì không được nhìn và nhớ, phải quán không, tu cái tướng bất tịnh. Trên đường nếu thấy sự kỳ lạ của thế tục thì không được buột miệng khen đẹp.

Nhập Chúng Đệ Ngũ (Thứ 5, Nhập Chúng)

(31) Bất đắc tranh tọa xứ. Bất đắc ư tòa thượng điều tương hộ ngữ tiểu * Chúng trung hữu thất nghị, đương ân ác dương thiện. Bất đắc phạt lao, hiển kỷ chi cộng * Bất đắc dữ đại tỷ kheo, đại tỷ kheo ni cộng tọa. Bất đắc tướng hình tiểu * Bất đắc cao thanh tỷ thể ấu thổ. Bất đắc Phật tháp tứ biên đại tiểu tiện, sử xú khí lai nhập. Bất đắc hướng Phật tháp đại tiểu tiện. Bất đắc hướng Phật tháp thư cước tọa * Khiết trà thang thời, bất đắc chính thủ tác lễ. Bất đắc đa ngôn, đa tiểu, cập kha khiêm đương dĩ y tu yếm khẩu *

Không được tranh chỗ ngồi. Không được trên chỗ ngồi mà gọi vói nhau, nói hay cười * Trong chúng có ai mất uy nghi, nên ân ái dương thiện. Không được khoe cái mệt để tỏ cái công của mình * Không được cùng đại tỷ kheo và đại tỷ kheo ni ngồi chung. Không được coi tướng hình dáng mà cười * Không được lớn tiếng hi mũi, nồn ọc, khạc nhổ. Không được bốn phía tháp Phật mà đại tiện tiểu tiện, làm cho hơi hôi bay vào tháp. Không được hướng về phía tháp Phật mà đại tiện tiểu tiện. Không được hướng về phía tháp Phật đuổi căng mà ngồi * Khi uống trà nước, không được dùng một tay còn lại mà thi lễ. Không được nói nhiều, cười nhiều, và ngáp thì phải lấy tay áo bưng miệng *

(32) Cúng Phật hoa, thủ khai viên giả, bắt đắc tiên khư. Trừ uy giả phương cúng tân giả. Đy giả bắt đắc khí địa tiền đạ, nghi trước bình xứ * Ứng vị đại tỷ kheo ni cấp dương chi, tháo thủy đặng, tùy lực năng vi, tức đương tác chi, bắt đắc thâu an, đương cầu thắng phước * Nhược văn hô thời tức niệm Phật ứng chi, bắt đắc vân hữu vân thị * Phàm thập di vật, đương bạch chủ sự tỷ kheo ni * Phàm thượng Phật điện, đương túc dung nghi, bắt đắc phóng ý tự tiện * Bắt đắc ác khẩu tương điều, bắt đắc giáo nhân tác bất thiện ngữ *

Hoa cúng Phật thì lấy thứ nở vừa, và không được ngửi trước. Loại trừ thứ héo mới cúng thứ mới. Thứ héo cũng không được bỏ xuống đất dẫm đạp lên, mà nên đặt ở chỗ khuất * Nên vì đại tỷ kheo ni mà cung cấp tắm dương chi, nước rửa vân vân, tùy sức có thể làm gì là nên làm, không được cầu an mà nên cầu cái phước thù thắng * Nếu nghe gọi thì tức khắc niệm Phật mà trả lời, không được nói có đây hay nói tôi đây * Phàm nhậ của rơi thì phải bạch vị tỷ kheo ni chủ sự * Phàm lên điện Phật, phải nghiêm kính hình dung và cử chi, không được buông thả tự tiện * Không được dùng lời nói thô độc mà giễu chọc nhau, không được bày cho người nói lời không tốt *

(33) Bắt đắc tọa thị đại chúng lao vụ, ty lại thân an * Bắt đắc tư thủ chiêu đề trúc mộc, hoa quả, sơ thái, nhất thể ẩm thực cập nhất thể khí vật đặng * Phàm tự xưng, đương cử nhị tự pháp danh, bắt đắc văn ngạ cập mô giáp * Bắt đắc nhân tiêu sự tranh chấp. Nhược đại sự nan nhẫn giả, diệc tu tâm bình khí hòa, dĩ lý luận biện; bất khả tác từ nhi khư. Nhược động khí xuất thô tức phi sa di ni * Nhập đại tăng đường, tiên lễ thánh tăng tượng, thứ hành thập phương lễ. Nhược kiến thức xoa ma na cập sa di, diệc ung tác lễ.

Không được ngồi nhìn đại chúng làm việc mệt nhọc, mà mình tránh, nhác, cầu an * Không được lấy riêng của chiêu đề như tre cây, hoa trái, rau lá, mọi thứ đồ uống đồ ăn, mọi thứ đồ vật vân vân * Phàm tự xưng thì nên nói hai chữ pháp danh, không được nói ta hay nói xx * Không được nhân việc nhỏ mà tranh chấp. Nếu việc lớn khó nhẫn thì cũng phải tâm bình tĩnh, khí ôn hòa, lấy lễ thảo luận ; không được thì từ mà đi. Nếu nổi giận nói thô thì không phải là sa di ni * Vào đại tăng đường, trước lạy tượng thánh tăng, kế làm lễ mười phương tăng chúng. Nếu thấy thức xoa ma na và sa di, thì cũng nên thi lễ.

Tùy Chúng Thực Đệ Lục **(Thứ 6, Theo Chúng Thọ Thực)**

(34) Văn kiến chùy thanh, tức đương chỉnh y phục * Lâm thực chú nguyện, giai đương cung kính * Xuất sanh, phạn bất quá thất liệp, miến bất quá nhất thôn, man đầu bất quá chi giáp hủ ; đa tác vi tham, thiểu tác vi xan; kỳ dư sơ thái, đậu hủ bất xuất. Phàm xuất sanh thời, mặc niệm kệ vân:

Nhữ đẳng qui thần chúng,
Ngã kim thí nhữ cúng,
Thử thực biến thập phương,

Nhất thể qui thân cộng *

Phàm ẩm thực, tác ngũ quán tướng: nhất kể công đa thiếu, lượng bi lai xứ; nhị thốn kỳ đức hạnh, toàn khuyết ứng cúng; tam phòng tâm lý quá, tham dăng vi tông; tứ chánh sự lương được, vị liệu hình khô; ngũ vị thành đạo cố, phương thọ thử thực *

Nghe tiếng kiền chùy là phải chỉnh đốn y phục * Lúc ăn, chú nguyện thì phải cung kính * Xuất sanh thì cơm không quá bảy hạt, bún không quá một tác, bánh không quá cỡ móng tay; nhiều là tham, ít là lẩn; ngoài ra, rau lá và đậu hủ không xuất sanh. Phàm khi xuất sanh, hãy niệm thầm bài kệ sau đây:

Chúng qui thân các người,
Nay tôi cho cúng phẩm,
Cúng phẩm này khắp cả,
Qui thân cùng hưởng thụ *

Sắp ăn uống, phải làm năm quán tướng: một, xét kể công lao nhiều ít và ước lượng lý do của thực phẩm; hai, nghĩ kỹ đức hạnh của mình đủ hay thiếu để ứng thọ sự cúng dường; ba, đề phòng tâm lý, tránh những tội lỗi mà tham sân si vẫn làm chủ yếu; bốn, chính vì lấy thực phẩm làm được phẩm tốt để trị liệu thân hình khô yếu; năm, vì thành đạo nghiệp mới ứng thọ thực phẩm này *

(35) Vô ha thực hảo ác. Bất đắc dĩ thực tư sở dữ, nhược trịch dữ cầu * Lai ích thực, bất đắc ngôn bất dụng; nhược dĩ bảo, đương dĩ thủ nhượng khước chỉ * Bất đắc trào đầu, sử phong tiết lạc lân bất trung. Bất đắc hàm thực ngữ. Bất đắc tiểu đàm tạp thoại. Bất đắc tước thực hữu thanh * Như khiêu nha, dĩ tỵ yểm khẩu. Thực trung hoặc hữu trùng nghị, nghĩ mật yểm tàng chi, mạc linh lân đơn kiến sanh nghĩ tâm * Đương nhất tọa thực, bất đắc thực ngật, lý tọa, cánh tọa thực. Bất đắc thực ngật, dĩ thủ chỉ quất oản bát thực * Phàm thực, bất đắc thái tốc, bất đắc thái trì. Hành thực vị chí, bất đắc sanh phiền não. Hoặc hữu sở nhu, mặc nhiên chỉ thọ, bất đắc cao thanh đại hoán. Bất đắc oản bát tác thanh * Bất đắc thực tất tiên khởi * Nhược vi tăng chế, văn bạch chùy, bất đắc kháng cự bất phục * Phạn trung hữu cốc, khứ bì thực chi * Bất đắc kiến mỹ vị sanh tham tâm, tứ khẩu thực. Bất đắc thiên chúng thực *

Không được la rầy đồ ăn tốt xấu. Không được lấy đồ ăn cho riêng, hoặc trích cho chó * Người đến thêm đồ ăn, không được bảo không dùng; nếu no rồi thì phải lấy tay từ khước * Không được lấy móng tay gãi đầu, làm cho gió thổi hắt mặt vụn rơi trong bát của người ngồi bên cạnh. Không được ngậm đồ ăn mà nói. Không được cười bàn chuyện tạp. Không được nhai đồ ăn ra tiếng * Muốn khêu răng, phải lấy tay áo che miệng. Trong đồ ăn hoặc có sâu kiến, nên kín đáo che giấu đi, đừng để người ngồi đơn bên cạnh thấy, sanh nghĩ ngại * Phải ngồi ăn một lần mà thôi, không được ăn xong, rời chỗ ngồi rồi, lại ngồi ăn nữa. Không được ăn xong, lấy ngón tay vết chén bát mà ăn * Phàm ăn, không được quá mau, không được quá chậm. Người đi thêm đồ ăn chưa đến, không được sanh phiền não. Hoặc có cần gì, thì yên lặng dùng ngón tay mà trao ý, không được lớn tiếng gọi to. Không được khua chén bát ra tiếng * Không được ăn rồi dậy trước * Nếu trái qui chế tăng chúng, nghe bạch kiền chùy, không được kháng cự bất phục * Trong cơm có lúa thì bỏ vỏ mà ăn * Không được thấy mỹ vị thì sanh tham tâm, phóng túng miệng mà ăn. Không được ăn riêng tăng chúng *

(36) Thọ thực thời, tả thủ trì bát, hữu phủ phò duyên * Thực vị tất, bất đắc tiên khởi; tu sĩ kiết trai, đồng chúng nhi khởi * Ngo hậu, bất đắc vọng ức kỳ thực. Đương chỉ tham niệm, cần tuân pháp luật, ninh từ bất thực * Bất đắc tự súc túc thực. Bất đắc vị tha nhân súc túc thực. Bất đắc giáo dư sa di ni phi thời thực.

Khi thọ thực, tay trái bưng bát, tay phải dựa mà giữ bát * Nghi thức thọ thực chưa hoàn tất, không được dậy trước; phải đợi kiết trai, đồng chúng mà dậy * Sau giờ ngọ, không được vọng nhớ sự ăn. Phải chận tham tâm, kính tuân giới luật, thả chết chứ không ăn phi thời * Không được tự cất đồ ăn đêm. Không được cất đồ ăn đêm cho người khác. Không được bày cho sa di ni khác ăn phi thời.

Lễ Bái Đệ Thất (Thứ 7, Lễ Bái)

(37) Lễ bái, bắt đắc chiếm điện trung tượng, thị trú trì vị. Hữu nhân lễ Phật, bắt đắc hướng bi nhân đầu tiên kính quá * Phạm hiệp chương, bắt đắc thập chỉ sâm si, bắt đắc trung hư, bắt đắc tương chỉ sập tỷ trung, tu bình hung, cao đề đắc sở * Bắt đắc phi thời lễ bái, như dục phi thời lễ, tu đãi nhân tịnh thời * Sư lễ Phật, bắt đắc dữ sư tịnh lễ, đương tùy hậu viễn bái. Sư bái nhân, bắt đắc dữ sư đồng bái. Tại sư tiền, bắt đắc dữ đồng loại tương lễ. Tại sư tiền bắt đắc thọ nhân lễ. Ký thủ trì kinh tượng, bắt đắc vị nhân tác lễ * Phạm lễ bái, tu tịnh thành tác quán. Giáo liệt thất chúng lễ, bắt khả bắt trì *

Lễ bái, không được chiếm chỗ chính giữa điện Phật, vì đó là vị trí của vị trú trì. Có người lạy Phật, không được hướng tới trước đầu người ấy mà đi tắt - Phạm chấp tay, không được mười ngón so le, không được trống rỗng ở giữa, không được đưa ngón tay cắm vào lỗ mũi, phải để tay ngang ngực, cao thấp đúng chỗ * Không được lễ bái không phải lúc; muốn lễ bái không phải lúc thì phải đợi lúc mọi người yên tĩnh * Thầy lạy Phật, không được cùng thầy lạy ngang nhau, mà phải theo sau thầy và lạy cách xa. Thầy xá lạy người, không được cùng thầy đồng xá lạy. Ở trước thầy, không được cùng đồng bậc lạy nhau. Ở trước thầy, không được nhận người lạy. Tay mình cầm kinh tượng thì không được lạy người * Phạm lễ bái, phải tịnh thành mà quán tưởng. Giáo lý liệt kê bảy cách lạy, không thể không biết *

(38) Chúc phạn hậu, xỉ mộc thanh tịnh, phương hành lễ kính * Bắt ưng trước điệp y lễ tha nhân, điệp bắt đắc trước điệp y thọ đàn việt lễ, đương hằng trước man điều ca sa * Nghệ tục tịnh thân, bắt đắc tác lễ tục thân quyền thuộc, duy chí thành hiệp chương văn tấn.

Sau khi ăn cháo, ăn cơm, phải đánh răng, gột rửa sạch sẽ, mới làm việc lễ kính * Không được mặc áo ngắn lạy người khác, cũng không được mặc áo ngắn nhận đàn việt lạy, trường hợp nào cũng phải thường mặc ca sa man điều * Đến nhà tục thăm kinh người thân, thì không được lạy thân nhân bà con thế tục, chỉ chí thành chấp tay hỏi thăm.

Tập Học Kinh Điển Đệ Bát (Thứ 8, Học Tập Kinh Điển)

(39) Nghi tiên học sa di ni thập giới, chư uy nghi, hậu học tu đa la, bắt đắc vi viết. Phạm học kinh, tiên tu bạch sư, kinh hoàn, cánh bạch sư học mẫu kinh * Bắt đắc ô thủ trì kinh quyền. Bắt đắc khấu xuy kinh thượng trần. Bắt đắc ăn thượng lang ta quyền trật. Bắt đắc kinh án thượng bao tăng trà mật tạp vật * Đối kinh điển như đối Phật * Bắt đắc tá nhân kinh khán bất hoàn, cập bất gia ái trọng dĩ trí tồn hoại *

Phải trước học mười giới luật và các uy nghi của sa di ni, sau học kinh, không được trái vượt thứ tự ấy. Phạm học kinh nào thì phải bạch thầy trước, kinh ấy xong thì lại bạch thầy mà học kinh khác * Không được tay dơ mà cầm kinh điển. Không được dùng

miệng thổi bụi trên kinh. Không được trên bàn kinh để quyển pho bùa bải. Không được trên bàn kinh mà cất để trà mát, tạp vật * Đối với Kinh như đối với Phật * Không được mượn kinh của người để coi mà không trả, lại không gia tâm quý trọng để đến nỗi hư hỏng *

(40) Bất đắc tiểu kinh ngữ * Phàm đọc kinh luật thời tiền lễ kinh luật tam bái, phương song thủ thỉnh quyển ư án; tương khai quyển, tiền tất hiệp chưởng tụng khai kinh kệ, yểm quyển dĩ, nhưng thỉnh cúng Phật tượng tiền, tác lễ tam bái nãi khước. Đọc kinh luật án ung tịnh khiết, phân lô hương * Bất đắc sa di ni luật nghi phóng đại thừa kinh thượng. Bất đắc dĩ mạo trí kinh luật quyển thượng. Bất đắc nhị nhân hỷ tiểu đọc kinh luật. Đọc kinh bất đắc vũ án, khúc thân, kiều túc, lụy khóa. Bất đắc cao thanh động chúng. Bất đắc ngọa đọc xuất thanh.

Không được cười lời trong kinh luật * Phàm lúc đọc kinh luật thì trước lạy kinh luật ba lạy, mới hai tay thỉnh quyển kinh luật ấy đến nơi bàn đọc; sắp mở quyển ra để đọc thì trước hết phải chấp tay tụng bài kệ khai kinh; đọc và xếp quyển lại rồi, vẫn thỉnh quyển ấy đem để thờ cúng trước tượng Phật, làm lễ ba lạy mới lui ra. Bàn đọc kinh luật thì phải lau sạch sẽ và đốt hương trong lò * Không được đem sách Sa di ni luật nghi để trên kinh luật đại thừa. Không được đem mào để trên cuốn kinh luật. Không được hai người cùng giỡn cười mà đọc kinh luật. Khi đọc kinh luật thì không được vỗ bàn, cong mình, kiễng chân, chống gót. Không được đọc lớn tiếng động chúng. Không được nằm đọc ra tiếng.

Thỉnh Pháp Đệ Cửu (Thứ 9, Nghe Pháp)

(41) Đương chỉnh lý y phục. Bình thị trực tiền. Tọa tất đoan nghiêm. Bất đắc loạn ngữ. Bất đắc khái thọ * Phàm thỉnh pháp tu văn nhi tư, tư nhi tu, bất đắc chuyên ký danh ngôn dĩ tư đàm bính. Bất đắc vị hội xưng hội, nhập nhĩ xuất khẩu * Chỉ thuyết pháp xứ, tiền lễ tòa tam bái phương tọa, thỉnh cánh, khởi thân nhưng lễ tam bái, bàng lập, hầu thuyết giả hạ tòa, phương hồi bản sở * Bất đắc lai khứ vô lễ, tọa cửu sanh yểm.

Phải chỉnh đốn y phục. Nhìn ngang tầm mắt, tới thẳng pháp đường. Ngồi, tất phải thẳng và nghiêm. Không được nói bậy. Không được ho và nhỏ * Phàm nghe pháp, phải nghe mà nghĩ, nghĩ mà tu, không được chuyên nhớ danh ngôn để cung cấp cho việc đàm luận. Không được chưa lãnh hội xưng lãnh hội, vào tai ra miệng * Đến chỗ thuyết pháp, trước lạy pháp tòa ba lạy mới ngồi, nghe rồi, đứng dậy vẫn lạy ba lạy, đứng ra một bên, hầu vị thuyết pháp xuống pháp tòa, mới về chỗ của mình * Không được đi lại vô lễ, ngồi lâu sinh chán.

Nhập Tự Viện Đệ Thập (Thứ 10, Vào Tự Viện)

(42) Phàm nhập tự môn, bất đắc hành trung ương, tu duyên tả hữu biên hành; duyên tả tiền tả túc, duyên hữu tiền hữu túc * Bất đắc vô cố dăng đại diện du hành. Bất đắc vô cố dăng thấp. Nhập đại thấp đương hữu nhiều, bất đắc tả chuyển. Bất đắc diện thấp trung thế thọ. Nhiều thấp hoặc tam tạp, thất tạp, nãi chí thập bách, tu tri biến số.- Bất đắc dĩ lap trọng dăng ý diện bích. Bất đắc trước mộc kích, cập bất tịnh lý nhập diện thấp trung. Bất đắc ư Phật diện trung hình tượng Phật tượng. Bất đắc diện thấp trung thư cước tọa. Bất đắc thượng thấp hướng song dù quan vọng.

Phạm vào cửa chùa, không được đi chính giữa. Phải ven theo bên trái bên phải mà đi. Ven bên trái thì trước bước chân trái, ven bên phải thì trước bước chân phải * Không được vô cớ lên đại diện dạo chơi. Không được vô cớ lên tháp. Vào điện tháp, phải đi vòng quanh bên phải, không được đi vòng quanh bên trái. Không được trong điện tháp mà hỉ nước mũi, nhổ nước miếng. Nhiều tháp thì hoặc ba vòng, bảy vòng, cho đến mười vòng, trăm vòng, và phải biết số vòng ấy * Không được đem nón gậy vân vân để dựa vào vách điện Phật. Không được mang guốc gỗ và giày không sạch vào trong điện tháp. Không được trong điện Phật mà coi hình coi tượng tượng Phật. Không được trong điện tháp mà ngồi duỗi chân. Không được lên tháp, hướng ra cửa sổ cửa vách mà nhìn ngắm.

Nhập Thiền Đường Tùy Chúng Độ Thập Nhất (Thứ 11, Vào Nhà Thiền Với Đồng Chúng)

(43) Bất đắc cao thanh đại ngữ. Kinh thủ yết liêm, tu thủy hậu thủ. Bất đắc đà hài tác thanh. Bất đắc đại khái sấu tác thanh.- Phạm tẩy diện, bất đắc đa sử thủy. Sấu khẩu thổ thủy, tu đề đầu dẫn thủy hạ, bất đắc phún thủy tiền nhân * Bất đắc tam y cầu giản. Bất đắc đa tác y phục, nhược hữu dư đương xả. Bất đắc trước loại tục gia phụ nữ y sức đẳng. Bất đắc dĩ bạch đới thúc yêu * Bất đắc bất tịnh thủ đáp y * Bất đắc tượng Phật đăng tư tựu kỳ dụng. Nhiên đăng, đương dĩ trảo mật phủ, vật linh phi trùng đầu nhập *

Không được lớn tiếng to lời. Nhẹ tay thả sáo phải đỡ tay phía sau. Không được kéo giày ra tiếng. Không được ho khan ho đàm lớn tiếng * Phạm rửa mặt, không được sử dụng nhiều nước. Súc miệng nhổ nước, phải cúi đầu đưa nước xuống, không được phun nước tạt ướt người * Không được đối với ba pháp y mà cầu thả thiếu sót. Không được sắm nhiều y phục, nếu có thừa thì nên bỏ ra mà cho. Không được mặc y phục và dùng đồ trang sức vân vân giống với đàn bà con gái thế tục. Không được dùng đai trắng buộc lưng * Không được tay không sạch mà đắp y * Không được đem đèn của Phật dùng riêng cho mình. Thắp đèn, phải lấy lồng che kín, đừng để loại phi trùng gieo vào *

(44) Bất đắc nhân tẩu * Bất đắc dữ nhân kết bái thân hữu * Bất đắc ư tích xứ lỏa hình tự lộ thân thể. Bất đắc chiếu cảnh ma văn diện mục, họa mi * Thượng đơn hạ đơn câu đương tế hạnh, vật linh lân đơn động niệm. Bất đắc đơn thượng phùng bông y bị.

Không được đi dạo * Không được cùng người kết làm bà con bạn bè * Không được ở chỗ khuất khỏa thân, tự mãn mê thân thể. Không được soi gương xoa mặt, kẻ mắt, vẽ mày * Lên đơn xuống đơn đều phải nhẹ nhàng, đừng làm người trên đơn bên cạnh động niệm. Không được trên đơn may vá áo chần.

Chấp Tác Độ Thập Nhị (Thứ 12, Làm Việc)

(45) Đương tích chúng tăng vật. Đương tùy tri sự giả giáo lệnh, bất đắc vi lệ * Phạm tẩy thái, đương tam dịch thủy. Phạm cập thủy, tiền tịnh thủ * Phạm dụng thủy, tu đề thị hữu trùng vô trùng, nhược hữu trùng, dĩ mật la lự quá phương dụng; nhược nghiêm đông, bất đắc tảo lự thủy, tu dĩ nhật xuất. Phạm thiêu táo, bất đắc nhiên hủ tân * Phạm tác thực, bất đắc đối trào giáp cầu *

Phải thương tiếc vật của tăng chúng. Phải tùy giáo lệnh của vị tri sự, không được trái, ngang * Phạm rửa rau, phải ba lần đổi nước. Phạm mức nước, trước phải sạch tay *

Phàm dùng nước, phải nhìn kỹ có trùng không trùng, nếu có trùng thì lấy là dây lọc đi mới dùng ; mùa đông lạnh lắm thì không được lọc nước sớm, phải chờ mặt trời mọc. Phàm đốt bếp, không được đốt củi thối mục * Phàm làm đồ ăn, không được để bẩn trong móng tay *

(46) Phàm khí ác thủy, bắt đắc đương đạo, bắt đắc cao thủ đương bát; đương lý địa từ ngũ thốn, từ từ khí chi. Phàm tảo địa, bắt đắc nghinh phong tảo, bắt đắc tự khỏi thổ an môn phiền hậu * Tẩy nội y, tiên tu thập khứ kỷ sát. Hạ nguyệt, dụng thủy bồn liễu, tu phúc linh căn, nhược ngưỡng tức trùng sanh * Bắt đắc nhiệt thang bát địa thượng.

Phàm đổ bỏ nước dơ, không được đổ ra đường đi, không được cao tay dơ lên đồ xuống bán ra; phải cách đất bốn năm tấc từ từ đổ bỏ nước ấy. Phàm quét đất, không được quét ngược gió, không được dón đất bụi vào sau cánh cửa * Giặt áo trong, trước hết phải nhặt bỏ rận chấy. Những tháng hè, dùng chậu nước rồi, phải lật úp xuống làm cho khô ráo, nếu để giữa ra là sinh trùng * Không được nước sôi đang nóng mà rót bắn trên đất.

Nhập Dục Đệ Thập Tam (Thứ 13, Vào Nhà Tắm)

(47) Bắt đắc dữ ưu bà di cọng tẩy. Bắt đắc dữ tỳ sử cọng tẩy. Bắt đắc dữ tiểu nhi cọng tẩy * Tiên dĩ thang tẩy diện. Tùng thượng chí hạ, từ từ tẩy chi. Bắt đắc thô tảo dĩ thang thủy tiễn tha nhân. Bắt đắc dục đường tiểu di. Bắt đắc tự thị hình thể ẩn xử. Bắt đắc cọng nhân ngữ tiểu * Phàm hữu sang tiền, nghỉ tại hậu dục; hoặc hữu khả úy giả, vuu nghi hồi tỵ. Bắt đắc tứ ý cửu tẩy, phương ngại hậu nhân * Thoát ý trước y, an tường tự tại * Thang lãnh nhiệt, y lệ kích bang, bắt đắc đại hoán.

Không được cùng ưu bà di tắm rửa chung. Không được cùng tỳ sử tắm rửa chung. Không được cùng trẻ con tắm rửa chung * Trước, lấy nước nóng rửa mặt. Rồi từ trên đến dưới, từ từ mà rửa. Không được tinh nghịch, lấy nước nóng tạt người khác. Không được trong nhà tắm mà tiểu giải. Không được tự nhìn chỗ ẩn của hình thể. Không được cùng người nói cười * Phàm có ghé nhột ghé lở thì nên tắm sau; hoặc có ghé nhột đáng sợ, càng nên tránh đi. Không được mặc ý tắm rửa lâu, trở ngại người sau * Cởi áo mặc áo nên thung dung tự tại * Cẩn nước nóng đã nguội hay còn nóng thì y lệ mà đánh mồ dãi, không được gọi lớn.

Nhập Xí Đệ Thập Tứ (Thứ 14, Vào Nhà Xí)

(48) Dục đại tiện tiểu tiện tức hành, mạc đãi nội bức thăng thốt. Trúc can thượng quái trực chuyết, triệp linh tề chỉnh, dĩ thủ cân hoặc yêu thao hệ chi, nhất tác ký nhận, nhị phòng đọa địa. Tu thoát hoán hài lý, bắt đắc tịnh lý nhập xí * Bắt đắc dữ nhân cọng xí. Bắt đắc thượng nam tứ xí thượng * Chỉ, đương đàn chỉ, hoặc khánh khái, sử nội nhân tri. Bắt đắc bách xúc nội nhân sử xuất. Dĩ thượng, phục đương đàn chỉ tác thanh, linh xỉ trung phi nhân tri *

Muốn đại tiện tiểu tiện là đi ngay, đừng đợi trong cơ thể bức bách mà thăng thốt. Trên sào tre treo áo trực chuyết thì phải gấp xếp cho tề chỉnh, lấy khăn tay hoặc dây lưng buộc áo ấy, một là làm dấu nhận biết, hai là phòng rơi xuống đất. Phải cởi đôi giày dép, không được mang giày dép sạch vào nhà xí * Không được cùng người đi chung một lần trong nhà xí. Không được vào trong nhà xí đàn ông * Đến nhà xí, phải đàn chỉ hoặc dạng hăng, để cho người ở trong đó biết. Không được thúc bách người ở trong đó cho

họ phải ra. Đã lên nhà xí, lại phải đàn chỉ ra tiếng, làm cho loài không phải người ở trong nhà xí biết *

(49) Bất đắc đề đầu thị hạ. Bất đắc tri thảo họa địa. Bất đắc nỗ khí tác thanh. Bất đắc cách bích cộng nhân ngữ. Bất đắc thóa bích * Tiệm tất, đương tiệm tẩy tịnh, thử tẩy thủ; vị tẩy thủ, bất đắc tri vật. Vị tẩy tịnh tẩy thủ, phùng nhân bất đắc tác lễ, nghi trắc thân tỵ chi. Bất đắc duyên lộ hành hệ y đới.

Không được cúi đầu nhìn xuống. Không được cầm cỏ vẽ đất. Không được rán hơi ra tiếng. Không được cách vách cùng người nói chuyện. Không được nhổ nước miếng vào vách * Tiệm lợi hoàn tất, phải trước hết rửa sạch, kể đó rửa tay; chưa rửa tay thì không được cầm nắm đồ vật. Chưa rửa sạch và rửa tay, thì gặp người không được thì lễ; phải nghiêng mình tránh họ. Không được ven theo đường vừa đi vừa buộc áo, dải.

Miên Ngọa Đệ Thập Ngũ (Thứ 15, Nằm Ngủ)

(50) Phàm xứ, thụ bất tại nhân tiền, khởi bất tại nhân hậu * Bất đắc dữ đại tỷ kheo ni đồng thất túc. Bất đắc dữ đồng sự sa di ni cập thức xoa ma na cộng tháp, thiết vô di tháp bất đắc cộng bị, thiết vô di bị tu các trước sân thân y * Bất đắc nhập Phật tháp trung chỉ túc, trừ vị thủ hộ. Đương đầu thân Phật. Đương ỷ ngọa, bất đắc thân cước, bất đắc ngưỡng hướng tán thân. Bất đắc lửa khóa tự lộ. Bất đắc thủ cận bất tịnh xứ * Phàm quải hải miệt tiểu y đẳng, bất đắc quá nhân đầu diện * Bất đắc cộng lân đơn thuyết thoại, động chúng * Thiện kiến luật vân, lâm dục thụ thời, ưng tiên niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm giới, niệm thiên, niệm vô thường; ư lục niệm trung tùy nhất nhất niệm.

Ở đâu, ngủ không trước người, dậy không sau người * Không được cùng đại tỷ kheo ni ngủ đồng phòng. Không được cùng sa di ni đồng sự và thức xoa ma na chung giường, nếu không có giường khác thì không được chung chăn, nếu không có chăn khác thì phải ai cũng mặc áo lót mình * Không được vào trong tháp Phật mà ngủ, trừ vì giữ gìn tháp ấy. Nằm ngủ nên xoay đầu về phía Phật. Nên nằm cong lưng, không được duỗi căng, không được ngả ngửa, co duỗi. Không được hở hang tự lộ. Không được đề tay gần chỗ bất tịnh * Phàm treo giày, tất, áo nhỏ vân vân, không được quá đầu và mặt người * Không được cùng người trên đơn bên cạnh nói chuyện, động chúng * Thiện kiến luật nói, khi sắp ngủ thì trước phải tưởng nhớ Phật, tưởng nhớ Pháp, tưởng nhớ Tăng, tưởng nhớ giới luật, tưởng nhớ chư thiên, tưởng nhớ vô thường; trong 6 sự tưởng nhớ như vậy, tùy đó mà tưởng nhớ.

Vi Lô Đệ Thập Lục (Thứ 16, Quanh Lò Lửa)

(51) Bất đắc giao đầu tiếp nhĩ thuyết thoại. Bất đắc đàn cầu nị hỏa trung. Bất đắc hồng bôi hải miệt * Bất đắc hướng hòa thái cửu, phương hậu nhân. Xảo noãn, tiệm nghi qui vị.

Không được giao đầu tiếp tai nói chuyện. Không được gây bùng cầu bản vào trong lửa. Không được hơ sấy giày, tất * Không được hơ lửa quá lâu, trở ngại người sau. Hơi ấm, liền nên về chỗ.

Tại Phòng Trung Trú Đệ Thập Thất (Thứ 17, Ở Trong Phòng)

(52) Canh tương vắn tắt, tu tri đại tiểu. Tứ phần luật vắn, sa di dĩ sanh niên vi thứ đệ, nhược sanh niên đẳng giả dĩ xuất gia niên nguyệt vi thứ đệ, khiêm hòa vi cao thượng; kỳ sa di ni diệt nhĩ * Dục tri đẳng hóa nhập, dục cáo phòng nội tri, vắn hòa nhập; dục diệt đẳng hòa, dục vắn đồng phòng nhân, cánh dụng đẳng phù. Bất đắc khẩu xuy đẳng hòa, ưng từ khước chú linh tức. Diệt đẳng hậu, bất đắc cao thanh niệm tụng *

Chào hỏi nhau, phải biết lớn nhỏ. Tứ phần luật nói, sa di nên lấy năm sinh làm thứ tự, nếu năm sinh ngang nhau thì nên lấy năm tháng xuất gia làm thứ tự. Tuy nhiên, hãy lấy đức tính khiêm tốn hòa nhã mà làm cao thượng. Sa di ni cũng vậy * Muốn cầm lửa đèn vào, phải bảo trước trong phòng biết, rằng tôi cầm lửa đèn vào; muốn tắt lửa đèn, phải hỏi trước người cùng phòng còn dùng nữa không. Không được dùng miệng thổi lửa đèn, mà nên từ từ hạ tim làm cho tắt đi. Sau khi tắt đèn, không được lớn tiếng tụng niệm *

(53) Nhược hữu bệnh nhân, đương từ tâm thí chung khán chi. Hữu nhân thụ, bất đắc đã vật tác hưởng, cập cao thanh ngữ tiểu * Bất đắc vô cố nhập tha phòng viện * Bất đắc khái thỏa thất trung tịnh địa cập tứ bích * Bất đắc dữ bạn hỷ luận, thuyết thể gian bất cấp chi sự.

Nếu có bệnh nhân thì nên từ tâm coi sóc từ đầu đến cuối. Có người ngủ thì không được động đồ ra tiếng, và lớn tiếng nói cười * Không được vô cớ vào phòng khác * Không được ho nhỏ xuống nên đất sạch và bốn phía tường vách trong phòng * Không được cùng bạn hỷ luận, nói việc thể gian, không cấp bách.

Chí Đàn Việ Gia Đệ Thập Bát (Thứ 18, Đến Nhà Đàn Việ)

(54) Hữu dị tòa đương tọa, bất nghi tạp tọa. Bất đắc tả hữu cố thị. Bất đắc dữ tỷ cộng tu ngữ * Nhân vắn kinh, đương tri thời, thận vật vi phi thời chi thuyết. Nhược dữ nam tử thuyết pháp, bất đắc đề thanh mật ngữ. Bất đắc đa ngữ. Bất đắc cuồng thuyết Phật pháp, loạn đáp tha vắn, tự mại đa vắn, cầu bỉ cung kính. Bất đắc trá hiện uy nghi, giả trang thiên tướng *

Có chỗ ngồi khác mới nên ngồi, không được ngồi tạp. Không được ngoài nhìn hai bên. Không được cùng tỷ gái nói riêng với nhau * Người ta hỏi kinh thì phải biết lúc, thận trọng đừng làm cái việc nói không phải lúc. Thuyết pháp cho nam tử thì không được thấp tiếng nói thầm. Không được nói nhiều. Không được nói dối trá chánh pháp của Phật, đáp rối loạn lời hỏi của người, tự khoe đa vắn, cầu họ cung kính. Không được trá hiện uy nghi, giả trang thiên tướng *

(55) Chủ nhân thiết thực, tuy phi pháp hội, diệt vật thất nghi quy * Bất đắc chí táo hạ tọa thực. Bất đắc tạp tọa tứ tịch * Bất đắc không thất nội, hoặc bình xứ, dữ nam tử cộng tọa cộng ngữ. Bất đắc thư sớ vãng lai, cập giả tá đẳng * Bất đắc tổng hợp lễ, hiệu bạch y vãng hoàn. Bất đắc kết bát bạch y nhân tác phụ mẫu tỷ muội huynh đệ. Bất đắc quán nhân gia vụ * Bất đắc thuyết tăng trung quá *

Chủ nhân thiết trai, dầu không phải pháp hội, cũng đừng bỏ nghi thức. Không được đến ngồi dưới bếp mà ăn. Không được ngồi xen tiệc rượu * Không được ở trong nhà vắng, hoặc ở chỗ khuất, cùng nam tử ngồi với nhau, nói với nhau. Không được thư từ qua lại, và mượn nhờ vắn vắn * Không được đưa biểu lễ vật, học đòi sự giao hảo của người

đời. Không được cùng người đời kết làm cha mẹ, chị em, anh em. Không được lo liệu việc nhà của người * Không được nói lỗi lầm trong tăng chúng *

(56) Nhược nghệ tục tinh thân, đương tiên nhập trung đường lễ Phật, hoặc gia đường thánh tượng tiền đơan trang văn tẩn, thứ phụ mẫu quyền thuộc đẳng, nhất nhất văn tẩn. Bất đắc hướng phụ mẫu thuyết sư pháp nghiêm, xuất gia nan, tịch liêu đạm bạc, gian tân khổ khuất đẳng sự; nghi vị thuyết PhápAắt pháp, linh sanh tín tăng phước. Bất đắc dữ thân tộc tiểu nhi đẳng cữu tọa cữu lập, tạp thoại hỷ tiểu * Bất đắc dữ ưu bà di tương khán hình thể đại tiểu. Bất đắc độc chí xá hậu. Vô phạm dạ hành * Nhược thiên văn tác túc, đương độc xử nhất tháp, đa tọa thiểu ngoa, nhất tâm niệm Phật; sự ngật tức hoàn, bất đắc lưu liên *

Đến nhà tục thăm người thân, phải trước hết vào nhà chính lạy Phật, hoặc đến trước tượng thánh trong nhà nghiêm chỉnh chấp tay, thứ đến cha mẹ bà con vân vân, nhất nhất chào hỏi. Không được hướng về cha mẹ nói những việc như cái nghiêm của phép thầy, cái khó của xuất gia, cô liêu đạm bạc, gian nan khổ sở vân vân; nên vì cha mẹ nói Phật pháp, làm cho cha mẹ phát sinh tín tâm và tăng trưởng phước đức. Không được cùng thân tộc, thiếu niên vân vân, ngồi lâu đứng lâu, nói tạp giỡn cười * Không được cùng ưu bà di coi hình thể của nhau và cả cười. Không được một mình đến sau nhà người ta. Đừng phạm cái lỗi đi đêm * Nếu trời tối, ngủ lại, phải dùng riêng một giường, ngồi nhiều nằm ít, nhất tâm niệm Phật; việc xong về liền, không được lưu luyến.

Khất Thực Đệ Thập Cửu (Thứ 19, Khất Thực)

(57) Đương dữ lão thành nhân câu. Nhược vô nhân câu, đương tri sở khả hành xứ * Đáo nhân môn hộ, nghi thâm cử thác, bất đắc thất uy nghi. Gia vô nữ nhân, bất khả nhập môn * Nhược dục tọa, tiên đương chiêm thị tòa tịch: hữu đao bình bất nghi tọa, hữu bảo vật bất nghi tọa * Dục thuyết kinh, đương tri sở ưng thuyết thời, bất ưng thuyết thời * Bất đắc thuyết dữ ngã thực linh nhĩ đắc phước. Bất đắc ai cầu khổ sách. Bất đắc quảng đàm nhân quả, vọng bi đa thí * Bất đắc chuyển hướng thực tinh thí chủ gia cập thực tình am viện xứ sách thực.

Nên cùng bậc lão thành đi chung. Nếu không có bậc lão thành đi chung thì phải biết chỗ có thể đi * Đến cửa ngõ của người, phải xét kỹ cử động, không được để mất uy nghi. Nhà không có phụ nữ thì không được vào cửa * Nếu muốn ngồi, trước hết phải xem kỹ chỗ ngồi: có khí giới không nên ngồi, có đồ quý không nên ngồi * Muốn nói kinh, phải biết lúc đáng nói, lúc không đáng nói * Không được nói cho tôi đồ ăn thì làm cho người được phước. Không được khân khoản nài nỉ. Không được nói nhiều về nhân quả, mong họ cho nhiều * Không được hay đến nhà thí chủ thân tình hoặc chỗ am viện thân tình mà đòi hỏi thực phẩm.

Nhập Tự Lạc Đệ Nhị Thập (Thứ 20, Vào Chỗ Dân Cư)

(58) Hữu Tam bảo sự cập khán bệnh đẳng thiết duyên phương nhập; vô thiết duyên bất đắc nhập. Tức nhập, diệc mịch như pháp giả bạn * Bất đắc trì hành. Bất đắc điều tỷ hành. Bất đắc băng thị nhân vật hành; nghi đơan thân bình mục, trực thị nhĩ hành. Bất đắc cộng tiểu niên đàm tiểu hành. Bất đắc dữ nam nhân tiền hậu hổ hành. Bất đắc dữ nam tăng tiền hậu hổ hành. Bất đắc dữ túy nhân cuồng nhân tiền hậu hổ hành *

Có lý do cần thiết, là việc của Tam bảo và thăm bệnh vân vân, mới vào; không có lý do cần thiết thì không được vào. Tức như có vào thì cũng kiểm người đúng phép làm bạn đi theo * Không được đi như chạy. Không được đi mà lay động cánh tay. Không được đi mà nhìn qua hai bên những người và vật; nên mình thẳng, mắt bằng, nhìn ngay mà đi. Không được đi mà cùng thiếu niên nói cười. Không được đi mà cùng nam nhân trước sau theo nhau. Không được đi mà cùng nam tăng trước sau theo nhau. Không được đi mà cùng người say người cuồng trước sau theo nhau *

(59) Hoặc phùng tôn túc thân thức, câu lập hạ bằng, tiên ý vẫn tấn. Hoặc phùng hý huyền kỳ quái đẳng sự, câu bất nghi khán. Hoặc ngộ quan phủ, bất luận đại tiểu, câu nghi hời ty. Hoặc ngộ đấu tranh giả diệc viễn ty chi, bất đắc trụ khán * Phàm ngộ thủy khanh, thủy khuyết, bất đắc khiêu việt; hữu lộ đương nhiều hành, vô lộ, chúng giai khiêu việt tắc đắc * Bất đắc hời tự khoa trương sở kiến kỳ sự.

Gặp tôn túc, thân thức, thì nên đứng chỗ thấp hoặc đứng một bên, chào hỏi trước. Gặp những sự kỳ lạ như trò chơi, ảo thuật vân vân, đều không nên xem. Hoặc gặp quan quyền, bất luận lớn nhỏ, đều nên tránh đi. Gặp kẻ đánh nhau cãi nhau, cũng nên tránh xa, không được dừng ngó * Phàm gặp nước hồ, nước lỗ, không được nhảy qua; có đường khác thì nên đi vòng quanh, không có đường khác mà mọi người cùng nhảy qua thì được * Không được về chùa khoa trương những sự kỳ lạ đã thấy.

Thị Vật Đệ Nhị Thập Nhất (Thứ 21, Mua Đồ)

(60) Vật tranh quý tiện. Nhược vi nhân sở phạm, phương tiện t?hi, vật từng cầu trị. Dĩ hứa giáp vật, tuy phục cánh tiện, vật xả bi thù thử, linh chủ hữu hận * Thận vật bảo nhậm trí khiên phụ.

Đừng tranh đắt rẻ. Nếu bị người xúc phạm thì phương tiện tránh đi, đừng theo mà mưu cầu giá rẻ. Đã hứa mua vật của ai, thì dầu vật của người khác rẻ hơn, cũng đừng bỏ vật ấy lấy vật này, làm cho chủ vật ấy tức giận * Thận trọng, đừng bảo lãnh kéo dẫn đến lỡ lầm và mắc nợ.

Phàm Sở Thi Hành Bất Đắc Tự Dụng Đệ Nhị Thập Nhị (Thứ 22, Làm Gì Cũng Không Được Tự Ý)

(61) Xuất nhập hành lai, đương tiên bạch sư. Tác tân pháp y, đương tiên bạch sư; trước tân pháp y, đương tiên bạch sư. Thế đầu, đương tiên bạch sư. Tật bệnh phục được, đương tiên bạch sư. Tác chúng tăng sự, đương tiên bạch sư. Dục hữu tư cụ chỉ bút chỉ loại, đương tiên bạch sư. Nhược phúng kinh khởi, đương tiên bạch sư *

Ra vào đi về, phải bạch thầy trước. Sắm pháp y mới, phải bạch thầy trước; mặc pháp y mới, phải bạch thầy trước. Cạo đầu, phải bạch thầy trước. Tật bệnh uống thuốc, phải bạch thầy trước. Làm việc tăng chúng, phải bạch thầy trước. Muốn có đồ riêng thuộc loại giấy bút, phải bạch thầy trước. Tụng kinh tán kệ, phải bạch thầy trước *

(62) Nhược nhân dĩ vật huệ kỷ, đương tiên bạch sư, sư hứa thọ phương thọ; kỷ dục dĩ vật huệ nhân, đương tiên bạch sư, sư thỉnh phương tống. Nhân từng kỷ tá vật, đương tiên bạch sư, sư thỉnh phương dữ ; kỷ dục tá nhân vật, đương tiên bạch sư, sư thỉnh phương tá * Bạch, sư thỉnh bất thỉnh, giai đương tác lễ. Bất thỉnh, bất đắc hữu hận ý * Bất đắc lập môn vọng thi, cập dĩ chỉ sáp khẩu trung.

Ai đem đồ cho mình, phải bạch thầy trước, thầy cho nhận mới nhận; mình đem đồ cho ai, phải bạch thầy trước, thầy chấp thuận mới cho. Ai mượn đồ, phải bạch thầy trước, thầy chấp thuận mới mượn ; mình mượn đồ của ai, phải bạch thầy trước, thầy chấp thuận mới mượn * Bạch thầy, thầy chấp thuận hay không chấp thuận, đều phải làm lễ. Thầy không chấp thuận, không được có ý giận hờn * Không được đứng nơi cửa mà trông ngấm, và lấy ngón tay cắm vào trong miệng.

[Lời Huấn Thị Sa Di & Sa Di Nĩ và Mục Lục](#)	[Phần Kinh Phụng Di Giáo](#)
[Tỳ Nĩ Nhật Dụng Thiết Yếu](#)	[Quy Sơn Cảnh Sách Văn](#)
[Sa Di Luật Nghi Yếu Lục](#)	[Sa Di Nĩ Luật Nghi Yếu Lục](#)

Source: Buddhism Today, <https://www.buddhismtoday.com>

[\[Trở về trang Thư Mục\]](#)

last updated: 01-05-2001